

Đức Bồ Tát Thực Hành Pháp Hạnh Nhân Nại Ba La Mật Bậc Trung (Khanti Upapāramī)

Pháp-Hạnh Nhân-Nại Ba-La-Mật có 3 bậc : bậc Hạ, bậc Trung và bậc Thượng, đối với 3 hạng Đức-Bồ-tát :

- Đối với chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác (Sāvaka-bodhisatta) thì cần phải thực-hành pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc hạ.

- Đối với chư Đức-Bồ-tát Độc-giác (Pacceka-bodhisatta) cần phải thực-hành pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc hạ và bậc trung.

- Đối với chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambodhisatta) cần phải thực-hành pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc hạ, bậc trung và bậc thượng.

Tích Cūḷadhammapāḷajātaka

Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama sinh làm hoàng tử Dhammapāla của Đức-vua Mahāpatāpa tạo pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc trung (khanti upapāramī).

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Veluvana gần kinh-thành Rājagaha, Ngài thuyết về tích Cūḷadhammapāḷajātaka để cập đến pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật của Ngài. Tích này được bắt nguồn như sau :

Một hôm, chư tỳ-khuru hội họp tại giảng đường bàn luận về tỳ-khuru Devadatta tìm mọi cách để giết hại Đức-Thế-Tôn, như tuyền các xạ thủ bắn tên giỏi đến bắn Đức-Thế-Tôn, lẫn cả dè Đức-Thế-Tôn, thả voi Nālāgiri chạy đến chĩa Đức-Thế-Tôn, ... nhưng cách nào cũng không thể giết hại Đức-Thế-Tôn được.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp tòa, truyền hỏi chư tỳ-khuru rằng :

- *Này chư tỳ-khuru ! Các con đang bàn luận về chuyện gì vậy ?*

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn về câu chuyện đang bàn luận như vậy.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng : - *Này chư tỳ-khuru ! Không chỉ kiếp hiện-tại này, tỳ-khuru Devadatta tìm mọi cách để giết hại Như-Lai, mà còn có nhiều kiếp quá-khứ của Như-Lai cũng bị tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta giết hại.*

Nhưng kiếp hiện-tại, tỳ-khuru Devadatta chắc chắn không có khả năng giết hại được Như-Lai, thậm chí cũng không thể làm cho Như-Lai giận mình nữa.

Nhân dịp ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Cūḷadhammapāḷajātaka được tóm lược như sau :

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Mahāpatāpa ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśī. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tái-sinh đầu thai vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī của Đức-vua Mahāpatāpa.

Đức-Bồ-tát dần sinh ra đời, Đức Phụ-vương làm lễ đặt tên Dhammapālakumāra : Hoàng-tử Dhammapāla.

Khi Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla lên 7 tháng, Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát là Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī âm Hoàng-tử Dhammapāla tắm nước thơm, rồi trang phục hoàng-tử xong, Chánh-cung Hoàng-hậu vô cùng hoan hỷ ngồi hăm nựng nụ Hoàng-tử Dhammapāla. Khi ấy, Đức-vua Mahāpatāpa ngự đến lâu đài của Chánh-cung Hoàng-hậu, thấy Chánh-cung Hoàng-hậu âm Hoàng-tử Dhammapāla vào lòng nựng nụ bằng tình thương mẫu tử, nên không để ý đứng dậy đón rước Đức-vua Mahāpatāpa.

nữa cũng nên. Vậy, ta nên giết Hoàng-tử Dhammapāla ngay bây giờ."

Nghĩ như vậy, Đức-vua Mahāpatāpa nổi cơn thịnh nộ, bực tức ngự trở về, ngồi trên ngai vàng giữa nơi hội triều, rồi truyền lệnh gọi tên đao phủ mang con dao và tâm vấn đến chầu.

Tên đao phủ đến tâu rằng : - *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này sẽ làm gì ?*

Đức-vua Mahāpatāpa hẳn học truyền lệnh rằng : - *Này tên đao phủ ! Người hãy mau đến lâu đài của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, đem Hoàng-tử Dhammapāla đến đây cho Trẫm.*

Biết Đức-vua Mahāpatāpa nổi cơn thịnh nộ, bực tức nên ngự trở về, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī âm Hoàng-tử Dhammapāla vào lòng, than khóc thật thảm thương. Khi ấy, theo lệnh của Đức-vua Mahāpatāpa, tên đao phủ đến bắt buộc Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī trao Hoàng-tử Dhammapāla cho y. Nhưng vì thương yêu Hoàng-tử, Chánh-cung Hoàng-hậu không đành lòng trao Hoàng-tử, nên tên đao phủ giết Hoàng-tử từ trên tay của Chánh-cung Hoàng-hậu, đem hoàng-tử Dhammapāla mới lên 7

tháng, đến trình lên Đức-vua Mahāpatāpa, tâu rằng : - *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này sẽ làm gì ?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng : - *Này tên đao phủ ! Người hãy đem tâm vấn đặt nằm trước mặt Trẫm, rồi đem Hoàng-tử Dhammapāla đặt nằm giữa trên tâm vấn ấy.*

Tuân theo lệnh Đức-vua Mahāpatāpa, tên đao phủ thi hành như vậy.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī ngự đến ngôi gần Hoàng-tử

Dhammapāla khóc than thảm thiết. Tên đao phủ tâu rằng :

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này sẽ làm gì ?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng : - *Này tên đao phủ ! Người hãy chặt 2 bàn tay của Hoàng-tử Dhammapāla này.*



Chư Tôn Đức Tăng Ni, quý Phật tử Học viên sau khi ăn Quả Đường và niệm Phật Kinh Hành trong Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 35, chụp hình lưu niệm tại Liên Hoa Đạo Tràng - Na Uy.

Đức-vua Mahāpatāpa nghĩ rằng : *"Sở dĩ Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī sinh tâm ngã-mạn là vì nương nhờ Hoàng-tử Dhammapāla này, nên không để ý ta đến đây, không đứng dậy đón rước ta như trước.*

Nếu sau này, Hoàng-tử Dhammapāla trưởng thành thì Chánh-cung Hoàng-hậu không còn coi ta ra gì

Nghe lệnh của Đức-vua Mahāpatāpa truyền như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đánh lễ Đức-vua, rồi tâu rằng :

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Hoàng-tử Dhammapāla của thần thiếp mới lên 7 tháng còn bé nhỏ không biết gì, Hoàng-tử Dhammapāla hoàn toàn vô tội, chỉ có thần thiếp là người có tội lớn đối với Hoàng-thượng, vì không đứng dậy đón rước Hoàng-thượng mà thôi.*

Vì vậy, kính xin Hoàng-thượng truyền lệnh chặt 2 bàn tay của thần thiếp.

- *Kính xin Hoàng-thượng tha cho Hoàng-tử Dhammapāla vô tội, còn nhỏ quá chưa biết gì cả.*

Không quan tâm đến lời tâu của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, Đức-vua Mahāpatāpa lại truyền lệnh tên đao phủ rằng :

- *Này tên đao phủ ! Người chớ nên chậm trễ, hãy mau chặt 2 bàn tay của Hoàng-tử Dhammapāla.*

Đức-Bồ-tát Dhammapāla thực-hành pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật

Tên đao phủ lấy lưỡi đao bén chặt 2 bàn tay của Hoàng-tử Dhammapāla như chặt vào mọt măng non, máu chảy ra từ 2 vết thương cổ tay.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla nằm yên không hề lay động, không hề khóc, thực-hành pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, chịu đựng nỗi đau khổ của vết thương 2 bàn tay. Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla còn có tâm-từ đối với Đức-Phụ-vương và tên đao phủ.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, Mẫu-hậu của Hoàng-tử Dhammapāla khóc than thảm thiết nhặt 2 bàn tay bỏ vào trong hộp.

Tên đao phủ tâu nữa rằng :

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này sẽ làm gì ?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng :

- *Này tên đao phủ ! Người hãy mau chặt 2 bàn chân của Hoàng-tử Dhammapāla.*

Nghe Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī tâu rằng :

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, chỉ có thần thiếp mới là người có tội lớn đối với Hoàng-thượng mà thôi.*

Vậy, kính xin Hoàng-thượng truyền lệnh chặt 2 bàn chân của thần thiếp, và xin tha cho Hoàng-tử Dhammapāla vô tội, lại còn quá bé nhỏ chưa biết gì.

Không quan tâm đến lời tâu của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh cho tên đao phủ lập tức thi hành lệnh ngay. Tên đao phủ chặt 2 bàn chân của Hoàng-tử Dhammapāla, máu chảy ra từ vết thương 2 bàn chân.

Dù đã bị chặt 2 bàn tay và 2 bàn chân, Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla vẫn nằm yên tự nhiên bất động, thực-hành pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, chịu đựng mọi nỗi đau khổ cùng cực mà không hề khóc. Đức-Bồ-tát Hoàng-tử còn có tâm-từ đối với Đức-Phụ-vương và tên đao phủ.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī khóc than thảm thiết, nhặt 2 bàn chân của Hoàng-tử Dhammapāla đặt vào hộp, rồi đánh lễ Đức-vua Mahāpatāpa, tâu rằng :

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Đấng Phụ-quân của thần thiếp, Hoàng-tử Dhammapāla đã bị Hoàng-thượng truyền lệnh chặt 2 bàn tay và 2 bàn chân rồi, thần thiếp là Mẫu-hậu của hoàng tử có bốn phận nuôi dưỡng.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, kính xin Hoàng-thượng ban Hoàng-tử Dhammapāla cho thần thiếp nuôi dưỡng.*

Khi ấy, tên đao phủ tâu rằng :

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này đã thi hành theo lệnh của Bệ-hạ.*

Vậy, công việc của kẻ hạ thần xong chưa ?

Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo rằng :

- *Này tên đao phủ ! Công việc của người chưa xong đâu !*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này còn phải làm gì nữa ?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo rằng :

- *Này tên đao phủ ! Người hãy chặt cái đầu của Hoàng-tử Dhammapāla.*

Nghe Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo tên đao phủ như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī tâu rằng :

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, chỉ có thần thiếp mới là người có tội lớn đối với Hoàng-thượng mà thôi.*

Vậy, kính xin Hoàng-thượng truyền lệnh chặt cái đầu của thần thiếp, và xin tha cho Hoàng-tử Dhammapāla vô tội, lại còn quá bé nhỏ chưa biết gì.

Tâu xong, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đưa cái đầu của Bà cho tên đao phủ chặt.

Tên đao phủ tâu rằng :

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này làm thế nào ?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo rằng :

- *Này tên đao phủ ! Người hãy mau chặt cái đầu của Hoàng-tử Dhammapāla ngay lập tức.*

Tên đao phủ liền chặt cái đầu của Hoàng-tử Dhammapāla, rồi tâu rằng :

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này làm xong phận-sự rồi hay chưa ?*

- *Này tên đao phủ ! Người còn phận-sự phải làm nữa.*

Tên đao phủ tâu rằng :

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này còn phải làm phận-sự nào nữa ?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng :

- *Này tên đao phủ ! Người hãy dời cái thầy của Hoàng-tử Dhammapāla lên trên hư không, rồi đưa mũi dao nhọn lên đón cái thầy ấy.*

Tuân theo lệnh của Đức-vua Mahāpatāpa, tên đao phủ dời cái thầy của Hoàng-tử Dhammapāla lên trên hư không, khi cái thầy rơi xuống, tên đao phủ đưa mũi dao nhọn lên đón xuyên thủng qua cái thầy của Hoàng-tử Dhammapāla, rơi xuống giữa sân rộng, trước mặt các quan.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī phát sinh nỗi thống khổ cùng cực, vừa khóc than thảm thiết, vừa nhặt cái đầu và từng miếng thịt của Hoàng-tử Dhammapāla bỏ vào trong hộp, than vãn rằng :

- *Có ai là bạn thân thiết và là bề tôi trung thành của Đức-vua Mahāpatāpa có tâm-từ, tâm-bi tại nơi đây không ?*

Chắc chắn là không có rồi ! Bởi vì không có một ai khuyên can Đức-vua Mahāpatāpa rằng :

- *"Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ không nên truyền lệnh giết hại Hoàng-tử Dhammapāla yêu quý của Bệ-hạ."*

Có ai là bạn thân thiết và là thân quyến của Đức-vua Mahāpatāpa có tâm-từ, tâm-bi tại nơi đây không ?

Chắc chắn là không có rồi. Bởi vì không có một ai khuyên can Đức-vua Mahāpatāpa rằng :

- *"Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ không nên truyền lệnh giết hại Hoàng-tử Dhammapāla yêu quý của Bệ-hạ."*

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī khóc than vãn rằng :

- *"Hoàng-tử Dhammapāla sẽ là đứa con nối ngôi Hoàng-thượng, Hoàng-tử Dhammapāla được nâng niu từ khi mới sinh, hai bàn tay, hai bàn chân, đầu và mình được thoa bằng lời trăm độ thơm tho. Nay, Hoàng-thượng đã truyền lệnh chặt đứt rời ra cả rồi !*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, chắc sinh-mạng của thần thiếp không thể duy trì được nữa, thần thiếp sẽ chết thôi !*

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī phát sinh nỗi thống khổ cùng cực không sao chịu nổi được, nên vỗ tim ngã xuống chết tại nơi ấy.

Khi ấy, Đức-vua Mahāpatāpa không thể ngồi vững trên ngai vàng được, ngã lăn xuống nền nơi hội triều, Đức-vua Mahāpatāpa rơi xuống nền đất, mặt đất dày không thể đỡ được tội ác của Đức-vua Mahāpatāpa, nên mặt đất nứt ra làm đôi, ngọn lửa địa-ngục lóe lên rút Đức-vua Mahāpatāpa vào dưới lòng đất.

Sau khi Đức-vua Mahāpatāpa băng hà, ác-nghiệp sát-sinh Hoàng-tử Dhammapāla ấy cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ thiêu đốt trong cõi đại-địa-ngục ấy suốt thời gian lâu dài nhiều đại-kiếp trái đất, cho đến khi mãn hạn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra được.

Thi thể của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī và thi thể của Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla được các vị quan trong triều làm lễ hỏa táng theo truyền thống của hoàng tộc.

Sau khi Đức-Thế-Tôn thuyết tích Cūḷadhammapāḷajātaka xong, Chư tỷ khuru hiểu rõ tiền-kiếp của tỷ-khuru Devadatta như vậy.

Tích Cūḷadhammapāḷajātaka liên quan kiếp hiện-tại

Trong tích Cūḷadhammapāḷajātaka này, Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla sinh ra được 7 tháng là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, thực-hành pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc trung. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp những nhân vật trong tích Cūḷadhammapāḷajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau :

- Đức-vua Mahāpatāpa, nay kiếp hiện-tại là tỷ-khuru Devadatta.

- Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, nay kiếp hiện-tại là Ngai Đại-đức tỷ-khuru-ni Mahāpajāpatigotamī.

- Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Cūḷadhammapāla

Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc trung là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha).

Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật đó là vô-sân tâm-sở (adosacetasika) đồng sinh với đại-thiện-tâm chịu đựng mọi đối tượng xấu xảy đến một cách bất ngờ, mà không hề phát sinh sân-tâm không hài lòng trong các đối tượng ấy.

Trích trong : **Nhẫn Nại**

Đại Trưởng Lão Hộ Pháp biên soạn.

Thực Hành Vipassana x Tứ Niệm Xứ x Thiền Minh Sát.

Idam me punnam Nibbanassa paccayo hotu.

Phước lành này của chúng con nguyện là duyên thành tựu Niết Bàn.

Mama punnabhagam sabbasattanam bhajemi.

Chúng con xin chia đều phần phước này đến tất cả chúng sanh.

Cérémonie de piété filiale se porte sur une chemise avec des roses blanches

Dans le bouddhisme vietnamien, Ullambana (ou Lễ Vu Lan) est une occasion spéciale pour honorer nos parents et exprimer notre gratitude envers nos ancêtres. Cette fête est profondément ancrée dans la tradition de la piété filiale, un principe essentiel qui nous rappelle l'importance de reconnaître et de remercier nos parents pour tout ce qu'ils ont fait pour nous.

Lors de cette fête, il est de coutume de porter une fleur pour symboliser l'état de nos parents. Une fleur rouge est portée par ceux dont la mère est encore en vie, représentant la joie et le bonheur d'avoir encore la chance de partager des moments avec elle.

En revanche, une fleur blanche est portée par ceux dont la mère est décédée. La fleur blanche est un signe de deuil et de respect pour les mères disparues. Elle incarne la pureté, la sérénité et l'amour éternel qui demeure même après leur départ. C'est un rappel poignant de l'amour inconditionnel que les mères nous ont donné, et un hommage à leur mémoire.

Cette année, c'est avec une fleur blanche que je vais célébrer cette fête. Porter une fleur blanche cette année est quelque chose de triste pour moi. Cela me rappelle que maman n'est plus là physiquement, et ça me fait ressentir son absence encore plus fort. Mais c'est aussi une manière de lui

rendre hommage et de me rappeler de tout son amour...

Lễ Vu Lan Báo Hiếu cài trên áo hoa hồng trắng

Lễ Vu Lan là một trong những ngày lễ quan trọng của Phật giáo Việt Nam. Đây là dịp để chúng ta tưởng nhớ và bày tỏ lòng biết ơn đối với cha mẹ và tổ tiên. Ngày lễ này đã được ghi sâu vào truyền thống hiếu thảo, một nguyên tắc đạo đức thiết yếu nhắc nhở chúng ta về sự quan trọng của việc nhận và biết ơn cha mẹ vì tất cả những gì cha mẹ đã làm cho chúng ta.

Trong ngày lễ này, người ta có phong tục đeo một bông hoa để tượng trưng cho tình hoàn cảnh. Một bông hoa màu đỏ được đeo cho những ai đang còn mẹ, tượng trưng cho niềm vui và hạnh phúc khi vẫn còn cơ hội chia sẻ những phút giây bên mẹ.

Ngược lại, hoa trắng được đeo cho những ai không còn mẹ trên đời. Bông hoa màu trắng là biểu hiện của sự thương tiếc và kính trọng đối với những ai đã mất mẹ. Bông hoa trắng biểu hiện sự thuần khiết, thanh thản và lòng yêu thương vĩnh cửu dù mẹ đã ra đi. Đó là lời nhắc nhở sâu sắc về lòng yêu thương vô điều kiện mà mẹ đã dành cho chúng ta và lòng sự tưởng nhớ đến mẹ.

Năm nay, tôi sẽ tham dự ngày lễ Vu Lan với một bông hoa trắng. Đeo một bông hoa trắng là một điều u buồn đối với tôi. Điều này nhắc nhở tôi rằng mẹ không còn ở đây nữa, và càng khiến tôi cảm thấy sự vắng mặt của mẹ càng nhiều thêm nữa. Nhưng đây cũng là một cách để biểu lộ lòng biết ơn mẹ và nhắc nhở bản thân về tất cả tấm lòng yêu thương của mẹ...



Các em Gia Đình Phật Tử Đại Học Oanh Vũ được Ni Sư Thích Nữ Như Quang hướng dẫn tu học và niệm Phật kinh hành tại Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu, Liên Hoa Đạo Tràng, Oslo, Na Uy.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi và Bồ Tát Phổ Hiền

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi

Bài Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi cũng có ba phần :

Phần 1 : Văn Thù Sư Lợi là vị Bồ Tát nào ?

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi thường gọi tắt là Bồ Tát Văn Thù, có nghĩa là Diệu Đức. Ngài là bậc Bồ Tát Đẳng Giác, còn được gọi là “Đại Trí Văn Thù Sư Lợi.” Ngài là Thượng thủ của Phật Thích Ca trong hàng Bồ Tát. Trong Kinh Duy Ma Cật nói về Đại Bồ Tát Duy Ma Cật thị hiện tại cõi Ta Bà để giáo hóa chúng sinh dưới hình thức là một người bệnh. Một hôm, Đức Phật Thích Ca muốn cử một đệ tử đại diện hướng dẫn bốn chúng đi thăm Cư Sĩ Duy Ma Cật. Nhưng khi được hỏi, một số lớn từ hàng đại đệ tử Thanh Văn đến hàng Bồ Tát đều khiêm cung không dám nhận, chỉ có Bồ Tát Văn Thù nhận lời Phật trao phó đi thăm Bồ Tát bệnh mà thôi !

Phần 2 : Đặc điểm của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi :

Hình hay tượng thờ Bồ Tát Văn Thù bên tay trái Phật Thích Ca, Ngài ngồi trên Sư Tử Xanh, tượng trưng cho sức mạnh uy dũng của trí tuệ, vì Sư Tử là chúa sơn lâm, một tiếng rống của Sư Tử muôn thú đều nép phục. Bồ-tát do trí tuệ viên mãn, thường thuyết pháp phá dẹp tất cả tà thuyết, nên khi chính pháp vang lên, mọi tà thuyết đều tan biến.

Đầu Ngài đội mũ có ngọc ngũ sắc, tay phải cầm gương báu, tượng trưng cho trí tuệ, như bảo kiếm sắc bén, có thể chặt đứt mọi phiền não vô minh.

Tay trái cầm hoa sen xanh, biểu trưng ở trong phiền não mà không ô nhiễm tham ái. Trên bông hoa đặt Kinh Bát Nhã, tượng trưng cho trí tuệ rộng lớn.

Chiếc áo giáp Ngài mang trên người gọi là giáp nhàn nhục, che chắn các mũi tên thị phi, không xâm phạm vào thân thể, giữ cho Bồ-tát vẹn toàn tâm từ bi. Bốn giác sân hận oán thù không thể nào xúc não được hạnh nguyện nhàn nhục của Bồ Tát trong việc thực hiện tâm Bồ-đề (là tâm giác ngộ tối thượng).

Phần 3 : Sự tích Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi :

Khi Bồ Tát Văn Thù chưa tu, một đời Ngài là con thứ ba của vua Vô Tránh Niệm (tức là Phật A Di Đà bảy giờ), tên là Hoàng tử Vương Chúng. Trong dịp Phụ Vương Ngài cùng dâng Đức Phật Bảo Tạng và khuyến bảo các Vương tử làm theo, Ngài thích thú vâng làm. Đại thần Bảo Hải cũng khuyên rằng : “Nay Hoàng tử đã và đang cúng dường Phật, đó là phước đức rất lớn; Hoàng tử nên tạo nghiệp thanh tịnh, vì hết thảy chúng sinh mà cầu được trí huệ và đem công đức ấy hồi hướng về đạo vô thượng Chính Đẳng Chính Giác (là giác ngộ tối thượng), sẽ tốt hơn câu các phước khác”.



Tôn tượng Bồ Tát Văn Thù ngồi trên Sư Tử xanh, tượng trưng cho sức mạnh uy dũng của Trí Tuệ.

Hoàng tử Vương Chúng nghe quan Đại thần khuyên, bèn đến chỗ Đức Phật Bảo Tạng vái và nói : “Thưa Đức Thế Tôn, tôi cũng dâng Ngài, cùng chúng Tăng, và tu tập những điều do Ngài chỉ dạy. Nay tôi xin hồi hướng công đức ấy về Đạo Vô Thượng, nguyện tu hạnh Bồ Tát, dù trải qua hàng sa số kiếp, để giáo hóa chúng sinh khỏi mê muội được trí huệ.

Tôi nguyện : Chẳng vì lợi ích của mình cầu mong thành đạo quả, mà vì giáo hóa chúng sinh trong 10 phương. Những người được tôi giáo hóa thành Phật trước tôi, trong khi vị này giáo hóa chúng sinh làm sao cho tôi thấy.

Tôi nguyện : Khi tu hành làm vô lượng Phật sự, và đời nào cũng tu theo Lục độ là Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh Tấn, Thiên định, và Trí huệ.

Tôi nguyện : Chúng sinh được tôi dạy bảo đều được thanh tịnh, được như vậy tôi mới thành Phật.

Tôi nguyện : Được cõi Phật trang nghiêm bằng tất cả các cõi Phật trang nghiêm hợp lại. Cõi ấy toàn bằng vàng bạc lưu ly, xích châu mã não, có các cây la hoa quý hương thơm không đầu cỏ, không có đất cát bụi dơ bẩn.

Tôi nguyện : Trong cõi ấy, hết thảy chúng sinh đều sinh ra bằng hóa sinh, không có ái dục, không có tên phụ nữ, không cần ăn uống các đồ vật chất. Mọi người đẹp tự nhiên, vui trong thiên định, được tam muội, có thần thông, đi đạo tự tại; chỉ trong thời gian một bữa ăn đi khắp mười phương cũng dâng Chư Phật.

Tôi nguyện : Trong cõi nước tôi không có phân biệt, thầy đều cao thượng, tâm trí sáng suốt, không có ba điều ác của thân, bốn điều dữ của miệng, và ba điều độc của ý.

Tôi nguyện : Trong cõi của tôi không có các sự khổ não, không có Tám chương ngại (là : Không có : 1- Địa

ngục, 2- Ngạ quỷ, 3- Súc sinh, 4- Trời Vô sắc trường thọ, 5- Cầm điểu, 6- Tà kiến, 7- Sinh thời không có Phật pháp lưu hành, 8- Ở nơi hoang vu).

Tôi nguyện : Trong cõi nước tôi, không cần ánh sáng mặt trăng mặt trời, vì các vị Bồ Tát có hào quang tự nhiên soi sáng chiếu khắp nơi nên không có đêm tối. Chỉ biết khi hoa nở là ban ngày, hoa cúp là ban đêm. Còn khí hậu, không nóng cũng chẳng lạnh, điều hòa trung bình không thay đổi.

Tôi nguyện : Các Bồ Tát Đẳng Giác bỏ xứ làm Phật đến cõi khác, trước hết ở cõi tôi sau mới giảng sinh tới cõi ấy tùy nguyện hóa độ.

Tôi nguyện : Khi tôi thành Phật, hóa độ hết thảy chúng sinh trong cõi nước của tôi thành Phật hết, rồi tôi mới nhập diệt.

Tôi nguyện : Khi làm Bồ Tát đạo trong các cõi Phật, thấy những trang nghiêm và những hạnh nguyện của Chư Phật, tôi đều được thành tựu như thể tất cả.

Tôi nguyện : Trong khi tu đạo Bồ Tát, các người phát Bồ Đề tâm sẽ được bỏ xứ thành Phật về sau, đều sinh về cõi tôi để thành Phật hóa độ hết thảy.

Tôi nguyện : Khi tôi thành Phật rồi, tôi biến hóa ra các hóa Phật và các hộ Bồ Tát nhiều như cát ở bờ sông bãi biển. Hằng đạo chơi các thế giới mười phương mà giáo hóa, chúng sinh, nghe rồi phát tâm Bồ Đề tu hành đến khi thành Phật cũng không thay đổi.

Tôi nguyện : Khi tôi thành Phật, các chúng sinh ở các cõi khác nếu thấy tôi nhớ mãi cho tới khi thành Phật cũng không quên. Nếu các Bồ Tát ở các cõi khác muốn thấy tôi đều được thấy, và sự hoài nghi về đạo pháp được suốt thông hết thảy.

Tôi nguyện : Khi thành Phật rồi, thọ mạng lâu dài vô cùng vô tận, các vị Bồ Tát trong cõi tôi cũng sống lâu như thế;

thưa Đức Thế Tôn, tôi nguyện được như vậy, tôi mới thành Phật”.

Đức Bảo Tạng Như Lai nghe Hoàng tử Vương Chúng thế nguyên kiên cố sâu rộng như thế, liền thụ ký rằng :

“Hay thay ! Hay thay ! Ông là đại trượng phu, mình mãn sáng suốt, phát nguyện rộng lớn khó khăn, làm những việc không thể nghĩ bàn; phải là bậc trí huệ mới làm được như vậy. Ông vì hết thấy chúng sinh mà phát nguyện rộng lớn nặng nề và câu cội Phật trang nghiêm như thế. Nay Ta đặt tên hiệu ông là Văn Thủ Sư Lợi, trải qua vô lượng kiếp về sau, ông sẽ thành Phật ở thế giới đẹp đẽ tên là Thanh Tịnh Vô Cấu Bảo Chi ở về phương Nam; tất cả các sự ước nguyện của ông đều được thỏa mãn.

Từ nay về sau, trải qua vô lượng kiếp, ông tu Bồ Tát đạo, trông cân lãnh, giáo hóa chúng sinh, tùy hễn mà cho thuốc, để chúng sinh trừ hết phiền não”.

Hoàng tử Vương Chúng nói :

“Thưa Đức Thế Tôn, nếu sự thế nguyện của tôi được đúng như Ngài thọ ký, xin cả mười phương chư Phật cùng thọ ký cho tôi”.

Nói rồi, đương lúc cúi đầu lễ Phật, mười phương chấn động, trên không có tiếng âm nhạc vang lên, các thứ hoa rơi xuống như mưa bay và ở tất cả các cõi Phật cũng thế.

Đức Phật Bảo Tạng nói : “Mười phương chư Phật đồng loạt thụ ký cho ông rồi đó”; Hoàng tử Vương Chúng hoan hỷ vui mừng, bèn ngồi xuống nghe thuyết pháp.

Từ đó về sau, Hoàng tử qua đời, tái sinh vô số đời, đời nào cũng nhớ bản nguyện tu hành đạo Bồ Tát. Ngài đã thành đại Bồ Tát từ vô số kiếp và giáo hóa vô số chúng sinh. Một số đệ tử của Ngài Văn Thủ đã thành Phật rồi, mà Ngài vẫn còn là Đại Bồ Tát giáo hóa chúng sinh trong mười phương, vì lời thế nguyện kiên cường khó làm xong của Ngài vậy.

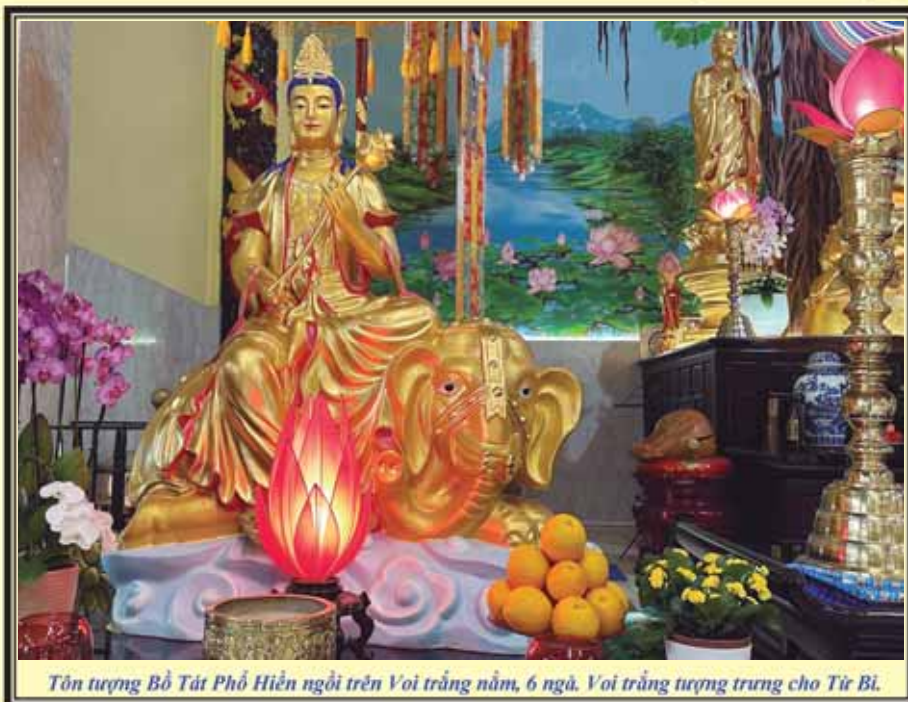
Bồ Tát Phổ Hiền

Bài Bồ Tát Phổ Hiền cũng có ba phần :

Phần 1 : Phổ Hiền là vị Bồ Tát nào ?

Trong các buổi lễ tại các chùa, ở phần cuối có xướng lễ các vị Phật và các vị Bồ Tát, trong đó có Bồ Tát Phổ Hiền; Ngài là Bồ Tát Đẳng Giác được thờ bên phải Đức Phật Thích Ca. Ngài được gọi là Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, vị Ngài có 10 hạnh nguyện là : 1. Kính lễ Chư Phật, 2. Xưng tán Như Lai, 3. Cúng dường rộng lớn, 4. Sám hối Nghiệp chướng, 5. Tùy hỷ công đức, 6. Thỉnh chuyễn Pháp luân, 7. Thỉnh Phật trụ thế, 8. Thường tùy Phật học, 9. Hằng thuận chúng sinh, và 10. Hồi hướng cùng khắp.

Phần 2 : Đặc điểm của Bồ Tát Phổ Hiền :



Tôn tượng Bồ Tát Phổ Hiền ngồi trên Voi trắng năm, 6 ngà. Voi trắng tượng trưng cho Từ Bi.

Các hình hoặc tượng Bồ Tát Phổ Hiền ngồi trên lưng Voi Trắng năm, có sáu ngà, Voi Trắng tượng trưng cho trí tuệ vượt chướng ngại, sáu ngà tượng trưng cho sáu giác quan của mỗi người là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Đầu voi đội hoa sen, cổ voi đeo nhạc.

Đầu tóc Bồ Tát Phổ Hiền có ngọc Như ý, tượng trưng được toại nguyện; tay phải cầm cuộn Kinh, tay trái ngón cái và ngón áp út làm thành vòng tròn bất an giáo hóa chúng sinh; chân trái dể trên đài hoa sen, tượng trưng chuẩn bị thành Phật trong tương lai.

Phần 3 : Sự tích Bồ Tát Phổ Hiền :

Khi Bồ Tát chưa học đạo, một đời Ngài là con thứ tư của vua Chuyển Luân Thánh Vương Vô Trách Nhiệm tên là Năng Đà Nô. Do Vua cha cúng dàng và khuyến các Vương tử cúng dàng Phật Bảo Tạng và chúng Tăng, nên Hoàng tử Năng Đà Nô rất hoan hỷ làm việc bố thí ấy. Hoàng tử lại được đại thần Bảo Hải giải thích về việc lợi ích của việc bố thí, và lợi ích của việc cầu phúc không thể so sánh với việc cầu đức thành Đạo to lớn vô cùng.

Hoàng tử Năng Đà Nô nghe như vậy, liền đến chỗ Đức Phật Bảo Tạng vái rồi nói : “Thưa Đức Thế Tôn, tôi hoan hỷ cúng dàng Ngài và chúng Tăng với lòng cung kính, công đức ấy, tôi xin hồi hướng cầu Đạo Vô Thượng. Tôi nguyện phát Bồ Đề tâm, tu Bồ Tát đạo, mà giáo hóa chúng sinh; tôi nguyện tu hành để thành Phật đạo, được cõi trang nghiêm thanh tịnh, những sự tốt đẹp và giáo hóa chúng sinh đều giống như thế giới “Thanh Tịnh Vô Cấu Bảo Chi” của hoàng huynh Vương Chúng, anh tôi, mà Ngài đã thụ ký; thưa Đức Thế Tôn, nếu được như thế, tôi mới chịu thành Phật”.

Đức Phật Bảo Tạng nghe Hoàng tử phát nguyện như vậy, liền thọ ký rằng :

“Hay thay ! Hay thay ! Ông phát nguyện rộng lớn, muốn độ hết thấy

chúng sinh thành Phật đạo; vậy trong khi tu hành Bồ Tát đạo, ông phải dùng trí kim cương mà phá trừ phiền não của chúng sinh. Vì vậy ta đặt hiệu cho ông là Kim Cương Trí Quang Minh Công Đức, trải qua vô lượng kiếp làm Phật sự; rồi sẽ đến thế giới Bất Huyền ở phương Đông mà thành Phật hiệu Phổ Hiền Như Lai, tất cả sự thế nguyện của ông được vẹn toàn”.

Khi ấy, tự nhiên giữa hư không vô số Thiên tử, từ các tầng trời đèn rai hoa khen ngợi.

Hoàng tử Năng Đà Nô nói : “Thưa Đức Thế Tôn, nếu thế nguyện của tôi sẽ thành tựu, nay xin kính lễ Ngài và Chư Phật mười phương mà làm sao có mùi hương thơm bay tràn các cõi, khiến mọi loài người được đều an vui”.

Hoàng tử thưa rồi, đương cúi đầu thi lễ, tự nhiên có mùi hương thơm đặc biệt khác thường tỏa khắp cùng, mọi loài người được đều khoan khoái dứt hết phiền não.

Hoàng tử Năng Đà Nô sau khi mạng chung ở đời ấy, tái sinh nhiều đời nhiều kiếp, khi ở cõi người, khi ở cõi trời, thường phở tu hành và giữ bản nguyện tinh tấn tu hành, cứu giúp chúng sinh; hiện nay Ngài đã là bậc Đẳng Giác Bồ Tát.

Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, phẩm Phổ Hiền, Bồ Tát Phổ Hiền hứa với Đức Phật Thích Ca rằng sau khi Phật Thích Ca nhập Niết Bàn rồi, Ngài sẽ bảo hộ và giúp đỡ những người trì tụng Kinh Pháp Hoa. Nghĩa là Bồ Tát Phổ Hiền gia hộ cho người đọc tụng và hành trì theo Kinh Pháp Hoa.

Sau khi hứa với Đức Phật xong, Bồ Tát Phổ Hiền còn nói Chủ đề bảo hộ. Vậy những ai muốn được Ngài gia trì thì nên đọc tụng và hành trì theo Kinh Pháp Hoa và thường niệm “Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát”.

Toàn Không

Bôn Phận và Trách Nhiệm của Gia Đình Phật Tử đối với ngôi Chùa sinh hoạt

Giới thiệu

Gia Đình Phật Tử là một tổ chức giáo dục thanh thiếu niên, dựa trên nền tảng giáo lý Phật giáo. Ngôi chùa không chỉ là nơi tổ chức các sinh hoạt của GDPT, mà còn là trung tâm sinh hoạt tâm linh của toàn thể cộng đồng Phật tử. Bôn phận và trách nhiệm của GDPT đối với ngôi chùa sinh hoạt là vấn đề cần được nhìn nhận một cách toàn diện, với tâm nhìn bao quát cả về giáo dục, văn hóa, và xã hội.

Trách nhiệm duy trì và phát triển truyền thống Phật giáo

Ngôi chùa là nơi GDPT thực hiện sứ mệnh giáo dục thanh thiếu niên theo tinh thần Phật giáo. GDPT có trách nhiệm duy trì và phát triển truyền thống Phật giáo thông qua các hoạt động giáo dục, tu học, và sinh hoạt tập thể. Việc này đòi hỏi GDPT phải thường xuyên tổ chức các chương trình học Phật, thiền tập, và các hoạt động văn hóa Phật giáo để giúp các thành viên hiểu và thực hành giáo lý.

Để thực hiện trách nhiệm này một cách hiệu quả, GDPT cần phối hợp chặt chẽ với chư Tăng Ni trong việc xây dựng chương trình tu học phù hợp với từng lứa tuổi. Đồng thời, GDPT cũng cần linh hoạt trong việc áp dụng phương pháp giáo dục, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, để giáo lý Phật giáo trở nên gần gũi và dễ tiếp cận với thanh thiếu niên.

Hỗ trợ các hoạt động Phật sự

Một trong những trách nhiệm quan trọng của GDPT là hỗ trợ các hoạt động Phật sự tại chùa. Điều này bao gồm việc tham gia tổ chức và thực hiện các lễ hội Phật giáo, cúng dường, và các chương trình từ thiện xã hội do chùa phát động. GDPT cần đảm bảo rằng mọi hoạt động đều được thực hiện một cách chu đáo, trang nghiêm, và mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng.

Ngoài ra, GDPT cũng có trách nhiệm tham gia vào công tác quản trị và điều hành các hoạt động tại chùa, khi được chư Tăng Ni giao phó. Điều này không chỉ giúp chùa duy trì sinh hoạt ổn định mà còn tạo điều kiện cho các thành viên GDPT rèn luyện kỹ năng tổ chức, quản trị, và lãnh đạo.

Tôn trọng và tuân thủ quy định của chùa

Ngôi chùa là nơi tu hành của chư Tăng Ni và là nơi sinh hoạt tâm linh của Phật tử. Do đó, mọi hoạt động của GDPT tại chùa phải luôn tôn trọng và

tuân thủ các quy định của chùa. GDPT cần giáo dục các thành viên về tầm quan trọng của việc giữ gìn sự trang nghiêm, tôn kính trong chốn thiền môn, và luôn hành động đúng mực theo hướng dẫn của chư Tăng Ni.

Việc tuân thủ quy định không chỉ thể hiện sự kính trọng đối với chư Tăng Ni mà còn góp phần duy trì sự hài hòa, đoàn kết giữa các thành viên GDPT và cộng đồng Phật tử tại chùa.

Giáo dục đạo đức và tinh thần phục vụ

Một trong những mục tiêu chính của GDPT là giáo dục đạo đức và tinh thần phục vụ cho các thành viên. Đây không chỉ là việc học và hiểu giáo lý Phật giáo mà còn là thực hành những giá trị đó trong đời sống hàng ngày. GDPT cần khuyến khích các thành viên tham gia các hoạt động từ thiện, công quả tại chùa, và các hoạt động cộng đồng khác.

Tinh thần phục vụ của GDPT cần được thể hiện qua hành động cụ thể, như giúp đỡ trong các công việc của chùa, hỗ trợ các Phật tử khác trong sinh hoạt thường nhật, và tích cực tham gia các hoạt động vì lợi ích chung. Đây chính là cách GDPT góp phần xây dựng một cộng đồng Phật giáo vững mạnh, đoàn kết.

Xây dựng mối quan hệ hài hòa với chư Tăng Ni và Phật tử

Mối quan hệ giữa GDPT với chư Tăng Ni và Phật tử là mối quan hệ thầy trò, giữa người hướng dẫn và người học. GDPT cần thiết lập và duy trì mối quan hệ hài hòa, dựa trên sự tôn kính, lắng nghe, và hợp tác. Điều này đòi hỏi GDPT phải luôn có thái độ cầu thị, khiêm tốn trong việc học hỏi, và chủ động trong việc tham gia các sinh hoạt chung của chùa.

Việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với chư Tăng Ni và cộng đồng Phật tử không chỉ giúp GDPT hoạt động hiệu quả hơn mà còn góp phần tạo ra một môi trường sinh hoạt lành mạnh, gắn kết, và hòa hợp trong chùa.

Đóng góp vào việc phát triển cơ sở vật chất và tài chính của chùa

Ngoài các nhiệm vụ tinh thần, GDPT cũng có thể đóng góp vào việc phát triển cơ sở vật chất và tài chính của chùa. Tùy theo điều kiện cụ thể, GDPT có thể tổ chức các hoạt động gây quỹ, huy động tài trợ từ các mạnh thường quân, và tham gia vào các dự án xây dựng, trùng tu chùa.

Việc đóng góp này không chỉ thể hiện tinh thần phụng sự Tam Bảo, mà còn là cách để GDPT bày tỏ lòng biết ơn đối với nơi đã nuôi dưỡng, bảo trợ cho các hoạt động của mình. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để GDPT thể hiện trách nhiệm xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng.

Kết luận

Bôn phận và trách nhiệm của Gia Đình Phật Tử đối với ngôi chùa sinh hoạt là một vấn đề bao gồm nhiều khía cạnh, từ giáo dục, hỗ trợ hoạt động Phật sự, đến việc duy trì mối quan hệ tốt đẹp với chư Tăng Ni và Phật tử. Để thực hiện tốt những bổn phận này, GDPT cần luôn giữ vững tinh thần hòa hợp, đoàn kết, và phụng sự Tam Bảo.

GDPT không chỉ là một tổ chức giáo dục thanh thiếu niên mà còn là một phần không thể tách rời của cộng đồng Phật giáo. Việc thực hiện đầy đủ bổn phận và trách nhiệm của mình đối với ngôi chùa sẽ góp phần quan trọng vào việc duy trì và phát triển ngôi nhà chung của tất cả Phật tử, nơi mà giáo lý Phật dạy được thực hành và lan tỏa trong đời sống.

Huệ Hiếu

Devoirs et responsabilités de la Famille et Jeunesse Bouddhiste à l'égard de la pagode hôte

Introduction

La famille et jeunesse bouddhiste (ou GDPT en abrégé) est une organisation éducative pour les jeunes basée sur des enseignements du bouddhisme. La pagode n'est pas seulement le lieu où s'exercent les activités de la GDPT, mais c'est avant tout un centre destiné aux activités spirituelles de toute la communauté bouddhiste. Les devoirs et responsabilités de la GDPT à l'égard de la pagode hôte sont les sujets qui doivent être considérés de manière globale, avec une vision englobant l'éducation, la culture et la société.

Responsabilité de préserver et de développer les traditions bouddhistes

La pagode est le lieu où la GDPT remplit sa mission d'éducation des jeunes suivant l'esprit du bouddhisme. La GDPT est chargée de préserver et de développer des traditions bouddhistes par le biais d'activités éducatives, de rituels et de pratiques collectives. Cela demande à la GDPT d'organiser régulièrement des programmes d'études bouddhistes, des séances de méditation et des activités culturelles pour aider les membres à comprendre et à pratiquer les enseignements.

Pour s'acquitter efficacement de cette responsabilité, la GDPT doit collaborer étroitement avec la communauté monastique pour élaborer des programmes d'études adaptés aux différents groupes d'âge. En même temps, la GDPT doit faire preuve de souplesse dans l'application des méthodes pédagogiques, en combinant tradition et modernité, pour rendre les enseignements bouddhistes accessibles et pertinents pour les jeunes.

Soutenir les activités bouddhistes

L'une des responsabilités importantes de la GDPT est de soutenir les activités bouddhistes de la pagode. Cela comprend la participation à l'organisation et à la mise en œuvre des festivités bouddhistes, des offrandes et des

programmes de charité sociale initiés par la pagode. La GDPT doit s'assurer que toutes les activités sont menées de manière réfléchie et solennelle et qu'elles apportent des avantages pratiques à la communauté.

En outre, la GDPT a également la responsabilité de participer à la gestion et à l'administration de la pagode lorsqu'elles lui sont confiées par les moines. Cela permet non seulement de maintenir la continuité des activités de la pagode, mais offre également aux membres de la GDPT l'occasion de développer des compétences d'organisation, de gestion et de leadership.

Respecter et suivre les règlements de la pagode

La pagode est le lieu de pratique des enseignements de Bouddha pour les moines et aussi pour les fidèles bouddhistes. Par conséquent, toutes les activités de la GDPT à la pagode doivent toujours respecter et suivre les règlements de la pagode. La GDPT doit éduquer ses membres sur l'importance de respecter la solennité, la révérence dans l'espace méditatif et de toujours agir de manière appropriée selon les guides des moines.

Le respect des règlements montre non seulement du respect pour les moines, mais contribue également à maintenir l'harmonie et la solidarité entre les membres de la GDPT et la communauté bouddhiste de la pagode.

Éduquer à l'éthique et à l'esprit de service

L'un des principaux objectifs de la GDPT est d'éduquer ses membres à l'éthique et à l'esprit de service. Cela implique non seulement d'apprendre et de comprendre les enseignements bouddhistes, mais aussi de pratiquer ces valeurs dans la vie quotidienne. La GDPT doit encourager ses membres à participer à des activités caritatives, au travail bénévole à la pagode et à d'autres activités communautaires.

L'esprit de service au sein de la GDPT doit se manifester par des actions concrètes, telles que l'assistance aux tâches de la pagode, le soutien des autres bouddhistes dans leurs pratiques quotidiennes et la participation active à des activités pour le bien commun. C'est ainsi que la GDPT contribue à bâtir une communauté bouddhiste forte et unie.

Construire des relations harmonieuses avec les moines et la communauté bouddhiste

La relation entre la GDPT et les moines, ainsi que la communauté bouddhiste est une relation enseignant-élève, entre guide et apprenant. La GDPT doit établir et entretenir des relations harmonieuses basées sur le respect, l'écoute et la coopération. Cela exige que la GDPT adopte toujours une attitude d'ouverture d'esprit, de modestie lors de l'apprentissage, et d'initiative lors des participations aux activités de la pagode.

Construire de bonnes relations avec les moines et la communauté bouddhiste permet la GDPT non seulement de fonctionner plus efficacement, mais de créer également un environnement sain, solide et harmonieux au sein de la pagode.

Contribuer au développement de l'infrastructure et des finances de la pagode



Chư Tôn Đức Tăng Ni chụp hình lưu niệm sau buổi họp Khảo Đại Thường Niên trong Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 35 tại Liên Hoa Đạo Tràng - Oslo - Na Uy từ ngày 15 đến 24/7/2024.

Au-delà des devoirs spirituels, la GDPT peut également contribuer au développement de l'infrastructure et des finances de la pagode. Selon les circonstances particulières, la GDPT peut organiser des activités de collecte de fonds, solliciter des dons auprès de bienfaiteurs et participer à des projets de construction ou de rénovation de la pagode.

Cette contribution reflète non seulement l'esprit de service du Triple Joyau (Bouddha, Dharma, Sangha), mais exprime également la gratitude de la GDPT à l'égard de la pagode qui a réconforté et soutenu ses activités. De plus, c'est une opportunité pour la GDPT de faire preuve de responsabilité sociale, en contribuant au développement global de la communauté.

Conclusion

Les devoirs et responsabilités de la Famille et Jeunesse Bouddhiste (GDPT) à l'égard de la pagode hôte englobent de nombreux aspects, de l'éducation, du soutien des activités bouddhistes jusqu'au maintien de bonnes relations avec les moines et la communauté bouddhiste. Pour bien accomplir ces devoirs, la GDPT doit toujours maintenir l'esprit d'harmonie, de solidarité et de service au Triple Joyau.

La GDPT n'est pas seulement une organisation éducative pour les jeunes, mais aussi une partie intégrante de la communauté bouddhiste. En remplissant ses devoirs et responsabilités envers la pagode, la GDPT contribue de manière significative au maintien et au développement de la maison commune de tous les bouddhistes, où les enseignements du Bouddha sont pratiqués et propagés tout au long de la vie.

Huệ Hiếu

Duties and Responsibilities of the GDPT ward the Host Temple

Introduction

The Buddhist Youth Association (Gia Đình Phật Tử - GDPT) is an educational organization for young people, rooted in the teachings of Buddhism. The temple is not only the venue for GDPT's activities but also serves as the spiritual center for the entire Buddhist community. The duties and responsibilities of GDPT toward the host temple must be understood comprehensively, encompassing educational, cultural, and social dimensions.

Responsibility to Preserve and Develop Buddhist Traditions

The temple is where GDPT fulfills its mission of educating youth in the spirit of Buddhism. GDPT is responsible for preserving and developing Buddhist traditions through educational activities, meditation sessions, and collective practices. This requires GDPT to regularly organize Buddhist study programs, meditation sessions, and cultural activities to help members understand and practice the teachings.

To effectively fulfill this responsibility, GDPT needs to closely collaborate with the monastic community in developing study programs tailored to different age groups. Additionally, GDPT should be flexible in applying educational methods, combining tradition with modernity, to make Buddhist teachings accessible and relatable to the youth.

Supporting Buddhist Activities

One of the significant responsibilities of GDPT is to support the temple's Buddhist activities. This includes participating in organizing and implementing Buddhist festivals, offering ceremonies, and social charity programs initiated by the temple. GDPT must ensure that all

activities are conducted thoughtfully, solemnly, and provide practical benefits to the community.

Furthermore, **GDPT** also has the responsibility to participate in the management and administration of temple activities, as entrusted by the monastic community. This not only helps maintain the temple's stability but also provides an opportunity for **GDPT** members to develop organizational, management, and leadership skills.

Respecting and Adhering to Temple Regulations

*The temple is the place of practice for monks and nuns and serves as a spiritual gathering place for Buddhists. Therefore, all **GDPT** activities at the temple must always respect and adhere to the temple's regulations. **GDPT** should educate its members on the importance of maintaining decorum, reverence within the sacred space, and always act appropriately according to the guidance of the monastic community.*

*Adhering to regulations not only shows respect for the monks and nuns but also contributes to maintaining harmony and unity among **GDPT** members and the broader Buddhist community at the temple.*

Educating on Ethics and the Spirit of Service

*One of **GDPT**'s primary goals is to educate its members on ethics and the spirit of service. This involves not only learning and understanding Buddhist teachings but also practicing those values in daily life. **GDPT** should encourage its members to participate in charitable activities, volunteer work at the temple, and other community activities.*

The spirit of service within **GDPT** should be demonstrated through concrete actions, such as assisting with temple tasks, supporting fellow Buddhists in their daily practices, and actively participating in activities for the common good. *This is how **GDPT** contributes to building a strong, united Buddhist community.*

Building Harmonious Relationships with Monastics and Buddhists

The relationship between **GDPT** and the monastics, as well as the broader Buddhist community, is one of teacher-student, of guide and learner. **GDPT** must establish and maintain harmonious relationships based on respect, listening, and cooperation. *This requires **GDPT** to always adopt an attitude of humility, openness in learning, and proactiveness in participating in communal activities at the temple.*

Building a good relationship with the monastic community and Buddhists not only helps **GDPT** operate more effectively but also fosters a healthy, connected, and harmonious environment within the temple.

Contributing to the Development of Temple Infrastructure and Finances

Beyond spiritual duties, **GDPT** can also contribute to the development of the temple's infrastructure and finances. Depending on specific circumstances, **GDPT** can organize fundraising activities, solicit donations from benefactors, and participate in construction or renovation projects at the temple.

*This contribution not only reflects the spirit of serving the Triple Gem (Buddha, Dharma, Sangha) but also expresses **GDPT**'s gratitude to the temple that has nurtured and supported its activities. Additionally, it is an opportunity for **GDPT** to demonstrate social responsibility, contributing to the overall development of the community.*

Conclusion

The duties and responsibilities of the Buddhist Youth Association **GDPT** toward the host temple encompass many aspects, from education, supporting Buddhist activities, to maintaining good relationships with the monastic community and Buddhists. To fulfill these duties effectively, **GDPT** must always uphold the spirit of harmony, unity, and service to the Triple Gem.

***GDPT** is not only an educational organization for young people but also an integral part of the Buddhist community. By fulfilling its duties and responsibilities toward the temple, **GDPT** contributes significantly to maintaining and developing the shared home of all Buddhists, where the Buddha's teachings are practiced and spread throughout life.*

Huệ Hiếu

Thái độ tu hành đúng nghĩa

Tu hành là gì ? Có phải nhất định cần thoát ly cuộc sống, chạy vào trong chùa niệm kinh lạy Phật, có phải nhất định cần chuyên chú đã tọa ngôi thiền, đọc sách tu sửa tâm tính hay không ?

- Khi những vấn đề xuất hiện trong cuộc sống, chúng ta thường cảm giác chúng làm rối loạn việc tu hành của chúng ta. Kỳ thực, tu hành và cuộc sống là một thể, chúng là nhất tính và đồng hành.

Mục đích của tu hành cũng là vị giải quyết những vấn đề trọng thực tế cuộc sống. *Cách ly cuộc sống mà nói chuyện tu hành, chẳng giống như nê*

tránh vấn đề hay sao ? Nấu cơm rửa bát, làm việc nhà cũng là một loại tu hành. Bao nhiêu khổ não sinh ra trong vũ trụ, thường khiến con người chuyển hướng suy nghĩ về sự yên ổn, quý ẩn nơi núi rừng, mạc thiên tịch địa, ngôi thiền, hành bộ...

Tuy nhiên, định nghĩa của tu hành tuyệt không phải chỉ có ngần ấy. Tu hành ngay trong cuộc sống, cần phải dùng cảm hợn những người tu ẩn một mình rất nhiều lần, phải cân bằng giữa công việc và gia đình, giữa áp lực và sức khỏe, giữa những mong muốn, cảm xúc, vui vẻ, khổ đau, cùng vô thường. Tìm câu sự cân bằng trong cái mối quan hệ phức tạp đan xen, trải lại càng có thể khiến chúng ta nhìn rõ bản chất thực của cuộc sống.

Đơn giản mà nói, chỉ cần bạn chuyên chú thì lập tức việc nấu cơm, rửa bát, trông trẻ nhỏ... cũng là một loại tu hành.

Chư Tổ có dạy :

Phật Pháp tại thế gian

Bất ly thế gian giác

Ly thế mịch Bồ Đề

Du như tâm thổ giác.

(Dịch : Phật Pháp ở nơi thế gian, không lìa thế gian mà có sự giác ngộ. Lìa thế gian tìm sự giác ngộ, cũng ví như đi tìm sừng thỏ vậy.)

Vậy nên, chỉ cần thời thời khắc khắc kiểm tra tự ngã, loại bỏ những kiêu mạn, tham cầu, kỳ vọng và sợ hãi của bản thân, để đạt được một tâm hồn thanh tịnh, thấy được các tầng thứ khác nhau của sinh mệnh, bạn và tôi đều sẽ thành những người thầy trong cuộc sống. *Tu hành tức là.. ở đâu có vấn đề thì ở đó có tu sửa.*

Ở nơi chùa chiền, thiền đường, đại sơn lâm, ở những nơi xung quanh toàn người tâm tính tốt, không xuất hiện vấn đề gì, vậy thì tu làm sao ?

Tu hành không phải là hiển thị ra bên ngoài, kiểu như :

"Nhìn xem tôi tu tốt chưa này ? Tôi là một người tu", mà là hướng vào chính bản thân, ví như : "Vấn đề này dù khó cũng không cần được tôi; khó cũng không thành vấn đề; cái gì cũng không thể mang đến vấn đề rắc rối hoặc phiền não cho tôi..." Tu hành không phải vì để gặp Phật bên ngoài, mà vì để gặp chính mình trước nhất, tu cho tròn trước nhất đạo làm người...

Chân chính tu hành không ở nơi núi sâu, cũng không tại đền chùa hay thoát ly xã hội, mà chính ở trong hiện thực cuộc sống mà tôi luyện tâm can. Môi trường, hoàn cảnh chính là nơi tu đạo tốt nhất mà bạn nên tận dụng.

Tây Phương vốn tại ta bà

Chỉ trong một niệm Phật Ma đời đời..

Đạo kia vốn chẳng lìa đời

Giữa bùn sen vẫn rạng ngời, ngát hương.

Thích Tánh Tuệ

Cây Cỏ Gấu

Mỗi lần đến chùa Vạn Phước,弟子 không chú ý, Phật tử ai ai cũng thấy Thầy Từ An, phó Trụ Trì chùa, mỗi ngày, ngoài những thời kinh, khóa tu, rảnh rỗi Thầy ra sân chùa cầm cuốc nhổ cỏ gấu hết cây này đến cây kia, hết chỗ này đến chỗ nọ. Cứ xoay vần như thế ngày này qua tháng khác, năm này sang năm kia rồi khi cỏ gấu mọc lại, Thầy lại tiếp tục nhổ như một hạnh nguyện. Đặc biệt nữa, cứ mỗi lần nhổ xong một cây cỏ gấu, Thầy thường lầm nhảm: “Nhổ này một cây phiền não..., nhổ này một cây phiền não...”. Nhưng Thầy nhổ không bao giờ hết, vì cỏ gấu vốn là một loại cỏ dại, đã là cỏ thì rất khó tiêu diệt. Nếu xịt thuốc chỉ cháy lá hoa ở phần trên, rễ vẫn còn ở phần dưới, thậm chí có nhổ tận gốc nhưng chỉ cần sót lại một chút thân, rễ, một thời gian sau cỏ vẫn mọc lại như thường; chỉ trừ duy nhất trảng xỉ măng lốt gạch, cỏ không còn đất sống may ra mới dứt sạch.

Cỏ gấu không như cỏ thông thường thấp lè tè vùn vùn. Cỏ gấu cao vài gang tay từ 20-50 cm, lá dài thon gọn như lá lúa, hoa trắng từng cánh cứng cáp bền vào nhau như những con tít. Đặc biệt cỏ gấu còn có một tên khác rất thơm tho: **Hương Phụ**. Củ của nó dùng để chữa trị nhiều thứ bệnh rồi loạn tiêu hóa, đau ngực sườn, bụng đầy trướng...v.v.. đặc biệt trị các bệnh dành riêng cho phụ nữ.

Cỏ gấu như thế, thường mọc tràn lan bừa bãi chen chúc với cây cỏ khác trông không thâm mỹ nên mất đi giá trị thực thụ của nó. Chỉ người làm thuốc mới tha thiết trân quý, ngoài ra đều xem cỏ gấu như loại cỏ dại vô tích sự chỉ đem phiền hà trong con mắt mọi người.

Trong sân chùa Vạn Phước, nhất là phía những rìa tường hai bên công Tạm Quan chạy dài ra đến sân sau, cỏ gấu mọc chẳng chịt, Thầy Từ An đã chọn cỏ gấu làm hạnh nguyện, nhổ từng ngày, công việc không mấy nặng nhọc, có thể giao cho người làm vườn hay Phật tử đến chùa làm công quả, nhưng đối với Thầy, đây là công việc Thầy phát nguyện để lòng thành thiết tha cầu Phật Trời độ lành hưởng công đức cho nghiệp chương cha mẹ sớm tiêu trừ.

Thầy Từ An tu từ bé tại một làng quê. Xuất thân trong một gia đình không mấy hạnh phúc nếu không muốn nói là địa ngục trần gian. Nhân duyên đưa Thầy đến chùa cũng từ gia cảnh đặc biệt như thế. Về sinh kế của gia đình không đến nỗi khó khăn. Mẹ có nghề may, dù khách trong làng không được bao nhiêu, mẹ buồn bán thêm từ cây trái, rau củ trong vườn để thêm thu nhập. Cha hành nghề theo thời vụ, ai có việc thì gọi. Cuộc sống như thế nếu bình yên chấp nhận thì cũng an ổn qua ngày. Thế nhưng, thân phụ Thầy đối với gia đình là một người chồng, người cha thiếu trách nhiệm, đã mê cờ bạc, hút xách, bê tha nhậu nhẹt; kiếm được đồng nào chỉ

đắp cho bản thân, không đóng góp cho gia đình mà đôi khi còn đòi thêm tiền từ mẹ, đã vậy chỉ trái ý phật lòng, nhất là sau những cơn say trở về nhà, vô cớ cha đánh mẹ một cách tàn nhẫn. Những cuộc cãi vã thường nhật như cơm bữa, hễ một tí là thường căng tay hạ cẳng chân. Có hôm cha đánh mẹ đến mang thương tích phải nằm bệnh viện. Sức người có hạn, chịu không nổi, mẹ đành bỏ cả chồng lẫn con về lánh nạn tại nhà cha mẹ ruột. Cuộc đời tương thế tạm yên thân. Nhưng không, mẹ nhớ con đã diệt rồi lại lò mò trở về bên cha để tiếp tục bị ập đòn tiếp. Nhiều khi Thầy thắc mắc hỏi mẹ, người chồng như thế, sao mẹ lại kết hôn. Mẹ lắc đầu khóc lóc kể lể, âu cũng là số phận, nghiệp chương. Mẹ về nhà chồng lúc 16 tuổi do gia đình hai bên hứa hôn. Những ngày đầu ở rể “tập” làm rể, cha tỏ ra rất siêng năng chăm chỉ ngoan hiền thu hút niềm tin yêu, thương quý của cả gia đình trong đó có mẹ. Thế mà sau này, lúc về bên nhau, chỉ sau vài năm cô lẽ nghiệp quả trở ra, cha thay lòng đổi tính hành hạ mẹ làm như trả mỗi thù từ bao kiếp.

Những tháng ngày chứng kiến cha đánh mẹ, Thầy lúc đó còn bé không làm sao cứu mẹ được, Thầy chỉ biết đứng khóc, thương mẹ vô vãn, và sau những trận đòn của mẹ, thầy ôm mẹ an ủi. Riêng đối với cha, theo thời gian, tình thương yêu trong Thầy nhạt dần thay vào đó là nỗi sợ hãi cùng với lòng hận thù ghét cay, ghét đắng.

Hình ảnh tàn bạo, bệ rạc về người cha ăn sâu vào tâm khảm Thầy, đã làm nổi bật hình ảnh một vị sư trang nghiêm trong chiếc áo cà sa màu vàng nhạt một ngày, khi đó Thầy vừa 12 tuổi, được mẹ dẫn đi chùa trong dịp lễ Phật Đản và cũng là lần đầu tiên Thầy chiêm ngưỡng hình ảnh uy nghi tuyệt vời đó. Về nhà, nhìn cha, hai hình ảnh tương phản khiến Thầy luôn tưởng

nghĩ đến vị sư áo vàng, Thầy như bị... “tương tư”, ngày đêm sáng tối, chiếc áo cà sa vàng như chiếm hữu toàn bộ tâm tư Thầy, để rồi một ngày, Thầy thưa mẹ tỏ ý muốn đi tu được như “**ông sư mặc áo vàng**” và xin mẹ vào chùa ở với Sư phụ.

Thận mầu Thầy, vốn người có tâm đạo, để Thầy vào chùa, xa con, bà rất nhớ thương, nhưng nghĩ cảnh đời đau khổ của mình, thậm chí bề bề khổ thế gian, bà không ngăn ngại chấp thuận cho con xuất gia. Riêng cha, ông vốn không quan tâm chuyện gia đình, con cái, nên việc Thầy vào chùa, đi hay ở, làm gì, ông không cần biết. Với ông, chỉ có bia rượu, chỉ khi ngồi trong bàn nhậu, với ai, hay ở đâu mới là điều quan trọng.

Thầy vào chùa, cũng như bao chú tiểu khác, ngoài việc học kinh, tụng kinh, và thỉnh kệ chuông U Minh mỗi tối, Thầy cũng được Sư phụ cho đi học phổ thông ngoài đời. Nhờ tư chất thông minh hiểu học, học giỏi, Sư phụ hoan hỷ đầu tư cho chú Từ An học đến nơi đến chốn, Từ kinh điển nhà Phật cũng như kiến thức trường học ngoài đời chú Từ An đều xuất sắc. Cứ thế chú Từ An từng bước đi lên, từ một làng quê hẻo lánh bước ra tỉnh rồi thành phố rồi với bao kinh nghiệm trên đường tu và sinh hoạt trong chùa, Thầy được cất nhắc đảm nhiệm vai trò phó Trụ Trì của một chùa lớn.

Từ khi vào chùa tu, học hỏi kinh điển giáo lý nhà Phật, Thầy nhìn và hiểu ra nghiệp quả của cả cha lẫn mẹ. Chắc hẳn hai người có ân oán từ kiếp trước để kiếp này oạn gia trái chủ gặp nhau kết làm vợ chồng mới có dịp trả nợ nhau. Nghĩ như thế, mỗi lần tụng kinh, Thầy luôn cầu nguyện mong mỏi cho cha mẹ thoát nghiệp, nhất là người cha thay tính đổi nết để trong nhà được an vui. Như thế vẫn chưa đủ, để tỏ lòng thành thiết tha khấn



Chư Giới tử Phật Nguyễn Thọ Bồ Tát Giới Tại Gia trong Khóa Tu Học Phật Pháp Âu châu Kỳ 35 tại Liên Hoa Đạo Tràng - Oslo - Na Uy. Chư Tôn Đức truyền giới và chư Giới Tử chụp hình lưu niệm.

cầu Phật Trời cứu độ cho cha mẹ, Thầy còn phát nguyện kiên trì nhỏ cổ gầu, một loại cổ biểu tượng cho sự phiền não, khổ đau như vút bỏ phiền toái của cuộc đời.

Theo Phật giáo, lòng hiếu của một người con không chỉ kính yêu, phụng dưỡng cha mẹ đầy đủ khi cha mẹ hiện tiền, mà ngay khi qua đời phải biết phụng thờ, tưởng nhớ. Ngoài phương diện vật chất, người con hiếu còn đáp ứng tinh thần, sống tốt hữu ích để cha mẹ vui lòng hân diện. Nhưng bấy nhiêu thôi chưa đủ, vì Phật giáo quan niệm có kiếp trước kiếp sau, cho nên, không những mình sống tốt mà còn nên hướng dẫn cha mẹ hành thiện, làm lành lánh dữ theo con đường chân chánh, tu thân, Quy Y Tam Bảo, gieo trồng phước báu để xây dựng hạnh phúc cho đời này và cả đời sau. Phải làm sao hướng dẫn cha mẹ hiếu và đi trên đường đạo, có như vậy mới là báo hiếu thực sự đúng nghĩa, rất ráo giúp cha mẹ biết đâu là con đường lành, tìm đến bến giác, thoát vòng sinh tử luân hồi.

Nghĩ như thế, sau bao đêm thao thức, nhân chùa Vạn Phước tổ chức khóa tu 7 ngày, Thầy Từ An thưa cùng Sư Trụ Trì trình bày mọi nỗi của gia đình rồi xin phép được thực hiện điều mình mong muốn...

*** Chuyến xe 16 chỗ, đúng ngày giờ ấn định chuyên bánh lên đường theo kế hoạch của Thầy Từ An.

Khi liên lạc về gia đình, thay vì nói rõ mời gia đình tham dự khóa tu, chưa chắc mọi người chịu tham gia, nhất là thân phụ Thầy, Thầy đã...dối rằng (nói dối không hại ai mà được lợi lạc cho mình, cho người, Phật giáo cho phép). Thầy thuê xe không chỉ riêng người nhà, mà mời cả hàng xóm bạn bè thân thích...du lịch ! Nơi ăn chốn ở cũng như mọi chi phí tàu xe đã có Thầy lo hết, mọi người tạm xa lánh làng quê vất vả bao năm, chỉ để thỏa thích làm một chuyến đi chơi cho biết đây biết đó.

Lời **"dụ khi"** phác họa về một thế giới...đi rồi sẽ biết, tuyệt vời chưa từng thấy từ trước tới nay trên cõi đời này, chắc chắn sẽ mang lại thích thú an vui trong chuyến đi làm ai ai cũng háo hức.

Ông Mạnh, thân phụ Thầy Từ An, nhìn bà Mạnh và bà con họ hàng lối xóm láng xàng bản, bác chuẩn bị chuyến đi, thêm lời cầu khẩn của vợ, ông cũng thử tham gia một lần cho biết.

Lần đầu tiên không phải vất vả và đau tất bật tới trong sinh kế, được tụ hội trong một chiếc xe nói cười rôm rã hây hây, quây quần ăn uống ngon lành mỗi khi xe dừng giải lao, chưa đến nơi mà ai nấy đều cảm thấy hân hoan thoải mái như bước vào một thế giới mới lạ chưa bao giờ được hưởng. Nhưng niềm hân hoan đó chẳng bao lâu đã bị tắt ngúm khi xe dừng hẳn

dưới mái chùa Vạn Phước. Mọi người ngỡ ngàng ngạc nhiên, nhất là ông Mạnh, ông thắc mắc lên tiếng sao lại đưa ông đến thế giới lạ hoắc này mà không phải là một khách sạn như ông tưởng. Hòa trong ông bắt đầu bốc lên, mặt ông nóng bừng, đồ gậy, ông chưa kịp nổi nóng khua tay đâm vào một cái gì đó cho vơi bức bối, thì kia, một đoàn người áo lam từ trong chùa bước ra sân, mặt mày ai nấy hiện từ vui vẻ, miệng như luôn nở nụ cười đến bên xe niềm nở chấp tay đón chào ông và phái đoàn. Nhìn thấy họ cung kính lễ phép với những cử chỉ ân cần, bỗng nhiên lòng ông dịu xuống.

- Dạ, chúng con kính chào phái đoàn. Nhà chùa và Thầy Từ An phái chúng con đón các chủ các bác và hướng dẫn phái đoàn thăm chùa cùng sinh hoạt tại đây. Các chủ, bác lấy va ly và theo chúng con vào chùa ạ.

Riêng ông Mạnh thì được thầy Từ An đặc cách một Phật tử cùng trang lứa với ông Mạnh, hết sức **"đặc biệt"** để...đặc biệt chăm sóc ông. Phần bà Mạnh xưa nay vốn hiền lành thật thà lại có lòng hướng Phật, nên Thầy Từ An an tâm hơn không phải lo lắng nhiều, bà sẽ hòa nhập dễ dàng với không khí nơi đây. Còn những người trong đoàn, dù muốn hay không, đến nước này, mọi người cũng phải rập khuôn theo sự sắp đặt của Thầy Từ An.

Các anh chị em Phật tử trong chùa cùng nhau giúp đỡ mang xách hành lý, hướng dẫn phái đoàn đến văn phòng ghi danh, phát mỗi người hai bộ vật hồ, một áo tràng rồi chia đoàn thành ba nhóm, mỗi nhóm đều có một Phật tử của chùa cận kề lo toan mọi thứ để phái đoàn không ngỡ ngàng xa lạ khi đến đây.

Ông Mạnh và vài người đàn ông trong đoàn được bác Hải - người Thầy Từ An đề cử - đưa về chung phòng với bác. Căn phòng tươm tất sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi với giường tủ, nhà tắm, nhà vệ sinh bên trong, giành cho sáu người.

Cất đồ hành lý đầu vào đó, để mọi người nghỉ ngơi sau một chuyến đi dài mệt nhọc, đến giờ trưa bác Hải trở lại đưa mọi người về phòng ăn dùng cơm.

Bữa cơm chay đầu tiên trong đời với khổ qua nhồi đậu hũ kho mặn, bát canh chua chay và thêm đĩa xào nấm với rau đậu..., không có **"đồ nhậu"** hay bia rượu, thay vào đó chỉ là ly sữa đậu nành nóng mà sao ông Mạnh thường thức ngon đến thế. Buổi chiều chỉ đơn giản mỗi người một tô bún Huế chay, cháo ổi, không miếng thịt bò nào mà mùi vị có khác nào... bún bò đầu.

Nhưng buổi lễ khai mạc khóa tu hôm sau, mới khiến ông Mạnh và phái đoàn đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Nhất là ông, đến hôm nay, sau bao ngày xa cách mới

nhìn lại **"thằng cu con"**, con trai của ông ngày nào mũi dài lông thông chỉ biết rong chơi với bạn bè trong xóm mà nay trưởng thành trang nghiêm trong chiếc áo cà sa vàng thập từng cùng các nhà sư khác. Ông chăm chăm ngắm **"thằng con"** sao bấy giờ lớn tướng oai nghi thanh thoát quá vậy. Sự xuất hiện của quý sư với lòng che, chở xí, từng bước khoan thai nhẹ nhàng vào chánh điện trong tiếng chuông trong vang rền, đi trước có đoàn Phật tử mở đường, sau cũng có đoàn Phật tử ủng hộ, chưa kể hàng ngàn người khác đang xếp lớp đứng ngay ngắn hai bên chấp tay cung kính chào đón vô cùng trịnh trọng, ông Mạnh chợt nghĩ thầm, giá...thằng cu con nhà ông vẫn ở với ông, chắc...tượng lại không biết ra sao, nhưng chắc chắn sẽ không được vinh dự như hôm nay. Trong ông, bỗng dấy lên một chút ngấm ngấm, bao lâu ông chưa hề có trách nhiệm gì cho thằng cu con, để nó tự mình tìm con đường đi và bây giờ còn cho ông niềm hân diện, đã vậy qua nay, bao người ân cần chăm sóc ông và phái đoàn một cách tử tế, há không nhờ từ sự nể trọng của mọi người giành cho con ông đó sao. Một cảm giác khác lạ len lén tâm tư ông, đưa ông lâng lâng bay bổng vào một thế giới xa xăm nào.

Rồi những ngày sau đó, ngoài ngủ với ăn, cơm chay nhà chùa rau đậu thôi mà sao ngon quá chừng chừng, ông không bị bắt buộc phải làm gì ngoài việc theo các Phật tử tụng kinh, nghe pháp. Con ông đang dần giảng pháp, những bài pháp thoại ứng dụng vào đời sống hằng ngày từ giáo lý nhà Phật để đem an lạc hạnh phúc, bao Phật tử ngồi bên dưới chăm chú nghe một cách thích thú, ngưỡng mộ, ông cũng từ từ cảm thấy thâm dần, thâm dần...

Những ngày trong chùa, không khí tung bừng thân thiện, nhìn bao người tất bật với công việc không có thù lao mà ai nấy mặt mày tươi tắn hoan hỷ, ông bị cuốn theo lúc nào không hay, ông cũng xắn tay áo lao vào công việc, chia sẻ với mọi người nạo quét dọn, bưng bê... Không ai xâu xé với công việc người đời cho là thấp hèn, họ luôn nói với ông **"Phục vụ chúng sinh là cũng đường Chư Phật !"** rồi nở nụ cười toe toét tiếp tục hăng hái làm việc.

Gần ngày mãn khóa tu, theo thông lệ, chùa luôn tổ chức lễ Quy Y Tam Bảo. Ông Hải gặp ông giải thích cận kề, hướng dẫn ông ghi danh. Ông Mạnh hoan hỷ gật đầu.

Trong năm giới cấm dành cho Phật tử Quy y, giới cấm rượu bia đối với ông Mạnh là...nặng nhất. Nhưng suốt gần 7 ngày trong chùa, ông không uống một ngụm nào, ông thấy tinh thần sang khoái khỏe ra, do vậy, khi vị Trụ Trì chủ trì buổi lễ cắt tiếng hỏi, trước sự chứng kiến của bao người, ông không ngần ngại mạnh dạn tuyên thệ : **"Dạ, con giữ được. Con**

xin cố gắng". Rồi khi cảm "chứng chỉ" Qui y, chứng nhận từ nay ông là con Phật với Pháp danh "Tứ Tâm", cái tên thật hay đây ý nghĩa, ông Mạnh lâng lâng vui sướng. Áp chứng chỉ vào lòng, ông đưa mắt ngưỡng trông tôn tượng Đức Phật Thích Ca oai nghi trên bệ cao, ông thấy dường như Đức Phật nhìn ông mỉm cười.

Ngày chia tay về trụ xứ, mọi người trong đoàn búi người khi phải rời xa chùa, nơi đây ấp tình thương yêu trao cho nhau với bao bạn đạo dễ thương tuy mới gặp và quen chưa bao lâu mà như đã thân thiện từ kiếp trước. Thầy Tứ An, con trai ông và Sư Trụ Trì cùng Phật tử trong chùa quyền luyến ra tận xe đưa tiễn. Thầy Tứ An tặng mỗi người một xâu chuỗi hạt đeo tay, rồi đặc biệt đèn bên cha, xiết tay cha, ân cần nói cho mọi người cùng nghe :

"Chuỗi hạt này, dùng để niệm Phật nhắc nhớ lời Phật dạy, tu thân, sẽ có được cuộc sống an vui hạnh phúc."

Rồi chiếc xe lăn bánh sau bao lời chúc sức khỏe, thượng lộ bình an, cùng lời hứa hẹn sẽ trở lại ở những khóa tu tới, bỏ lại sau lưng bao người đứng ngóng theo cho đến khi xe khuất hẳn ở một khúc quanh. Không ai để ý nụ cười của Thầy Tứ An nở trên môi với lời thì thầm :

"Hạt Bồ Đề con gieo vào lòng cha, Con khấn nguyện cầu mong sao, cây Bồ Đề sẽ nở cành xanh ngọn".

*** Thầy Tứ An vẫn nhỏ cò gấu như mọi lần, vẫn thiết tha với hạnh nguyện khấn cầu Chư Phật, Chư Bồ Tát đoái thương độ cho cha mẹ hạnh phúc, bình an. Thấy tin rằng, tin một cách tuyệt đối, chỉ có Phật pháp và nếp sống đạo, thân cận gần gũi thiện hữu tri thức, sống trong môi trường tốt lành, với thời gian mới có thể tạo nên tập khí từ từ cảm hóa tâm tánh của cha. Khi cha thay đổi, mang sự bình an cho gia đình tức là cùng lúc giải nghiệp luôn cho mẹ.

Trọng cuộc sống, khổ đau, phiền não vốn là bản chất của cuộc đời, vì đời là bể khổ, như cây cỏ gấu tràn lan khó dứt sạch. Tuy nhiên là đệ tử Phật, nếu quyết tâm kiên trì hướng về giải thoát thì vẫn thoát khỏi sinh tử luân hồi để về thế giới chấm dứt khổ đau. Nhưng điều đó còn tùy căn cơ và nỗ lực tu tập của mỗi người. Bảo sở tìm về xa tận kiếp, đâu phải muốn là được nếu không tu. Do vậy, khi nghĩ đến thân sinh, Thầy biết căn cơ cha mẹ còn hạn hẹp nhưng không phải vì vậy mà Thầy nản lòng. Thầy kiên trì như kiên trì nhỏ cò gấu quyết tạo cơ hội hướng dẫn cha mẹ về con đường đạo, vì đó là con đường duy nhất tuy còn dài xa tít tắp nhưng chắc chắn sẽ là bến đỗ đưa cha mẹ đến Niết Bàn không ở đâu xa mà ngay ở cõi đời này.

Trần Thị Nhật Hưng



Chùa Viên Minh tổ chức Đại lễ Vu Lan Báo Hiếu tại Thụy Sĩ dưới sự chứng minh của HT T. Quảng Hiền, chư Tôn Đức Tăng Ni và bà con Phật tử đồng hương về tham dự đồng đạo, chủ nhật 4/8/2024.

Quan Niệm của Phật Giáo về Vạn Vật Nhất Thể

Từ vô ngã bùng nổ thành ngã, và rồi từ ngã bùng nổ giác ngộ trở về lại vô ngã. Cái "big bang Phật Giáo" này xảy ra trong từng sát na. Phật pháp cũng nói rằng tất cả mọi chúng sinh đều có chung một tâm mà Duy Thức Học gọi là A Lại Da Thức.

Cái tâm riêng là vọng tưởng chấp ngã chấp pháp gọi là *Mạt Na thức* (Manas) đó là tâm luân hồi sinh tử, của khổ đau, nó bé nhỏ như hạt lượng tử (quantum, god particle) còn cái tâm chung của vạn vật mới đích thực là tâm như hư không vô sở hữu, to lớn như vũ trụ.

Cứu cánh của Phật Giáo là chứng được cái tâm này, gọi là giác ngộ, thiên Trung Hoa gọi là kiến tạng thành Phật, tâm này còn có nhiều danh hiệu khác như - Chánh Biến Tri, Như Lai, Phật Thế Tôn. Ngôn ngữ con người muốn gọi thế nào đi nữa cũng chưa bao giờ diễn tả nổi, hay có thể chỉ thẳng được cái tự tánh của nó.

Tâm ở đâu khó mà biết được vì tự tâm không ở, không đến, không đi, không bị chi phối giới hạn bởi không gian và thời gian vì vậy tốc độ ánh sáng hay trọng lực (gravity) cũng không ảnh hưởng tới nó được. Tâm không ở trong tim ta, không ở trong đầu óc ta, nó không phải của ta. Tự Tâm không "tâm viên, ý mã," mà cái ngã nó tưởng là tâm mình không tịnh. Không thể tịnh cái đã tự nó đã luôn luôn tịnh. Không thể an cái an. Cho nên thiên sư nói, đưa tâm người ra đây, ta sẽ an tâm cho.

Như vậy, vạn vật nhất thể của Phật Giáo chính là Tâm, đây chính là lực

tổng hợp duy nhất của 4 lực cơ bản của thế giới vật chất, và rất nhiều lực vô hình của vô lượng nghiệp chương trong Tam giới. Cái ý nghĩa vạn vật nhất thể được Phật Giáo gọi là bất nhị.

Chính xác hơn, bất nhị (non-dualism) tức không phải là hai nhưng cũng không phải là một.

Chúng ta thấy rằng proton **chẳng phải là hạt** (particle) **cũng chẳng phải là sóng** (wave) có khi hữu tướng thể hiện là hạt khi được quan sát, có khi vô tướng thể hiện là sóng khi không quan sát. Có xác định nó phải là cái gì thì cũng không đúng (tạm gọi, God particles.) Vật chất (Sắc, matter) chẳng phải là có thật, mà cũng không hẳn là không có, không thể gò ép cho là có, là không được. Trong vật lý học, đây là nguyên lý bất khả định (Principle of Uncertainty) do **Werner Heisenberg** nêu ra năm 1927. Trong toán học, đây là định lý bất toàn (Incompleteness Theorem) do **Kurt Gödel** nêu ra năm 1931.

Nguyên lý bất định cũng có ý nghĩa trong Sinh Vật Tiến Hóa Luận, nó khiến cho thuyết sinh vật tiến hóa (Theory of Evolutions) của **Darwin** trở nên không vững chắc nhưng không có nghĩa là sai.

Đức Phật đã kết thúc những hiện tượng vũ trụ trên **kinh Kim Cang** bằng bốn câu kệ rất sâu sắc như sau :

*"Nhất thiết hữu vi pháp,
Như mộng, huyễn, bào, ảnh,
Như lộ diệc như điện,
Ứng tác như thị quán."*

Dịch nghĩa :

*Tất cả pháp hữu vi,
Như mộng, huyễn, bọt, bóng,
Như sương, như chớp loé,
Hãy quán chiếu như thế.*

Lê Huy Trứ

Đời sống và tấm gương Đức Phật

Một ngày mùa hạ trong xanh, nắng gắt. Những cành cây sa-la um tùm, trĩu quả, hoa nở rực rỡ. Cảnh vật hoang dại, lộng lẫy đầy với nhiều hang động. Thị trấn gần nhất cũng cách xa trên trăm dặm. Trong vài hang động là các hành giả du-già, tóc dài, mình chỉ khoác giẻ mỏng vài bông trắng mỏng. Có người ngồi nhập định trên những tảng đá nai. Có người đang tu luyện nhiều động tác du-già khác nhau, như ngồi nhập định giữa một dòng lửa trại, một phép tu khổ hạnh nổi tiếng. Có người lại đang trì chú hay tụng kinh cùng đồng. Nơi chốn này có một bầu không khí thanh bình, tĩnh lặng, nhưng cũng khá quái dị. Có lẽ nó vẫn giữ nguyên trạng từ trước lúc thế giới này hình thành. Một sự tĩnh lặng tuyệt đối. Cả tiếng chim hót cũng không nghe thấy. Chỉ có một dòng sông lớn gần đó, nhưng chẳng có ngư phủ nào. Dòng sông mênh mông, rộng ít nhất cũng đến bảy dặm. Trên bờ các đạo sĩ đang thực hành thiền định rất yên tĩnh. Ta thấy họ thiền định và tâm trong dòng sông. Đó là cảnh tượng cách đây hai ngàn năm trăm năm ở một nơi có tên là Nairanjana trong tỉnh Bihar, Ấn-độ.

Một hoàng tử, tên Siddhartha, tìm đến. Đáng đáp quý tộc; chàng chỉ vừa mới cắt bỏ chiếc vương miện, những chiếc khuyên tai và đồ trang sức của mình, vì thế chàng cảm thấy khá trần trụi. Chàng vừa mới từ già con ngựa và người hầu cận cuối cùng, và giờ đây chàng đã khoác lên tấm vải bông trắng sạch. Chàng nhìn quanh và có bất chợt những đạo sĩ khác. Chàng muốn theo gương họ, vì thế chàng đến gần để xin được hướng dẫn phương pháp thiền định. Trước tiên chàng giải thích mình là một hoàng tử và thấy đời sống ở cung điện thật vô nghĩa. Chàng đã nhìn thấy có sự sinh ra, sự chết, bệnh tật và già yếu. Chàng cũng đã nhìn thấy một nhà hiền triết bước đi trên đường; và điều này đã gây cảm hứng cho chàng. Đây là tấm gương và lối sống chàng muốn theo. Tất cả đều mới lạ với chàng; và thoát đầu chàng không thể nào thừa nhận những điều này đang thật sự xảy ra. Chàng không thể quên sự xa hoa và những thú vui nhục dục đã trải qua trong cung điện và vẫn còn quay cuồng trong đầu óc chàng. Đó là hoàng tử Siddhartha, đức Phật tương lai.

Rồi chàng nhận được các hướng dẫn, có lẽ hơi miễn cưỡng, từ vị đạo sư hiện tại của chàng. Chàng tu tập khổ hạnh của một nhà tu sĩ, học ngồi kiết-giã, và áp dụng bảy tư thế du-già để điều hòa hơi thở. Lúc đầu những điều này mới lạ đối với chàng như một trò chơi. Chàng cũng nhận được cảm giác thanh tịnh khi cuối cùng đã biết cách từ bỏ các sở hữu thế gian để đi theo nếp sống tuyệt vời này. Ký ức về vợ con và cha mẹ chàng vẫn còn đầy trong tâm trí. Điều

này chắc hẳn đã khuấy rối việc tu tập du-già nhưng hình như chàng chẳng còn cách nào hàng phục tâm thức mình. Và các hành giả du-già chẳng hề nói cho chàng biết phải làm gì, ngoại trừ việc cứ tiếp tục làm giống như họ.

Đó là kinh nghiệm của đức Phật gần hai ngàn năm trăm năm trước. Và giờ đây ta sẽ tìm thấy một cảnh quang tương tự và có những kinh nghiệm tương tự nếu ta quyết định rời khỏi gia đình, từ bỏ những lần tắm nước nóng nước lạnh, quên đi chuyện nấu nướng ở nhà và sự xa xỉ khi đi lại bằng xe hơi, hay phương tiện vận chuyển công cộng; một điều vẫn rất lạ xa xỉ. Có người trong chúng ta có thể đáp máy bay và chỉ mất vài tiếng đồng hồ để đến đó: Trước khi ta biết mình ở đâu thì ta đã ở ngay giữa lòng Ấn-độ. Có người có mặt phiêu lưu hơn có lẽ sẽ quyết định cuộc bộ. Tuy nhiên điều đó hình như vẫn sẽ không thật lắm; chuyển hành trình vẫn tiếp tục thú vị và sẽ không bao giờ có một giây phút buồn tẻ. Cuối cùng chúng ta cũng đến được Ấn. Có lẽ ở một số mặt nào đó Ấn-độ làm ta thất vọng. Ta sẽ nhìn thấy một số lượng tôi tẩn hóa nào đó, và sự hóm hỉnh của những người Ấn thượng lưu, có giáo dục tốt hơn; những người vẫn đang học đòi Hoàng gia Anh. Có lẽ lúc đầu ta sẽ thấy hơi khó chịu, nhưng dù sao đi nữa ta vẫn chấp nhận và cố rời xa thành phố nhanh chóng nào hay chừng đó để hướng vào rừng xanh. (Trong trường hợp này đó có thể là một tu viện Tây tạng hay một tịnh thất Ấn-độ.) Chúng ta có thể noi theo y hệt tấm gương của hoàng tử Siddhartha và có lẽ sẽ có ít nhiều kinh nghiệm y hệt chàng. Điều trước tiên hiện rõ trong tâm trí chúng ta là khía cạnh khắc khổ, hay đúng hơn là sự vắng bóng các thứ xa hoa trong một đời sống như thế. Giờ đây, chúng ta có học được điều gì không từ những ngày tháng mờ đục này? Có lẽ chúng ta sẽ học được điều gì đó của lối sống này. Nhưng có lẽ vì chúng ta chưa bao giờ nhìn thấy một xứ sở như thế nên chúng ta thường có khuynh hướng bị kích động nhiều hơn. Ta có thói quen di chuyển mọi thứ, và cuộc đời thoải mái vẫn tiếp tục khi ta cố gắng phá vỡ các chương ngại của truyền thống và ngôn ngữ. Ta vẫn đang sống rất nhiều trong thế giới của riêng mình. Giống hệt như với đức Phật, sự kích động và sự mới lạ khi hiện hữu trong một xứ sở xa lạ sẽ còn lưu lại với chúng ta trong nhiều tháng. Ta sẽ viết thư về nhà, làm như ta đang bị cái đất nước này hấp hồn, đang say mê bởi niềm phấn khích và kỳ lạ của nó. Vì thế nếu ta trở về sau chỉ một ít ngày hay ít tuần thì ta sẽ không học hỏi được nhiều; càng lắm là ta chỉ thấy được một đất nước khác, một nếp sống khác mà thôi. Và điều tương tự có lẽ đã xảy ra với đức Phật nếu Ngài rời bỏ khu rừng già Nairanjana và trở về vương quốc của mình ở Rajgir.

Trong trường hợp đức Phật, Ngài đã tập thiền một thời gian dài với các vị thầy Ấn giáo, và Ngài đã khám phá ra rằng việc tu khổ hạnh và chỉ bám theo một hệ thống tín ngưỡng mà thôi chẳng giúp được gì. Ngài vẫn không

có câu trả lời. À, có lẽ Ngài đã có một số câu trả lời. Theo một nghĩa nào đó những câu hỏi này đã được giải đáp trong đầu óc Ngài; nhưng không nhiều thì ít Ngài đang nhìn thấy những gì Ngài muốn thấy, hơn là nhìn thấy mọi thứ như chúng là. Vì thế, để đi theo con đường tâm linh trước hết ta phải vượt qua sự kích động ban đầu này; đó là một trong những yếu tính tiên khởi. Bởi vì nếu ta không thể vượt qua sự kích động này, ta sẽ không thể học, vì bất cứ hình thức kích động thuộc cảm tính nào cũng có tác động làm mê mờ. Ta không thể nhìn thấy đời sống như nó là vì ta quá coi trọng việc tạo dựng một cái nhìn của riêng ta về nó. Vì thế ta không nên cảm chịu hay ghép mình vào bất cứ cấu trúc tôn giáo hay chính trị nào nếu trước tiên ta không tìm thấy thế tính đích thực của cái ta đang kiếm tìm. Tự dân nhãn hiệu lên mình, bắt chước một lối sống khắc khổ hay thay đổi trang phục của mình - những việc làm này chẳng hề mang lại bất kỳ sự chuyển hóa nào cả.

Sau nhiều năm đức Phật đã quyết định rời bỏ. Về mặt nào đó Ngài đã học được rất nhiều, nhưng đã đến lúc Ngài nói lời từ giả với các thầy mình, các nhà thầy thị người Ấn, và ra đi một mình. Ngài đến một nơi thật xa, cho dù vẫn nằm trên bờ sông Nairanjana, và ngồi xuống dưới một cây đa, cũng còn gọi là cây Bodhi (Bồ-đề). Trong nhiều năm dài Ngài đã ở lại đó, ngồi trên một tảng đá lớn, ăn và uống rất ít. Đó không phải vì Ngài thấy cần phải tu theo lối khổ hạnh nghiêm mật, mà vì Ngài thấy cần ở một mình và tự khám phá mọi thứ cho chính mình, hơn là học theo tấm gương của người nào khác. Có lẽ Ngài đã đạt đến những kết luận như thế bằng những phương pháp khác nhau, nhưng điều đó không quan trọng. Cái quan trọng là bất cứ điều gì ta đang cố gắng học hỏi thì trước tiên ta cần có kinh nghiệm về nó, hơn là học từ sách vở hay thầy dạy hay chỉ bằng việc noi theo một khuôn mẫu lập sẵn. Đó là cái Ngài đã tìm thấy, và trong ý nghĩa đó đức Phật là một nhà cách mạng vĩ đại trong lối suy tư của mình. Thậm chí Ngài còn phủ nhận sự hiện hữu của Brahma, hay Thượng đế, đáng Tọa hóa. Ngài cương quyết không chấp nhận bất cứ điều gì nếu tự thân Ngài trước tiên không khám phá ra. Điều này không hàm ý rằng Ngài bác bỏ truyền thống vĩ đại và xưa cổ của Ấn.

Ngài rất kính trọng truyền thống đó. Thái độ của Ngài không phải là thái độ của người bác bỏ giá trị các định chế luật pháp và chính phủ theo bất cứ ý nghĩa tiêu cực nào, cũng không phải là cách mạng theo lối Cộng sản. Thái độ của Ngài là sự cách mạng tích cực và đích thực. Ngài khai triển khía cạnh sáng tạo của sự cách mạng, tức không cố gắng tìm kiếm sự giúp đỡ từ bất cứ ai khác mà là tự tìm thấy cho chính mình. Phật giáo có lẽ

là tôn giáo duy nhất không dựa vào sự mặc khải của Thượng đế hoặc vào niềm tin và sự hiến dâng cho Thượng đế hay bất kỳ thần linh nào khác. Điều này không có nghĩa đức Phật là người vô thần hay dị giáo. Ngài chưa hề tranh biện các học thuyết triết học hay thần học. Ngài đi thẳng vào trung tâm vấn đề, có nghĩa là làm thế nào để nhìn thấy sự thật. Ngài không bao giờ phi phạm thời gian cho những suy luận viển vông.

Bằng cách khai triển một thái độ cách mạng như thế ta học được rất nhiều điều. Chẳng hạn một ngày nào đó ta bỏ lỡ mất bữa cơm trưa. Có thể ta không đói, có thể ta đã ăn rất nhiều vào buổi sáng, nhưng ý nghĩ bỏ lỡ bữa cơm trưa vẫn tác động đến ta. Những khuôn thước nào đó đã hình thành trong khuôn khổ của xã hội và ta có khuynh hướng chấp nhận chúng mà không hề thắc mắc. **Chúng ta có thật sự bị dối, hay chúng ta chỉ muốn lấp đầy khoảng thời gian giữa buổi trưa?** Đó là một ví dụ rất đơn giản và thẳng thắn. Tuy nhiên có nhiều điều như thế xảy ra khi ta đụng đến vấn đề tự ngã.

Đức Phật tìm ra rằng không có cái gọi là "tôi", tự ngã. Có lẽ ta nên nói rằng không có cái gọi là "là", "tôi là". Ngài tìm ra rằng tất cả những quan niệm, ý tưởng, hy vọng, sợ hãi, cảm xúc, kết luận này đều được tạo ra từ những tư tưởng có tính cách suy diễn cũng như sự thừa kế về mặt tâm lý của ta từ cha mẹ, sự nuôi dưỡng, vân vân. Chúng ta chỉ việc gom chung lại, và dĩ nhiên điều này một phần là do thiếu khéo léo trong hệ thống giáo dục của chúng ta. Chúng ta được dạy bảo phải suy nghĩ cái gì, hơn là tự mình thật sự tìm tòi từ trong chính bản thân chúng ta. Vì thế, trong ý nghĩa đó tu khổ hạnh, tức những kinh nghiệm về nỗi đau của thân xác, hoàn toàn không phải là phần thiết yếu của Phật pháp. Điều quan trọng là vượt qua cái khuôn mẫu, các ý niệm tinh thần chúng ta đã hình thành. Điều đó không có nghĩa ta phải tạo ra một khuôn mẫu mới hay có trở nên khác đi và luôn luôn đi mà không có bữa cơm trưa hay những gì ta có. Ta không phải lật ngược mọi thứ trong cách cư xử của ta và trong cách ta trình diễn mình trước người khác. Lạm thế cũng chẳng giải quyết được vấn đề nào cả. Cách giải quyết duy nhất là quán sát vấn đề thật thông suốt. Từ cái nhìn như thế ta có một ham muốn nào đó - hoặc không được mạnh mẽ như sự ham muốn - nhiều hơn là cảm giác muốn tuân phục điều gì đó. Và ta cũng không suy nghĩ được gì về điều đó, ta chỉ được dẫn dắt tới điều đó. Vì thế ta cần làm quen với ý tưởng tỉnh giác. Lúc đó ta có thể luôn luôn khảo sát chính bản thân ta, và vượt lên trên các ý kiến cũng như cái gọi là các kết luận thường thức. Ta cần phải học cách trở thành một nhà khoa học khéo léo và không chấp nhận điều gì cả. Mọi thứ phải được nhìn thấy qua kính hiển vi của chính



Ngày Lễ Hỷ Nhật Hoà Thượng Ân Sư thượng Minh hạ Tâm lần thứ 11, được tổ chức tại chùa Khánh Anh Ery, thứ bảy 10/8/24, dưới sự chứng minh HT T. Tánh Thiệt và chư Tôn Đức Âu Châu.

ta và ta phải đạt đến những kết luận của riêng mình theo cách riêng của mình. Khi chưa làm được như thế, sẽ không có một đảng cứu rỗi, một đạo sư, một ân phước, hay một dân đất nào có thể giúp được ta.

Dĩ nhiên luôn luôn có tình trạng khó xử như thế này: *Nếu không được trợ giúp thì ta sẽ là cái gì? Ta không là gì cả sao? Chúng ta không nỗ lực đạt đến một cái gì đó cao hơn sao? Cái cao hơn này là gì? Chẳng hạn, Phật quả là gì? Giác ngộ là gì? Chúng không là gì cả, hay chúng là cái gì đó? Tôi e rằng thật sự tôi không có thẩm quyền trả lời điều này. Tôi chỉ là một trong những người lữ hành, như mọi người khác ở đây. Nhưng từ kinh nghiệm của riêng mình - và như Kinh điển mô tả, hiểu biết của tôi chỉ giống như một hạt cát sông Hằng - tôi muốn nói rằng khi ta nói về các điều "cao hơn", ta thường có khuynh hướng suy nghĩ dựa vào quan điểm riêng của ta, một cái nhìn to lớn hơn về chính chúng ta. Khi ta nói về Thượng đế, ta có khuynh hướng suy nghĩ thông qua hình ảnh riêng của ta, chỉ có vĩ đại hơn, đồ sộ hơn, một loại phật vương chính tự thân chúng ta; giống hệt như chúng ta tự ngắm mình trong một tấm gương khuếch đại. Ta vẫn suy nghĩ theo cách nhị nguyên. Tôi ở đây. Thượng đế ở đó. Và lời chia sẻ duy nhất là cố yêu cầu Ngài giúp đỡ. Có thể trong những lúc ngộ đó chúng ta cảm thấy mình đang tiếp xúc với Ngài, nhưng dù sao đi nữa chúng ta vẫn thật sự không kết nối được bằng cách này. Chúng ta không bao giờ có thể đạt được sự kết nối với Thượng đế bởi vì có một quan niệm cố định, một kết luận lập sẵn mà chúng ta đã chấp nhận; và chúng ta chỉ đang cố đặt cái vĩ đại đó vào một bình chứa nhỏ nhắn. Ta không thể đưa một con lạc đà đi qua lỗ kim. Vì thế ta phải tìm những phương cách khác. Và cách tìm thấy duy nhất là trở lại công việc hoàn toàn đơn giản: khảo sát chính bản thân ta. Đây không phải vấn đề cố gắng làm ra vẻ "tôn giáo" hoặc đoán chắc rằng ta từ từ với lòng kiêu của mình, hay bỏ tiền làm từ thiện càng nhiều càng tốt. Cho dù làm thế dĩ nhiên*

cũng có thể là rất tốt. Điều chính yếu là không nên chỉ chấp nhận mọi thứ một cách mù quáng và cố gắng nhét chúng vào một ngăn kéo phù hợp, mà ta phải nỗ lực nhìn thấy chúng trước tiên bằng chính kinh nghiệm của chúng ta.

Điều này dẫn ta đến việc tu tập thiện. Một điều rất quan trọng. Một điều khó chịu ở đây là ta thường thấy sách vở, các bài giảng, các bài diễn thuyết, vân vân, đều tập trung vào việc chứng thực rằng họ có lý, hơn là chỉ cho chúng ta thiện phải được tu tập như thế nào. Đó mới là điều cốt lõi nhất. Chúng ta không quan tâm lắm việc truyền bá giáo pháp. Thay vì thế, chúng ta quan tâm đến việc áp dụng chúng và đưa chúng vào thực hành. Thế giới đang chuyển dịch nhanh như thế và không có thì giờ để chứng thực, nhưng bất cứ cái gì chúng ta học, chúng ta phải mang nó về, nấu chín và ăn ngay lập tức. Vì thế toàn bộ vấn đề là ta phải nhìn bằng chính đôi mắt của mình và không chấp nhận bất cứ truyền thông nào định đặt sẵn cho dù truyền thông đó có chứa ma lực nào đi nữa. Không có điều mẫu nhiệm nào có thể chuyển hóa chúng ta đúng như thế. Mặc dù, vì đầu óc máy móc, chúng ta luôn tìm kiếm cái gì đó chỉ khởi động bằng cách bấm nút. Có sự hấp dẫn lớn lao ở những con đường tắt, và nếu có một phương pháp thâm sâu nào đó có thể để ra một lối đi nhanh thì ta vẫn bám theo hơn là phải đảm đương những chuyển hành trình gian khổ và những sự tu tập khó khăn. Vì thế ở đây ta thấy được tầm quan trọng thật sự của khổ hạnh: *Tự hành hạ mình chẳng đi đến đâu, nhưng một vài công việc tay chân và sự nỗ lực của cơ thể thì cần thiết. Nếu chúng ta đi bộ ở nơi nào đó, chúng ta sẽ biết được đường đi trọn vẹn; nếu đi bằng xe hơi hay máy bay, chúng ta khó lòng biết được đường đi; nó chỉ là một giấc mơ. Tương tự, để thấy được mô hình phát triển liên tục, chúng ta phải nắm bắt nó bằng tay. Đó là một*

trong những điều quan trọng nhất. Và ở đây kỷ luật trở nên cần thiết. Chúng ta phải rèn luyện chính mình. Dù lúc tập thiền hay trong đời sống hàng ngày, ta phải tập kiên nhẫn. Để bắt đầu cái gì đó ta thường chỉ nằm, rồi để nguyên; ta không bao giờ có thời gian để ăn và tiêu hóa kịp để nhìn thấy tác dụng của nó. Dĩ nhiên ta phải tự nằm để xem thật giả hay lợi hại thế nào, nhưng trước khi quảng nó đi ta phải đi xa hơn một tí, để ít ra ta có được kinh nghiệm đầu tay của thời kỳ dự bị. Điều này cực kỳ cần thiết.

Đó cũng là những gì đức Phật đã tìm thấy. Và đó là lý do tại sao Ngài tọa thiền bên dòng sông Nairanjana trong nhiều năm, hầu như không đi khỏi chỗ. Ngài tọa thiền theo cách riêng của mình, và Ngài tìm thấy rằng trở lại thế gian là câu trả lời duy nhất. Khi Ngài tìm ra trạng thái tâm giác ngộ, Ngài ý thức rằng sống đời khô hạnh và tự hành hạ mình chẳng có ích gì, thế là Ngài đứng lên đi xin thức ăn. Người đầu tiên Ngài gặp, ở gần Bodhgaya, là một phụ nữ giàu có sở hữu nhiều bò sữa. Bà cho Ngài sữa đặc đun sôi trộn với mật ong. Ngài uống và thấy rất ngon. Không chỉ thế, Ngài còn thấy sức khỏe và năng lực tăng lên, và kết quả là Ngài có thể đạt được tiến bộ lớn lao trong công phu tọa thiền. Điều tương tự đã xảy ra trong trường hợp của Milarepa, nhà Đại sư-già Tây tạng. Lần đầu ra ngoài và nhận được một bữa ăn được chuẩn bị ngon lành, Ngài thấy mình có được sức mạnh mới và có thể thiền định đúng đắn.

Lúc đó đức Phật tìm quanh một chỗ ngồi thoải mái sau khi thấy rõ rằng ngồi trên đá thì quá cứng và đau. Một người nông phu cho Ngài một bó cỏ kusa. Đức Phật rải quanh một góc cây ở Bodhgaya rồi ngồi xuống đó. Ngài khám phá ra rằng miễn cưỡng đạt thành cái gì đó không phải là câu trả lời, và thật vậy lần đầu tiên Ngài thừa nhận rằng không có gì để thành tựu. Ngài từ bỏ mọi tham vọng. Ngài đã uống sữa, đã có chỗ ngồi, và đã giúp bản thân thoải mái. Tới hôm đó cuối cùng Ngài đã đạt được chính giác (sambodhi), trạng thái giác ngộ hoàn toàn. Nhưng điều đó vẫn chưa đủ, Ngài chưa hoàn toàn hàng phục mọi thứ. Tất cả những nỗi sợ hãi, sự căm hận, và ham muốn dục kiến, sự trối huộc cuối cùng của tự ngã, đã xuất hiện dưới dạng Mara, kẻ xấu. Lúc đầu Mara cho những người con gái xinh đẹp của mình đến quyến rũ Ngài nhưng không thành. Và rồi xuất hiện những đoàn quân hung dữ của Mara, chiến thuật cuối cùng của tự ngã. Nhưng đức Phật đã đạt đến trạng thái của tâm từ (maitri). Nói cách khác, Ngài không chỉ từ bỏ theo nghĩa nhìn xuống Mara như một chúng sinh ngu muội - vì Mara là hình ảnh phóng xuất của chính Ngài - mà Ngài đã tự thành trạng thái không hề kháng, trạng thái không bạo động, trạng thái mà Ngài đồng nhất được với Mara. Kinh điển nói rằng mỗi mũi tên của Mara trở thành một cơn mưa hoa rơi

xuống trên thân Ngài. Thế là cuối cùng tự ngã đã đầu hàng và Ngài thành tựu giác ngộ. Tự thân chúng ta có thể có một kinh nghiệm như thế, có lẽ trong một thoáng trong sáng và an bình ngăn ngừa - trạng thái mở cửa tâm - nhưng điều đó chưa hoàn toàn đủ. Chúng ta phải học cách đưa trạng thái đó vào hiện thực, phải sử dụng trạng thái đó làm một loại trung tâm, từ đó chúng ta có thể vươn rộng ra. Ta phải tạo ra hoàn cảnh quanh ta, để ta không phải nói, "tôi là người giác ngộ." Nếu phải nói một điều như thế và phổ biến bằng ngôn ngữ thì ta không thật sự giác ngộ.

Rồi đức Phật bước đi trong vòng bảy tuần. Theo một nghĩa nào đó Ngài chỉ có một mình, và ta có thể nói Ngài là người rất cô độc, vì Ngài là người duy nhất đã nhìn thấy và đã thành tựu điều gì đó. Ngài đã biết được một số câu trả lời có liên quan đến đời sống và việc tìm ra ý nghĩa chân chính, hay cái như thế, trong thế giới luân hồi sinh tử. Nhưng Ngài không biết chắc làm thế nào để trình bày điều này và Ngài đã quyết định không nói ra. Trong kinh có một bài tụng nói rằng: "Sự yên bình sâu lắng không giới hạn, đó là giáo pháp ta đã tìm thấy. Nhưng không ai có thể hiểu được điều này, vì thế ta sẽ giữ im lặng ở trong rừng." Nhưng rồi sự hình thành đích thực và cuối cùng của lòng từ bi đã đến và Ngài thấy được khả năng tạo ra một hoàn cảnh thích hợp. Cho đến lúc đó Ngài vẫn có ý muốn giảng dạy (vì Ngài đã tu thành cái gì đó, Ngài cảm thấy nên cứu vớt thế gian - nếu ta có thể dùng cách diễn tả như thế). Thế nhưng Ngài phải từ bỏ ý tưởng cứu vớt tất cả chúng sinh này. Rồi dùng lòng Ngài quyết định rời bỏ thế gian và trở lại rừng xanh thì lòng từ bi đích thực, không vị ngã, sinh khởi trong Ngài. Ngài không còn ý thức về mình là một bậc đạo sư, Ngài không còn có ý tưởng phải cứu vớt con người; thế nhưng bất cứ khi nào tự thân hoàn cảnh trình hiện thì Ngài đều giải quyết một cách tự nhiên."

Đức Phật giảng dạy trong khoảng bốn mươi năm, và suốt đời đi bộ khắp nước Ấn. Ngài không cỡi voi, ngựa hay xe mà chỉ đi chân trần. Tôi nghĩ nếu có ai trong chúng ta được nhìn thấy Ngài hoặc nghe Ngài nói thì chắc chắn đó sẽ không phải là một bài pháp thoại như chúng ta biết, mà chỉ là một cuộc chuyện trò đơn giản. Điều quan trọng không phải là lời nói của Ngài mà là hoàn cảnh Ngài đã tạo ra. Chẳng phải vì Ngài đã thành tựu một sức mạnh tinh thần như thế, và nhờ thế đã chế ngự được toàn bộ hoàn cảnh, mà chỉ vì Ngài chân thật - giống như bất cứ ai trong chúng ta cũng đều có thể chân thật như thế. Vì vậy giáo pháp đã được giảng dạy trước khi Ngài mở miệng nói ra. Đó là lý do tại sao chúng ta thấy kinh điển nói rằng các thần linh, a-tu-la, và tất cả các hạng người từ những vùng khác nhau ở Ấn đã đến nghe Ngài nói, nhìn thấy Ngài và gặp mặt Ngài; và tất cả đều có thể hiểu Ngài. Họ không phải hỏi Ngài các câu hỏi nhưng tự nhiên họ

đều nhận được các câu trả lời. Đó là một ví dụ tuyệt vời về sự cảm thông. Đức Phật không bao giờ cho rằng Ngài là hóa thân của Thượng đế hay bất cứ thần linh nào. Ngài chỉ là một con người đã thông suốt những điều nào đó và đã đạt được trạng thái giác ngộ của tâm. Bất cứ ai trong chúng ta cũng đều có thể, hay ít nhất cũng có một phần nào đó, khả năng có được một kinh nghiệm như thế.

Từ ví dụ trên ta thấy rằng nói năng không phải là phương tiện truyền đạt duy nhất. Sự truyền đạt đã có mặt trước khi chúng ta nói điều gì, cho dù đó chỉ là những câu nói thông thường "Xin chào", hay "Ông khỏe không?" Dấu sao thì sự truyền đạt vẫn còn tiếp tục sau khi ta nói xong. Toàn bộ sự việc phải được điều động một cách khéo léo, bằng sự chân thật chứ không phải bằng sự quy ngã. Lúc đó sẽ không còn dấu vết của ý niệm qui nguyên; và phương cách truyền đạt đúng đắn sẽ được hình thành. Điều này chỉ có thể đạt được nhờ vào kinh nghiệm tìm kiếm của chính chúng ta chứ không phải nhờ sự sao chép tâm gương của một người nào đó. Khó hạnh hay bất cứ khuôn mẫu định sẵn nào đều không thể cho ta câu trả lời. Tự thân chúng ta phải thực hiện động thái đầu tiên hơn là mong đợi từ thế giới hiện tượng hay từ người khác. Nếu chúng ta đang hành thiền ở nhà và tỉnh cơ nhận ra mình đang sống ở một đường phố lớn, chúng ta không thể bắt xe cộ phải dừng lại chỉ vì chúng ta muốn có sự thanh bình và yên tĩnh. Chúng ta có thể chặn đứng chính mình, chúng ta có thể chấp nhận tiếng ồn. Tiếng ồn cũng chứa đựng sự yên lặng. Chúng ta phải đặt mình vào đó và không mong đợi bất cứ điều gì từ bên ngoài, giống hệt như đức Phật đã làm. Và chúng ta phải chấp nhận bất cứ hoàn cảnh nào xảy ra. Chừng nào chúng ta không thoát ra khỏi hoàn cảnh thì nó vẫn luôn luôn trình hiện như một cỗ xe và chúng ta sẽ có thể sử dụng đến nó. Giống như kinh điển có nói: "Pháp tốt ở phần đầu, Pháp tốt ở phần giữa, Pháp tốt ở phần cuối." Nói cách khác, Pháp không bao giờ bị lỗi thời, vì từ căn bản hoàn cảnh thì luôn luôn như thế.

Đạo Sinh dịch

[trích Thiền trong hành động]

Quý Đạo Hữu

Quý vị ở vùng Đức có thể cho mượn hội thiền cùng đường xây cất chùa Khánh Anh mới qua trương mục

CHUA KHANH ANH (Rev.Le/ Nguyen)

Konto - Nr.549.189.900

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank-Hannover-Germany

IBAN : DE55 2507 0024 0549 1899 00

BIC : DEUTDE33HAN

Trung Hiếu là nền tảng Đạo Đức của Dân Tộc

Ngày xưa trung và hiếu là hai tiêu chuẩn đánh giá một con người. Bất cứ ai mà không có lòng ái quốc và hiếu kính cha mẹ thì không thể xứng đáng đứng trong trời đất. Chết hiếu còn được các vị vua coi như điều kiện để được tuyển chọn ra làm quan giúp nước và là nền tảng đạo đức của dân tộc Việt và Trung Hoa.

Truyện Nhị Thập Tứ Hiếu Quách Cư Nghiệp viết từ Thế Kỷ XIII đời Nhà Nguyên còn lưu truyền tới ngày nay trong đó có những nhân vật nổi tiếng hiếu thảo như Đệ Thuần. Mẹ ông mất sớm cha là Cô Tầu lấy vợ khác sinh được một trai một gái. Dù bị mẹ kế và hai em dôi xù tệ bạc nhưng Đệ Thuần vẫn một mực hiếu thuận, giữ đạo làm con. Còn ông Tăng Sâm tức Tăng Tử thừa kế và phát triển tư tưởng của Khổng Tử. Ông viết sách đề cao chữ hiếu. Chuyện kể lại như sau : Có lần ông làm chuyện gì đó bị mẹ đánh ông, ông khóc nức nở. Bà ngạc nhiên, dừng roi và hỏi : Sao từ trước đến nay ta đánh chẳng bao giờ con khóc hôm nay con lại khóc ? Ông đáp : Thưa mẹ - mấy lần trước con đau nên biết mẹ còn khỏe nay con không thấy đau nữa nên thương mẹ đã già yếu. Ông thật là người con chí hiếu. Còn Lục Tích thời Tam Quốc, một hôm theo cha sang Quận Cửu Giang viếng Viên Thuật. Họ Viên làm việc thết đãi, Lục Tích thấy trong tiệc có quýt ngon, bèn lấy hai trái giấu trong túi áo. Khi chào Viên Thuật ra về, vô ý để quýt rơi ra ngoài. Viên Thuật nói đùa : Sao lấy quýt giấu như thế ? Lục Tích đáp ngay : Mẹ tôi thích ăn quýt lắm. Nhận tiền trong tiệc có quýt ngon nên tôi giấu vài quả đem về biếu mẹ tôi. Viên Thuật khen Lục Tích là người con chí hiếu.

Còn Việt Nam ta cũng có rất nhiều gương hiếu thảo như vua Tự Đức dâng roi cho mẹ đánh đòn khi vua phạm lỗi. Rồi vua Trần Anh Tông là vị vua tôn trọng đạo hiếu, tuân theo lời dạy của cha. Ông bỏ rượu, trở nên mình mẫn hơn. Và một nhân vật độc đáo của hoàng tộc triều Nguyễn là sư bà Diệu Không (nhũ danh quận chúa Hồ Thị Hạnh). Đọc lại lịch sử mới thấy Quận Chúa Hồ Thị Hạnh có thể là hóa thân của ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát với dung nhan, tài đức và trung-hiếu vẹn toàn.

Có thể nói hầu hết các Nho gia Việt Nam đều đề cao trung-hiếu như cụ Đỗ Chiêu trong Lục Vân Tiên viết: Trai thì trung hiếu làm đầu. Gái thì tiết hạnh là câu trau mình. Còn trong Gia Huấn Ca, cụ Nguyễn Trãi dạy con như sau : Kia hiếu dưỡng Thành Chu gia pháp và Dâu hiền có hiếu tiếng ghi để đời.

Kể từ khi Đạo Phật du nhập vào Việt Nam, hình ảnh Đại Hiếu Mục Kiền Liên đã tô thêm nền tảng



Sau buổi Lễ Hỷ Nhật Hoà Thượng Ân Sư thượng Minh hạ Tâm lần thứ 11, HT T. Tánh Thiệt và chư Tôn Đức Âu Châu ra tháp Quan Âm lễ Sư Ông và chụp hình lưu niệm, ngày thứ bảy 10/8/2024.

đạo đức của dân tộc và đã trở thành tiêu biểu cho lòng hiếu thảo. Kinh Vu Lan Bốn chép rằng : “Một thời, Đức Phật trú tại vườn của Trưởng Giả Cấp Cô Độc. Bấy giờ ngài Mục Kiền Liên mới chứng đắc thân thông, muốn cứu độ cha mẹ để báo công ơn dưỡng dục, dùng mắt quán sát khắp thế giới, thấy mẹ mình bị đọa trong loài ngạ quỷ, không được uống ăn nên thân hình chỉ còn da bọc xương. Tôn giả thấy vậy vô cùng xót thương, liền lấy bát đựng đầy cơm và vận dụng thân thông đem hiến dâng cho mẹ. Bà mẹ nhận được cơm, cầm chưa vào miệng đã hóa thành than hồng nên không thể ăn được. Tôn giả Mục Kiền Liên lớn tiếng khóc than trở về bạch Phật, thuật lại đầy đủ sự việc. Đức Phật bảo : Nay Mục Kiền Liên. Thân mẫu của ông tội chướng sâu dày, không phải một mình ông có thể cứu được. Tuy lòng hiếu thảo của ông vang động trời đất. Nhưng cho dù là những thiện thân, tà ma ngoại đạo, đạo sĩ và bốn vị thiên vương cũng không thể làm được. Nay ông phải nhờ vào oai lực của tăng ở mười phương cùng chú nguyện thì mới có thể siêu thoát. Ngày rằm Tháng Bảy là ngày Tự Tứ của mười phương tăng chúng cùng các vị hiền thánh hoặc tu thiện định hoặc đi kinh hành. Nếu có người dâng cúng chư tăng thì tất cả cha mẹ bà con quyến thuộc trong đời hiện tại đã quá vãng sẽ được siêu sinh trong ba đường khổ liên được đầy đủ áo cơm. Nếu cha mẹ, thân quyến thuộc còn sống thì được hưởng phước lạc sống lâu trăm tuổi, còn cha mẹ quá khứ bảy đời thì được sinh lên cõi Trời Tự Tại. Rồi Phật bảo chúng tăng ở mười phương trước tiên phải chú nguyện cho cha mẹ bảy đời của thí chủ rồi sau mới thọ thực. Khi ấy, Tôn giả Mục Kiền Liên cùng với chư vị Đại sĩ, Bồ-tát đều rất hoan hỷ, tiếng than khóc bi thương của ngài Mục Kiền Liên cũng tan biến. Thân mẫu của ngài cũng trong ngày ấy được thoát khỏi loài ngạ quỷ.” (Tài liệu Internet)

Chính vì sự tích Mục Kiền Liên mà ngày rằm Tháng Bảy đã trở thành Ngày Vu Lan Báo Hiếu (Ullambana). Phật tử

khắp nơi, dù ở hải ngoại, nô nức tới chùa cúng dường chư Phật, dự lễ Vu Lan và xin chư tăng cầu nguyện cho cầu huyền thất tổ. Đây là nét đẹp văn hóa đặc sắc của dân tộc Việt Nam.

Rồi trong Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân, Đức Phật bảo ngài A Nan rằng : Công ơn từ mẫu, gồm có mười điều, phàm kẻ làm con, phải lo báo hiếu. Những gì là mười điều ?

- 1) Nhớ ơn mẹ ta, chín tháng mười ngày, cưu mang nặng nhọc.
- 2) Nhớ ơn mẹ ta, khi sinh lúc nở, đau đớn vô cùng.
- 3) Nhớ ơn mẹ ta, khi sanh lúc nở, quên cả âu lo.
- 4) Nhớ lại công ơn, mẹ ăn miếng đắng, lại nhả miếng ngon, dành dụm cho con.
- 5) Nhớ lại công ơn, chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo xé con.
- 6) Nhớ ơn mẹ ta, ba năm bú mớm, nuôi nấng thuốc thang, trong khi sai đẹn.
- 7) Nhớ ơn mẹ ta, giặt diệm hong phơi áo quần đờ dầy, ô uế tanh hôi mẹ dành cam chịu.
- 8) Nhớ ơn mẹ ta, khi đi đâu xa, vì thương nhớ con, trong lòng cây cậy, một phút chẳng ngơi.
- 9) Nhớ công ơn mẹ, vì sanh nuôi con, mà mẹ cam lòng tạo bao nhiêu ác nghiệp.
- 10) Nhớ công ơn mẹ, lòng rất thương con, trọn đời yêu dấu, không phút nào ngơi.

Đạo Phật là đạo hy hữu, là đạo duy nhất trên thế gian này đề cao lòng hiếu thảo. Như chúng ta đã biết Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát đã phát lời nguyện “Địa Ngục Giải Không” cứu độ tất cả chúng sinh lâm vào vòng tù tội và là bộ kinh được Phật tử ưa chuộng, đọc tụng để cầu nguyện cho cha mẹ

minh. Tiễn thân trong vô lượng kiếp trước, ngài là một cô gái dòng Bà la môn, tướng mạo đoan trang, được mọi người kính nể, đi đứng nể, ngồi đều cô chú Thiên hộ vệ. Thế nhưng bà mẹ lại là người mê theo tà đạo, khinh khi Tam Bảo. Khi chết, thân hồn bị dọa vào **Địa Ngục Vô Gian** (ānantarya) bị hành tội liên tục không ngừng nghỉ. Nghĩ đến mẹ, cô gái dùng tiền bạc mua sắm lễ vật đến cúng tại chùa có tượng thờ **Đức Phật Giác Hoa Định Tụ Tại Vương**. Và cô cứ chăm chú nhìn vào tượng Phật mà khẩn nguyện xin Phật cho biết mẹ cô thác sinh vào chôn nào. Rồi từ trên không có tiếng nói bảo rằng hãy mau về nhà ngồi ngay thẳng niệm danh hiệu **Giác Hoa Định Tụ Tại Vương Như Lai** thời sẽ biết chỗ thác sinh của mẹ. Quả nhiên với oai lực của Phật, cô gái được tới một nơi gọi là Địa Ngục Vô Gian nằm ở bờ biển nước sôi sùng sục trên đó có rất nhiều thú dữ thập thê bằng sắt, bay nhảy trên mặt biển và rất nhiều trai gái chìm nổi trong biển và bị thú dữ ăn thịt. Tại đây cô được người cai quản là ông Quý Vô Độc tiếp đón và nói rằng nếu không phải nhờ oai lực của Phật thì không một ai có thể tới đây, xin thánh nữ cứ yên tâm. Xin thánh nữ trở về nhà, chớ đem lòng nhớ thương buồn rầu. Mẹ của thánh nữ đã được sinh lên cõi trời ba ngày rồi. Và nhờ công đức của thánh nữ thờ phượng và cúng dường **Đức Phật Giác Hoa Định Tụ Tại Vương** mà các tội nhân ở đây cũng đã được sanh lên cõi trời.

Cũng trong pháp hội tại Cung Trời Đạo Lợi này, **Thánh Mẫu Ma Gia** (Maya) mẹ của Đức Phật đã hỏi Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát, **“Chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề tạo nghiệp khác nhau, cảm thọ quả báo khác nhau như thế nào?”** Địa Tạng Vương Bồ Tát thưa rằng, **“Như có chúng sinh chẳng hiểu thảo với cha mẹ, cho đến giết hại cha mẹ, kẻ đó phải dọa vào Địa Ngục Vô Gian muốn nghìn ức kiếp không thể nào ra khỏi.”**

Ngày nay, do sự bùng nổ của kỹ nghệ truyền thông, do có facebook, twitter, tiktok, điện thoại cầm tay... đã ảnh hưởng nặng nề tới đầu óc trẻ thơ và thanh thiếu niên. Tốt lành thì ít mà nguy hại thì nhiều. Đã có những cô gái, thanh niên chết vì trò nhện dơi, nín thở được biểu diễn trên Tiktok. Do đó cha mẹ cần phải đưa con nhỏ tới chùa từ thuở đầu đời, chẳng phải lo cho mình mà lo cho cuộc đời của chính chúng nó. Đã có một số chùa tổ chức ngày báo hiếu, con cái rửa chân cho cha mẹ. Đây là việc làm vô cùng tốt đẹp cần phải được phát huy và dần trở thành truyền thống bên cạnh lễ cài hoa hồng nhân ngày Vu Lan.

Xin nhớ, đạo hiếu ngoài việc báo đền công ơn cha mẹ còn nâng cao phẩm giá con người. Cho nên bậc làm cha mẹ phải cho con cái tới chùa để học Phật và học về đạo hiếu. Gia Đình Phật Tử và các Câu Lạc Bộ Thanh Thiếu Niên Phật Tử là nơi tốt lành cho con trẻ. Phải giáo

dục con cái ngay từ thuở đầu đời. Tại hải ngoại này, có những chùa nhỏ, tuy Phật tử không đông nhưng thật cảm động khi thấy các em nhỏ, tiếng Việt nói không rành mà khoác lên mình chiếc áo màu lam, dâng hương cúng Phật trong ngày Lễ Phật Đản và cài hoa lên áo các ông, các bà, các cụ nhân ngày Lễ Vu Lan. Mâm mông Phật phải gieo trồng cho trẻ nhỏ. Mai một cha ông chết hết thì ai giữ đạo đây?

Đạo Phật là đạo đẹp tuyệt vời mà thế giới đang hướng tới như biểu tượng cho lương tâm của nhân loại. Chúng ta được tâm gởi trong giáo pháp của Đức Phật thật là phước báu. Chúng ta phải có nhiệm vụ phát huy. Ngoài chức năng của giáo hội, chư tăng/ni và thiện tri thức- gia đình phải là nơi gieo trồng hạt giống Phật tử từ thuở đầu đời cho con cháu. Trong Kinh Pháp Cú bản dịch của Tây Tạng, nơi Phàm Khả Ai, Đức Phật dạy rằng, **“Người sống với giới đức được chư thiên ca ngợi. Người không có lỗi nào sẽ có niềm vui tuyệt hảo trên cõi Trời. Do vậy hãy làm việc thiện lành cũng để cho đời sau vì thiện nghiệp sẽ đón nhận các chúng sinh trong thế giới khác.”** (*)

Xin nhớ cho hiếu thảo là thiện nghiệp lớn nhất.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát

Thiện Quà Đào Văn Bình

(*) Bản dịch của Cư Sĩ Nguyễn Giác

Luôn ghi nhớ điểm tốt của người khác chính là phúc khí quý báu của đời người

Khi một người mắc phải lỗi lầm, chỉ cần một lời nói, một ánh mắt, một nụ cười, hay một cử chỉ ... của bạn, dù rất nhỏ thôi, cũng sẽ khiến họ nguyện ý thay đổi và cảm kích suốt cuộc đời! Nếu trong lòng, luôn ghi nhớ điểm tốt của người khác thì bạn mới có thể làm được điều ấy một cách thật lòng!

Trong cuộc sống, có lẽ mỗi người trong chúng ta đều từng mắc phải cùng một tật xấu, đó là người khác đối với chúng ta có mười điểm tốt và một điểm không tốt thì mười điểm tốt kia đều sẽ bị chúng ta gạt bỏ toàn bộ chỉ trong nháy mắt mà thôi!

Chúng ta thường có xu hướng nhớ kỹ khuyết điểm và sai lầm của người khác dù chúng rất nhỏ bé, nhớ kỹ những lúc người khác ngạo mạn, xem thường chúng ta... rồi âm ỉ. Vì thế, chúng ta sẽ càng nhìn thấy ở họ chứa đầy sự xấu xa, càng nhìn thì lại càng thấy người này đã không thể chấp nhận nổi, không thể nói lý được nữa rồi!

Nhưng chúng ta lại thường quên mất rằng, người khác chính là chiếc gương của mình! Nhìn vào “chiếc gương” với nét mặt như thế nào thì từ trong gương sẽ phản xạ lại hình ảnh như thế ấy. Một khi bạn nở nụ cười tươi rọi nhìn vào “chiếc gương” ấy thì hình ảnh mà bạn nhận được là một

gương mặt rạng rỡ, tươi vui. Còn khi dùng nét mặt giận dữ, chau mày, tròng mắt nhìn vào “chiếc gương” thì hình ảnh mà bạn nhận lại sao có thể không phải là gương mặt “không vừa ý” ấy được?

Khuyết điểm của người khác vốn chỉ rất nhỏ nhưng khi lọt vào mắt của chúng ta thì nó lại được phóng đại lên rất nhiều lần. Vì thế mà chúng ta xem người này giống như “cái gai” trong mắt mình, “cái dăm” trong xương. Nhất định phải rút ra trước thì mới có thể vui được!

Kỷ thực, suy cho cùng, nhớ những sai lầm của người khác không chỉ khiến khoảng cách giữa bạn với người ấy xa hơn mà còn là tự làm hại bản thân mình!

Khoan dung, độ lượng chính là một trọng những cách tốt nhất để làm cuộc sống của bạn tươi đẹp hơn

Nhớ kỹ điểm tốt của người khác, khoan dung với khuyết điểm của họ thì sau một thời gian trong con mắt chúng ta sẽ đầy ắp những điểm tốt của họ!

Nhớ kỹ điểm tốt của người khác trọng lòng, sẽ khiến thế giới này trở nên tốt đẹp vô cùng!

Nhớ kỹ điểm tốt của người khác, bạn sẽ càng có thêm được những người bạn trong cuộc đời!

Nhớ kỹ điểm tốt của người khác, phóng đại điểm tốt của họ thì quan hệ giữa con người với con người sẽ trở nên càng thêm hòa thuận, ấm áp!

Nhớ kỹ điểm tốt của người khác, gia đình bạn nhất định sẽ vui vẻ, hòa thuận và hạnh phúc hơn nhiều lần, sẽ càng có nhiều tiếng hoan hô và những nụ cười rạng rỡ!

Nhớ kỹ điểm tốt của người khác, có được một tâm lòng biết ơn mọi người sẽ có kết quả khác xa so với việc luôn nhớ đến khuyết điểm của họ!

Nhớ kỹ điểm tốt của người khác, bạn đã là người có trái tim khoan dung độ lượng. Còn nếu trong lòng luôn nhớ đến lỗi lầm, khuyết điểm của người khác thì chính là bạn đang nuôi dưỡng một tâm oán hận, sống sẽ thông khổ hơn vạn lần!

Trong cuộc đời này, mỗi người đến bên bạn đều là có nguyên do, ại cũng đều không ngẫu nhiên mà xuất hiện. Vậy thì sao còn không nhớ kỹ những điểm tốt của họ, biết ơn họ đây?

Nếu như trong lòng, luôn nhớ đến lỗi lầm của người khác thì chính là bạn đang lấy sai lầm của người khác để trừng phạt chính mình. Từ đó mà làm cho cuộc sống của mình không vui vẻ, tâm ghen ghét, oán giận nổi lên khiến bạn trở thành một người ích kỷ!

Luôn nhớ kỹ ưu điểm, điểm tốt của người thân, bạn bè, người vô tình qua đường mỉm cười với bạn, trong lòng luôn thầm biết ơn thì bạn chính là người hạnh phúc nhất trên thế giới này rồi!

Nhớ kỹ điểm tốt của người khác, khoan dung tha thứ lỗi lầm của người khác, ấy cũng chính là người có phúc khí, sẽ được phúc báo trong cuộc đời!

Đặng Dũng

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
LA CONGREGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE



Chùa Association Bouddhique
Khánh Anh

Evry-Courcouronnes, 31/7/2024

THÔNG BẠCH

ĐẠI LỄ VU LAN BẢO HIỆU PL 2568 - 2024

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ
Tát Ma Ha Tát

Kính bạch chư Tôn Trưởng Lão Hoà
Thượng, chư Thượng Toạ, quý Ni
trưởng, Ni Sư, chư Đại Đức Tăng Ni

Kính thưa quý Thiện Tín Nam Nữ Cư
Sĩ Phật Tử Đồng Hương Đồng Bào

Kính thưa quý vị,

Lời đầu tiên thay mặt **Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu**, kính chúc
chư Tôn Đức Tăng Ni một mùa An Cư
an lạc thanh tịnh, giới thể châu viên,
đạo nghiệp viên thành.

Kính chúc toàn thể quý nam nữ Phật
tử đồng hương đồng bào, một mùa Hè
an vui hạnh phúc cát tường như ý.

Kính thưa quý vị,

Mùa Vu Lan Hiếu Hạnh lại trở về với
đất trời vũ trụ, với lòng người con hiếu.

Mùa Vu Lan nhằm nhắc nhở bốn
phận thiêng liêng cao cả đối với hai đấng
sinh thành dưỡng dục.

Mùa Vu Lan đã trở thành truyền
thống văn hoá cao đẹp của Phật Giáo và Dân Tộc Việt Nam.

Mùa Vu Lan là cơ duyên thiện mỹ, để cho con người
tạo lập công đức thiện lành trong hiện đời và mai hậu. Bởi
đức Phật dạy rằng : *Cùng tội điều thiện không gì hơn hạnh
hiếu và không công đức nào hơn công đức của hiếu hạnh.*
*Ngược lại, cùng tội điều ác không gì hơn bất hiếu và tội bất
hiếu là một trong những tội đoạ địa ngục vô gián.*

Bảo hiếu theo quan điểm đạo Phật, không chỉ nằm
trong phạm trù của cha mẹ hiện đời, mà còn phải bảo hiếu
cho cha mẹ trong quá khứ nhiều đời nhiều kiếp. Và nói
rộng ra là toàn thể chúng sanh trong các pháp giới.

Kính Báo Phụ Mẫu Ân rằng :

*Đồng xương dồn dập bấy lâu,
Cho nên trong đó biết bao cốt hải.
Chắc cũng có ông bà cha mẹ,
Hoặc thân ta, hoặc kẻ ta sanh,
Luân hồi sanh tử, từ sanh,
Lục thân đời trước, thì hải còn đây.
Ta lễ bái kính người tiền bối,
Và ngậm ngùi vì nhớ kiếp xưa.*

Vì vậy, **Lễ Vu Lan** là lễ của tình thương được lan toả
rộng lớn, đến với mọi loài chúng sanh; là duyên lành cho hạt
giống từ bi được nảy mầm tăng trưởng; là nhịp cầu cảm
thông giữa hai miền sống chết; là tiếng chuông vì diệu thức
tỉnh lòng người đang vui say trong cơn mộng mị bởi tham sân
si ác kiến; là thời điểm xoá tan đi bao nỗi oán hận chât chông
từ muôn kiếp. Do đó, Lễ Vu Lan mang ý nghĩa sâu xa về
nhân bản và đem đến cho thế giới nhân loại sự hoà bình
tĩnh lạc.

Kính thưa quý vị,

Với ý nghĩa trên của Lễ Vu Lan Báo Hiếu, đối với
người con Phật, chúng ta cần duy trì phát triển và chuyển
tải thông điệp tri ân báo ân cao đẹp này đến với tất cả mọi

người và đặc biệt thế hệ con cháu của chúng ta được sanh
trưởng nơi xứ người.

Lần nữa, thay mặt **Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật
Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu**, kính chúc chư tôn
Đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử một mùa Vu Lan công
đức hiệu hạnh viên mãn.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát ma ha tát.

TM. Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu.

Đệ Nhất Chủ Tịch **Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt**

Đệ Nhị Chủ Tịch **Hòa Thượng Thích Như Điển**



Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, chư Tôn Đức cử hành Lễ Quy Y Tam Bảo cho các Giới Tử đã phát
nguyện nhân ngày Lễ Hỷ Sư Ông Khánh Anh, tại chùa Khánh Anh Evry, ngày thứ bảy 10/8/2024.

COMMUNIQUE

GRANDE FÊTE D'ULLAMBANA 2568 - 2024

Namo Shakyamuni Bouddha

Namo Maha Maudgalyayana, Bodhisattva Mahasattva de la
piété filiale

Chers Très Vénérables, Vénérables Supérieurs, Vénérables
Moines et Nonnes,

Chers amis, fidèles Bouddhistes et compatriotes,

Tout d'abord, au nom du **Conseil Administratif de la
Congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe**,
nous souhaitons respectueusement aux Vénérables une
saison de retraite sereine, paisible et pure, une parfaite
nature des préceptes ainsi qu'une réalisation complète de la
Voie.

Aux amis, fidèles Bouddhistes et compatriotes un été
heureux sous le signe de bon augure.

Mesdames, Messieurs,

La saison d'Ullambana revient de nouveau dans l'Univers,
dans le cœur des enfants pieux et dévoués.

Elle nous rappelle notre devoir sacré envers nos deux êtres
chers qui nous ont mis au monde et qui nous ont élevés.

Cette Fête est devenue une belle tradition culturelle du
Bouddhisme et du peuple Vietnamien.

Ullambana représente une bonne opportunité pour les
humains de créer des mérites dans cette vie et plus tard.
Cela parce que le Bouddha a enseigné : *Parmi les plus
grandes vertus, rien n'égale la piété filiale et il n'existe aucun
mérite dépassant celui de la piété filiale. Inversement, il n'y a
rien de pire que l'ingratitude et celui qui est ingrat vers ses
parents pourrait déchoir dans le monde de « l'enfer sans
interruption ».*

S'acquitter de ses devoirs filiales du point de vue
bouddhique ne concerne pas seulement les parents dans
cette vie mais encore ceux de nombreuses vies passées et

dans une plus large mesure tous les êtres vivants de différents univers.

Dans le Soutra Rendre Grâce aux Parents, il est écrit : ...

*Dans ce monceau d'os accumulés depuis longtemps,
Il y a un nombre incalculable de squelettes.*

Dont certains appartiennent à mes grand-parents et parents,

Ou à moi-même ou à ceux que j'ai mis au monde,

Dans le cycle de la vie-mort-renaissance,

Les corps des vies passées dont les restes sont encore là.

Je me prosterne devant mes prédécesseurs,

Et ému en pensant à mes vies antérieures.

C'est la raison pour laquelle, la Fête d'Ullambana est celle de l'amour universel élargi à tous les êtres vivants et la condition favorable pour faire germer et grandir la graine de la compassion; elle représente le pont reliant le monde des vivants à celui des morts; C'est le son de cloche qui réveille ceux qui sombrent encore dans les rêveries dominées par les désirs, l'aversion, l'ignorance et les vues erronées; C'est le temps d'effacer toutes sortes de rancœurs et haines entretenus depuis d'inombrables vies. Ainsi, Ullambana porte une profonde signification de l'humanisme et apporte la paix, la pureté et la joie au monde des humains.

Mesdames, Messieurs,

Avec cette signification, la fête de la Piété filiale est pour nous, les enfants du Bouddha, une nécessité de maintenir le développement et la transmission de ce message sur le noble esprit de reconnaissance et de gratitude à tous et en particulier aux futures générations nées à l'étranger.

De nouveau, au nom du Conseil Administratif de la Congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe, nous souhaitons aux Vénérables Moines et Nonnes ainsi qu'aux amis, fidèles Bouddhistes et compatriotes une saison d'Ullambana remplie de mérites et d'accomplissements pieux.

Namo Maha Maudgalyayana, Bodhisattva Mahasattva de la piété filiale.

Au nom du Conseil Administratif de la Congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe.

Premier Président Le Très Vénérable Thich Tân Thiet

Second Président Le Très Vénérable Thich Như Điển

8 rue François Mauriac 91000 Evry-Courcouronnes, France.

Tél : +33.1.64.93.55.56 - +33.7.70.07.33.99. E-mail : thichquangdao@khanhhanh.fr

Bút ký lễ Vu Lan và lễ Lạc Thành chùa Quảng Đức - Toulouse - Pháp quốc

Trong không khí hân hoan Vu Lan Thăng Hội, ngày « Chư Phật hoan hỷ », Đại lễ Lạc Thành chùa Quảng Đức - Toulouse và lễ Vu Lan tung bừng khai diễn liên tiếp trong hai ngày mùng 7 và 8 tháng 9 năm 2024. Niềm vui vỡ oà, Phật tử khắp nơi trên khắp địa bàn Âu Châu đã tham dự. Chưa một mùa Vu Lan nào mà Phật tử Toulouse lại có một ngày thăng hội mang trọn ý nghĩa « hỷ lạc » như vậy. Sự hiện diện của chư Tôn Đức, Hoà Thượng, Thượng Toạ, Tăng Ni nhị Bộ khắp Âu Châu và Việt Nam là một niềm sách tấn vô cùng to lớn đối với mọi Phật tử hiện diện tại chùa. Các hình dáng áo lam GDPT, một đoàn thể trẻ biểu tượng cho thế hệ tiếp nối sự duy trì « nếp sống muôn đời của Tò Tông » đã làm phấn khích thêm không gian ngày Thăng hội và Lạc thành chùa Quảng Đức. Những lá cờ ngũ sắc trong bài múa « Hồn Thiêng đất Việt » được GDPT Chánh Tín - Hoà lan trình diễn nói lên phần nhiều tâm tư đó. Lợi hại nhắc đến các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, những triều đại đã tiếp nối nhau làm vẻ vang dân tộc Việt, dòng giống Việt : Nguồn gốc Rồng Tiên.

Tại nghe không bằng mắt thấy. Mà dầu tại nghe, mắt thấy - cũng chỉ mới 2 căn, cũng không bằng tại nghe, mắt thấy, mũi ngửi, khẩu nếm và thân-ý xúc cảm, đều hoà vào không gian lễ hội. Tất cả 6 căn tiếp xúc với 6 trần của không khí lễ hội thì mới cảm nhận được niềm hoan hỷ trọn vẹn. Vài hình ảnh, vài phút clip phim đính kèm theo bài viết, cũng chỉ là một góc nhìn hạn hẹp của quang cảnh buổi lễ. Và ngay cả khi đặt bút viết bài này, người viết cũng không thể dùng văn tự miêu tả trọn vẹn được hết khung cảnh buổi lễ.

Những lời sách tấn của Chư Tôn Đức, những bàn tay góp công sức của các Phật tử đến từ : Na Uy, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Đức, Đan Mạch, Phần Lan, Anh, Hoà Lan, Bỉ, Paris, Strasbourg, Bordeaux, Marseille, Nantes, Toulouse, Lyon, và vài nơi khác nữa, như những cánh hoa Mạn đà la tăng thêm sự long trọng, niềm hỷ lạc cho mọi người, và dĩ nhiên niềm hỷ lạc này sẽ nằm mãi trong A-lai-da thức mỗi người, là phước báu để mỗi người mang theo trong một kiếp nhân sinh này.

Hai ngày liền đều có văn nghệ. Chương trình văn nghệ được các đơn vị GDPT từ Hoà Lan, Lyon, Paris, các anh chị, cô bác Phật tử các nơi, cùng với các anh chị em Phật tử Toulouse, hăng say đóng góp các tiết mục ca, múa, kịch rất phong phú. Đập vào mắt du khách các nơi khi mới đặt chân đến cổng chùa là những hàng đèn treo ngợp không gian chùa từ cổng đến tận parking sau chùa, từ gốc cây cổ thụ đến các hàng dậu, hàng rào quanh chùa. Những người hàng xóm Pháp phải ngạc nhiên vì đã bao năm qua, những ngày lễ lược, họ cũng chỉ thấy cờ treo mà thôi chứ không có nhiều hoa đăng sáng rực ngày đêm như lần này. Và họ thấy vui theo niềm vui của người Việt Nam khi đọc trên một tấm biểu ngữ có hàng chữ Pháp : *Cérémonie d'Inauguration de la Pagode Quang Đức (lễ Khánh thành chùa Quang Đức)*.

Vào Chánh Điện chùa, trông đi ảnh của Sư Ông Minh Tâm mà không khỏi bồi ngùi xúc động, nhớ Sư Ông quá !!! Lúc sinh tiền, mỗi lần về Toulouse, Sư Ông thường khuyến khích Phật tử tinh tấn tu tập, và luôn luôn cổ động việc tạo lập một ngôi giả lam đủ rộng để tu tập. Từ chùa Phước Hải ngày xưa đến chùa Quang Đức ngày nay, công ơn Sư Ông vô cùng to lớn. Giờ đây, chùa Quang Đức hoàn mãn, chánh điện khang trang rộng rãi, thì bóng dáng Sư Ông không còn nữa !!! Nhớ ngày xưa, chùa phở, Sư Ông và đệ tử lễ Phật sát vào nhau. Sư Ông ngồi xếp bằng dưới sân chánh điện thuyết pháp, giọng đầy thương yêu. Giờ đây, giữa khung Đạo tràng trang nghiêm lễ Lạc Thành chùa, thì Sư Ông chỉ hiện diện qua khung ảnh với nụ cười từ bi hiền hậu, nhưng không còn được nghe lời sách tấn nữa !!! Nhớ Sư Ông đã diệt !!! Hy vọng chùa Quang Đức sẽ có một ít xá lợi Sư Ông để chúng Phật tử được lễ kính mỗi dịp lên chùa.

Trở ra sân chùa, quả là một ngày vui cho mọi người, mọi lứa tuổi già trẻ, nam nữ. *Đúng « chính là ngày Phật đã hoan hỷ » trong ngày Tự Tứ mùa Vu Lan năm Giáp Thìn - 2024. Nam mô Hoan Hỷ Tạng Bồ tát Ma ha tát*

Toulouse ngày 9-9-2024 // Từ Khoa

BỐN VỊ ĐẠI BỒ TÁT Ở TRONG BẠN !

- Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho bạn biết rằng, cơ thể bạn được cấu thành bởi Đất, Nước, Gió và Lửa. Bốn thành phần đó, thật ra cũng chính là biểu hiện điều nghĩa của bốn vị Đại Bồ Tát đang ở bên trong con người của bạn. *Đất là cơ thể của bạn*, biểu trưng là Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát đó. *Nước trong cơ thể của bạn*, biểu trưng là Ngài Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. *Gió trong cơ thể bạn*, là Ngài Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát và *Lửa trong cơ thể bạn*, biểu trưng cho Ngài Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Bốn thành phần đó là biểu trưng cho bốn đức tánh của các vị Bồ Tát ấy. Bây giờ, bạn đã thấy rằng tạo hóa đã cho bạn một cơ thể tuyệt diệu thế nào.

- Bạn có cảm nhận được sự thật màu nhiệm này không ? Bạn đã có đầy đủ hết cả, đức tánh kiên nhẫn như đất của Ngài Địa Tạng, lòng từ bi như nước của Ngài Quán Âm, sự mạnh mẽ dũng mãnh như gió của Ngài Phổ Hiền, và sự trí tuệ như mặt trời lửa chiếu sáng của Đức Văn Thù Bồ Tát. Cho nên, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói rằng bạn đã có đầy đủ công đức, phước báu, tướng hảo, trang nghiêm thù thắng hết rồi. Bốn vị đại sĩ kia có gì thì bạn có đủ cả. Nhưng sao bạn không chịu nhận, sao không chịu sống với bốn đức tánh ấy của mình. Bạn không chịu nhận, nên tự cho mình là không có. Suốt ngày, phải đi cầu xin ở ngoài làm chi ?

- Chỉ cần bạn tin tưởng vào lời Giáo Huấn của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni, bỏ đi những cái tập khí và đức tánh không thuộc về bạn, bỏ đi tham lam, bỏ đi sân giận, không si mê nữa, thì bốn vị Đại Bồ Tát ấy hiện ra ngay nơi thân, tâm của bạn rồi. Bốn vị ấy ở trong bạn là để giúp đỡ bạn, gia trì và che chở cho bạn. Bốn vị ấy thực sự là *Thiện tri thức* của bạn vậy.

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

- St Thiên Trương Nam

Cúng dường Vu Lan 2024

(Những số ghi trong là tiền Euro)

Pt Aline Sanh 100, Pt Huỳnh Ngọc Khuê 200, Pt Phạm Đức Lã 50, Pt Chuong Thien Lun 50, Pt Huỳnh Anh Tien 50, Pt Lê v. Phú 50, Pt Bùi Lê Trinh Nhân 50, Pt Vermer Anh Đào 150, Pt Trần T. Mai 100, Pt Hà Trần Mỹ Hạnh 50, Pt Phan t. Lê Thủy 60, Pt Ng. Anh Tuấn 400, Pt Đỗ Cao Thiên 1000, Pt Echegrit L. L. 30, Pt Terrien L. L. 500, Pt Chau Sylvie 50, Pt Nhân Ai 50, Pt Ng. t. Thanh Trung 100, Pt Quang Trang 100, Pt Dương t. Bích Hạnh 100, Pt Trần Phong Hoa 20, Pt Covindassamy Cham 50, Pt Trần Vinh Tien 500, Pt Đỗ v. Bình 100, Pt Han Hoang Duc 100, Pt Renaud Huang 500, Pt Lê Nicole 200, Pt Ng. Ngọc Diệu 400, SC Diệu Phước 700, Pt Khamy Bao Quynh 100, Pt Trần Tran 50, Pt Terrien L. L. 500, Pt Ng. Lydie 20, Pt Hồ v. Hoàng 50, Pt Khai Chou 100, Pt Ng. t. Minh Nhi Evelyn 100, Pt Lê Bảo Phúc 20, Pt Trương t. Thanh Ngọc Rose 50, Pt Trương Thanh Phuong 50, Pt Ng. t. Anh Dao 50, Pt Dang Ngoc Thuy Linh 50, Pt Dang v. Khanh 20, Pt Thai v. Thua 60, Pt Lam Hiệp Minh 100, Pt Ng. Phu Quy 20, Pt Ng. t. Loan 50, Pt Do t. Kim Trieu 100, Pt Ng. t. Tram Anh 20, Pt Diệu Giác 50, Pt Neouane Savanh Thanh Trang 100, Pt Ng. Kim Cuong 50, Pt Ng. Quang Vu Tuan 100, Pt Phạm t. Phuc 50, Pt Lê Kim Phung 50, Pt Ng. t. Hoa 5, Pt Bùi t. Thuy Phuong 150, Pt Dinh Hongxay Kim Chung 50, Pt Trần Thanh Hoa 20, Pt Dinh Lattaphone 100, Pt Ng. Khanh Chuc 100, Pt Chuc Dao 50, Pt Apalany 50, Pt Sadagattoula Ibrahim 20, Pt Ng. t. Kim Loan 20, Pt Ng. t. Tuyet Mai 50, Pt Quan t. Luong 100, Pt Diệu Quang 20, Pt Mai t. Mui 30, Pt Lê Thanh Svong 50, Pt Đinh Khâm Bại 50, Pt Chau t. Ly 30, Pt Do t. Kim Trieu 100, Pt Ng. Huy Đan 60, Gđ Vu 200, Pt Giang L. Hoa 20, Pt Trần t. Thanh Phuong 20, Pt Girard Brigitte 20, Pt Ngo Thanh Loan 30, Pt Quan t. My Lien 50, Pt Ng. t. Tam 100, Pt Tang Auyen 80, Pt Dang Thanh Hanh 140, Pt Vo Dinh t. Lang 200, Pt Ng. t. Thuc Oanh 100, Pt Trần t. Nguyệt 20, Pt Wong Ngo Cau 100, Pt Quach Quoc Kien San 100, Pt Trần t. Thanh Truc 20, Pt Ng. Rosalie 30, Pt Ng. Phuong Thao 50, Pt Au Ngoc Trinh 150, Pt Jean Louis Bruneau 100, Pt Ng. t. Phuong Ha 20, Pt Trương Duy Luong 60, Pt Berangin Deuse 100, Pt Bùi t. Cam Chau 100, Pt Ng. Evelyn 50, Pt Trần Hà Hung 200, Pt Ng. Kim Thoa 50, Pt Dzaghli Hai Lien 25, Pt Ng. v. Lin 400, Pt Ng. t. Bích Phuong 100, Pt Ho Ngoc Quyen 100, Pt Hoang Phu Hai 20, Pt Do t. Bau 10, Pt Trần Du Phuoc Mui 35, Pt Ng. Xuan Dieu 30, Pt Trinh t. Thanh 30, Pt Abdoul Kim Ván 60, Pt Hoang The Boi 100, Pt Cao Hieu Nghia 10, Pt Ng. Ngoc Dieu 400, Pt Ng. Tân Kiệt 200, Pt Ng. t. Lan Phuong 50, Pt Ng. t. Muôn 150, Pt Ng. t. Bích Ngoc 25, Pt Mohamedacy t. Huang 50, Pt Hoang Phuong Hai 20, Pt Trần Truong Tuan 150, Pt Lan Tran Khanh 100, Pt To Thanh Phuong 100, Pt Bùi t. Bích Nga 5, Pt Mai t. Kim Hoa 50, Pt Duong Ly Kim Phuong 200, Pt Ng. t. Bích Phuong 100, Pt Ng. Trung Nhu 50, Pt Ngo Mai Huynh 50, Pt Sultan Halima 20, Pt Phan Minh Lien Huynh t. 50, Pt Cao v. Tuc 50, Pt Ng. Denis 50, Pt Ng. t. Ngoc An 100, Pt Huynh Ngoc Thuy Therese 50, Pt Hoan Trong Ván 20, Pt Phạm t. Ngoc Anh 30, Pt Kun 50, Pt Lê Thuy Hang 40, Pt Jalloul Marie 20, Pt Ngo Bui t. Ngoc Bao 500, Pt Ng. Jean Francois Duc Tho 60, Pt Ng. t. Phuong Thao 50, Pt Ng. v. Tuyen 50, Pt Lê t. Lan 50, Pt Chau Thai Bích Phan 150, Pt Ng. Odile Đinh Khanh 100, Pt Đặng t. Lieu 50, Pt Govon Tran Jacqueline 40, Pt Lưu Huu Long 50, Pt Lisa David 200, Pt Moulihot Daniel Denise 300, Pt Ng. Dai Thuat 80, Pt Quach Hoa Anh 100, Pt Pierre Cornet 200, Pt Tinh Thao 200, Pt Huỳnh Tri Thái 1200, Pt Trinh Đức Thinh 50, Pt Dang Ngoc Thuy Linh 150, Pt Hồ Ngoc Hải 50, Pt Ng. t. Thuy Hang 100, Pt Vu Antoine 20, Pt Ngo Kim Hoang 200, Pt Phạm t. Bach Tuoc 50, Pt Huê Hanh 100, Pt Ng. Minh Tan 50, Pt Ng. Ngoc Hieu 20, Pt Ng. t. Thanh Thuy 10, Pt Đặng t. Mông Hoa 20, Pt Ng. t. Mỹ Lê 10, Pt Dang t. Ngoc Linh 20, Pt Hồ Ngoc Hân 150, Pt Phommovansay Jean 100, Pt Tao Helene 200, Pt Lê Hoàng Vu 30, Pt Phan Duc Huan 10, Pt Ng. t. Thu 30, Pt Ng. t. Phuong Marie 15, Pt Ng. t. Thien Nga 100, Pt Pages Bopha 100, Pt Lê t. Thao 50, Pt Ng. Anh Dung 100, Pt Bùi Ng. Minh Khanh Christelle 50, Pt Ng. t. Lê Huang 200, Pt Ng. t. Thanh Thuy 100, Pt Kim Anh Hiden 200, Pt Lê Huu Loc 120, Pt Nghe Phung Kim 20, Pt Ng. My Hoa 200, Pt Trinh t. Mỹ Dung 100, Pt Diaga Radjou Marie 50, Pt Mae Cuc 50, Pt Trần t. Phuong Mai 100, Pt Ng. t. Hien 50, Pt Ng. Lê t. Bích Khuê 60, Pt Bin Martine 50, Pt Bùi t. Thanh 60, Pt Huynh Amma 50, Pt Cao v. Tuc Roland 15, Pt Bùi t. Sinh 50, Pt Ng. t. My 20, Pt Ng. t. Thanh Ván 10, Pt Vương Hữu Đăng Khanh 50, Pt Trương Quy Phi 40, Pt Quach t. Dinh 100, Pt Lưu Mông Dao 50, Pt Lê t. Thu Thuy Emma 50, Pt Vũ t. Duy Hoang 20, Pt Bachmann t. Thailan 50, Pt Trần t. Tuyet Hoa 160, Pt Ng. v. Chung 100, Pt Phamason 50, Pt Ng. Kim Huang 50, Pt Ngo v. Minh 50, Pt Cao Ngoc Tran 100, Pt Sov Lim 100, Pt Ng. t. Ly 100, Pt Nethawong Chaula 100, Pt Khurong v. Phuong 50, Pt Mounet Hong Huang 40, Pt Tasteyre 50, Pt Ng. Doan t. Kim Lien 20, Pt Trần t. Bích Thao 100, Pt Tinh v. Phuong 40, Pt Phan Jeanna 20, Pt Nagaretinane 100, Pt Võ v. Thăng 100, Pt Phạm Anh Tuấn 50, Pt Ng. Minh Nga 100, Pt Trinh Michel 100, Pt Duong Sok Phan 100, Pt Vu Lê Ngoc Thoa 50, Pt Trương Quang Khanh 100, Pt Ng. Anh Chuong 70, Pt Do t. Thu Thuy 50, Pt Trương Chiên 50, Pt Trương Ngọc Nhan 50, Pt Poly Dor Tsui Ling 5, Pt Trương Thanh Phuong

100, Pt Võ t. Dinh 50, Pt Cao t. Ngoc Thuy 50, Pt Bui t. Hoang 70, Pt Ng. t. Lai 200, Pt Cao v. Thuy 50, Pt Lê t. Kim Phuong 40, Pt Tatouma Nisha 80, Pt Brucker Michel 20, Pt Ng. Jeanne 50, Pt Huỳnh Đức Hiền 50, Pt Trần Ngọc Bui 100, Pt Ng. Thanh Quang 100, Pt Duong t. Mai Trang 20, Pt Phạm t. Thu Ván 20, Pt Hồ Bà Tăm Melanie 80, Pt Ng. t. Thanh Trung 100, Pt Ng. t. Hoang Oanh 100, Pt Daudigier Jeanne 170, Pt Ng. Phùng Vinh 20, Pt Ng. v. Thanh 200, Pt Danielle 50, Pt Tieu Anh Phung 500, Pt Trần Minh Hoa 30, Pt Võ t. No 50, Pt Tan 40, Pt Ta Chi Dung 100, Pt Fat t. Minh Thuy 100, Pt Quoc Cuong Ameng 100, Pt Ng. Sylvie 100, Pt Ridha Smida 100, Pt Nohamedaly t. Huang 50, Pt Trần t. Cuc 50, Pt Duong Cong Hao 90, Pt Lam Duong Phi Giao 50, Pt Ng. Kim Chi 50, Pt Ng. t. Minh An 100, Pt Ng. t. Phuong Dung 10, Pt Trần Theng Hang 40

Cúng dường An Cư 2024

(Những số ghi trong là tiền Euro)

Pt Ly t. Hồng Hạnh 100, Pt Ng. Duy Thu Hương 50, Pt Ng. t. Bích Phuong 100, Pt Ng. t. Loan 100, Pt Ng. Quang Nga 50, Pt Phạm t. Ngoc Anh 30, Pt Ng. t. Loan 100, Pt Phạm Quang Ngoc 20, Pt Huỳnh t. Hiền Liên 20, Pt Ng. t. Nghia 50, Pt Huỳnh Tri Thái 500, Pt Trần Quốc Tuấn 30, Pt Au Ngoc Kim 50, Pt Anne Sophie Bernard 20, Pt Lê t. Tiem 200, Pt Lê Thanh Huy 30, Pt Grenet Trần Thuc Lien 100, Pt Tinh Thao 260, Pt Tinh Huang 200, Pt Denise 100, Pt chùa Phở Bao, Pt Phở Minh 1000, Pt Lê Quốc Kim Chi 100, Pt Phan t. Lê Bao 100, Pt Ng. Khanh Chuc 100, Pt Lê t. Thao 20, Pt Dương Nguyễn Hiệp 35, Pt Hoàng t. Diệp Thuy 20, Pt Phạm Quang Ngoc 55, Pt Huỳnh t. Kiều Liên 60, Pt Lylic Tran 1000, Pt Trần Phước San 200, Pt Trần Như Phung 300, Pt Kieffer Huỳnh 120, Pt Bùi t. Bích Nga 50, Pt Võ Đình t. Lang 50, Pt Ng. t. Thu Hà 5, Pt Abdoul Kim Ván 50, Pt Ng. t. Bach Tuyet 35, Pt Dương t. Ngoc Thao 150, Pt Ng. v. Túc 10, Pt Võ v. Thăng 50, Pt Trần t. Tuyet Hoa 50, Pt Ng. t. Minh Phuong 30, Pt Phạm Philippe 50, Pt Chương Thiên Luân 100, Pt Sibard t. Dung 100, Pt Ng. Lâm Bích Liên 25, Pt Ng. t. Tuyet Trinh 110, Pt Lê t. Thu Trang 600, Pt Lê t. Thu Thuy 40, Pt Ng. t. Minh Nhi 120, Pt Trần t. Diên 50, Pt Dương Bích Ván 100, Pt Trương Tuong Trong Kim 115, Pt Ng. Mỹ Hoa 50, Pt Huỳnh Helene 100, Pt Phung t. Kiều Hoa 50, Pt Trần Hữu Bach Tuyet 35, Pt Phạm t. Nhung 100, Pt Phạm Ng. Thu Hằng 50, Pt Ng. t. Minh An 25, Pt Phan Ngoc Bich 100, Pt Đỗ Quý Lâm 10, Pt Vũ t. Trang 10, Pt Tôn Nữ Mỹ Linh 100, Pt Na Nhouvansong 20, Pt My Cam Nong 50, Pt Apalany Kalliamah 30, Pt Bùi t. Bích Ngoc 20, Pt Ong Thanh Lien 10, Pt Ng. t. Ly 20, Pt Trần Du Phuoc Mui 15, Pt Ng. Khôn Minh 100, Pt Ng. Bui t. Bach Tuyet 30, Pt Pham Công Ngoc Hằng 50, Pt Pages Bopha 50, Pt Tuyet Mai 20, Pt Huỳnh Công Thiên 100, Pt Ng. Charlene 20, Pt Cao Ngoc t. Lien 50, Pt Diaga Radjou Marie 20, Pt Huỳnh t. Bích Thuy 100, Pt Kamza Minh Tâm 50, Pt Ng. t. Oanh 1000, Pt Ng. Long 100, Pt Doan v. Linh 100, Pt Nôi Vong Kham Huon 50, Pt Thu Hong Ng 50, Pt Ng. Michel 10, Pt Ng. Khanh Chuc 100, Pt Phan t. Lê Thuy 120, Pt Cao Hieu Nghia 20, Pt Phạm t. Ngoc Anh 35, Pt Tinh Comool 40, Pt Ng. t. Tiệp 100, Pt Ng. t. Bích Phuong 150, Pt Hồng Tuấn Hà Christine 300, Pt Vũ Hùng Nghiên 65, Pt Bành t. Dung 100, Pt Ng. Phùng Vinh 30, Pt Phan Ngoc Huê 50, Pt Au Ngoc Kim 65, Pt Doan t. Diêu Oanh 300, Pt Lê Trần Hưng 100, Pt Lê Kim Xuyên 35, Pt Lê Thuy Hằng 55, Pt Phạm v. Huyền 30, Pt Phạm t. Tuê Tâm 65, Pt Đặng t. Ngoc Linh 20, Pt Ng. Phùng Vinh 65, Pt Nghê Phung Kim 15, Pt Nghê Jimmy 35, Pt Diệu Nghiem 100, Pt Vũ Huỳnh Nghiên 40, Pt Ng. Mạnh Hùng 20, Pt Hồ Kim Chi 305, Pt Ng. Mỹ Hoa 400, Pt Trần v. Minh Thu Renee 50, Pt Quach Hoa Anh 600, Pt Tùng Lâm Thanh 30, Pt Dương t. Thuận 50, Pt Petit Paulette 30, Pt Nollet Flahent Victor 50, Pt Ng. t. Tâm 200, Pt Ng. t. Hương 100, Pt Trần Lang Chou 40, Pt Ng. Tam 100, Pt Diêu Hoa 100, Pt Trương Ngoc Anh 20, Pt Phạm t. Rô 210, Pt Bùi t. Thuy Phuong 100, Pt Thái Christine 50, Pt Phan Ngoc Bich 70, Pt Phạm t. Bach Mai 35, Pt Nguyễn Tuấn 35, Pt Hà Minh Châu 30, Pt Trương Thanh Phuong 100, Pt Phan Ngoc Bich 300, Pt Ng. Kiêm Hoàng 50, Pt Mounet Hồng Huang 35, Pt Ta Huê Châu 50, Pt Đỗ Đăng Siêu 40, Pt Naga Lizieux 180, Pt Phạm Thu Nguyệt 20, Pt Ng. Phong Châu 135, Pt Đỗ Tuấn Khanh 50, Pt Hà Minh Châu 70, Pt Ng. Đức Thơm 105, Pt Ng. Mỹ Hoa 200, Pt Phạm Thu Nguyệt 20, Pt Thanh Ngoc Ng 500, Pt Doan v. Linh 50, Pt Hồ Kim Chi 100, Pt Ng. t. Thu Hà 100, Pt Phạm Thu Nguyệt 50, Pt Hoàng t. Sen 50, Pt Bùi Đình Mai Duyên 15, Pt Ng. t. Chay 70, Pt Phạm t. Đan 50, Pt Ng. t. Phuong Hà 50, Pt Ông t. Tuyet 100, Pt Huỳnh Công Phái 100, Pt Trần Hữu Lê 100, Pt Tuyet Mai 30, Pt Ng. t. Thanh Thuy 100, Pt Trần Ngoc Nhung 100, SC Diệu Ngoc 1000, Pt Diệu Tường 4000, Pt Thiên Nhut 100, Pt Đỗ Thuyền Thuy 50, Pt Bùi t. Duyên 200, Pt Phan Ng. Dũng 100, Pt Trinh t. Hiền 50, Pt Bùi Đình Mai Dung 15, Pt Phùng Quang Đăng 50, GĐPT Thiên Trì 500, Pt chùa Phở Hien 3025, Pt Bùi Minh Cảnh 50, Pt Võ t. Cúc 30, Pt Lương t. Thu Thuy 30, Pt chùa Thiên Minh 370, Nhóm Pt Thiên Nguyên Hoà Lan 1000, Pt Ta Quang Thanh 300, Pt Ng. t. Phùng 80, Pt Ng. Kim Xuyên 100, Pt Thiên Giáo 30, Pt Ng. Lâm 400, Pt Phùng Tuê 3000, Pt Lê t. Tuyet Nhung 1000, Pt Ng. Hồng Minh 350, Pt Quang Ngoc 100, Pt Lâm Bá Thăng 2000, Pt Đào t. Ngân 30, Pt Ng. t. Mỹ Dung 30, Pt Võ t. Hạnh, Pt Dubois Trần t. Hoa 35,

Khóa Phật Pháp Âu Châu tại Liên Hoa Đạo Tràng - Na Uy kỳ thứ 35

Chỉ 10 ngày (15.7-24.7/2024)

Nhưng dư âm còn đọng mãi trong lòng Chư Tăng Ni và Phật tử đã hữu duyên tới đây tham dự.

Na Uy một đất nước vùng Bắc Âu xa xôi có số người ít khi có dịp tới.

Nay nhận Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu tổ chức tại Liên Hoa Đạo Tràng do HT Thích Trí Minh tạo dựng từ lâu. Chư Tăng Ni và quý Phật tử nghe tin Giáo Hội năm nay tổ chức Khóa tu học ai cũng vui thích nên số lượng tụ về rất đông trên cả ngàn người. Với lượng người như vậy, phòng ốc chùa không thể dung chứa hết nên Thầy trụ trì nghĩ cách thuê những chiếc lều to lớn để sử dụng. Không gian chùa rộng lớn nên từ bãi đậu xe cho đến các dãy lều chống lều làm chỗ sinh hoạt và ngủ nghỉ cho Phật tử cũng dung chứa hết.

Phải nói quý Hòa Thượng trong Giáo Hội rất là vui trong kỳ tổ chức Khóa tu học PPAC năm nay tại Na Uy. Nên câu "Xứ Lạnh Tình Nồng" của TT Thích Viên Ngộ trụ trì Liên Hoa Đạo Tràng còn lưu mãi trong lòng Tăng Ni và Phật tử đã đến đây.

Thành kính cảm tạ Ân Đức của HT Phươg Thượng và TT Trụ Trì Liên Hoa Đạo Tràng rất nhiều...rất nhiều ạ !!

Khóa Phật Pháp Âu Châu kỳ 35 dần khép lại

Chỉ còn hai hôm nữa thôi

Ngày Bế Mạc sắp đến rồi

Người con Phật khắp nơi về dự hội

Trong 10 ngày ấm áp thật vui

Liên Hoa Đạo Tràng chào đón

Đến và Đi - nhưng dư âm còn lại

Trong lòng mọi người con Phật đã đến đây tham dự khóa tu

Hình ảnh đông vui này là một dấu ấn khó quên

Liên Hoa Đạo Tràng một sáng mưa rơi

Nơi xứ lạnh nhưng tình người ấm áp

Mai xa rồi còn nhớ mãi khôn người...

Ni Trương TN Như Viên 22.7.2024

THÔNG BÁO : Lớp học tiếng Việt

Thế theo như cầu của các Phật Tử, muốn cho con em học tiếng Việt. Năm học 2024-2025 bắt đầu 6/10/2024, chủ nhật từ 10 giờ 30 đến 11 giờ 40, tại Chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes.

Lễ Khai giảng lớp tiếng Việt cho các em từ 10 tuổi trở lên. Tiếp tục mở các lớp dạy tiếng Việt và đồng thời thành lập «Ban hợp ca» của Chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes.

Liên lạc : Cô Song Mai 0652692708.

Chùa Khánh Anh
8, rue François Mauriac
91000 Evry-Courcouronnes - France
Tél : 00.33.01.64.93.55.56
Tél : 00.33.07.70.07.33.99
www.khanhanh.fr
E-mail: thichquangdao@khanhanh.fr

Đặt mua lịch, xin gửi nguyên tờ
này, đừng cắt nhỏ ra, cảm ơn.

Lịch Ất Tỵ 2025

Kính thưa quý vị,

Kính thưa quý đạo hữu,

Lịch Khánh Anh Ất Tỵ năm nay chỉ có phát hành lịch **Treo tường**.

*Như mỗi năm, lịch Treo tường Khánh Anh kéo dài qua khỏi tết dương lịch,
và chấm dứt vào ngày Tết Nguyên Đán âm lịch.*

Năm nay Tết Nguyên Đán Ất Tỵ nhằm vào ngày thứ tư 29/01/2025.

Giá tiền kể cả cước phí bưu điện gửi tận nhà :

- Gửi đến tận nhà trong nước Pháp Treo tường 22 €
- Gửi bằng máy bay đi Âu Châu Treo tường 25 €
- Gửi bằng máy bay đi ngoài Âu Châu Treo tường 27 €

Bưu phiếu, chi phiếu hay money order xin để chùa Khánh Anh

* Quý vị ở Pháp xin gửi bằng Chèque Euro hay tiền mặt Euro. Quý vị ở các xứ Âu Châu (ngoài Pháp) xin gửi bằng tiền mặt của xứ mình đang ở, **xin đừng gửi check Euro**. Nếu có thể được, xin trả thẳng vào trương mục SOCIETE GENERALE của chùa Khánh Anh tại Pháp hay qua ngân hàng Deutsche bank (Đức, xem trong Bản tin).

* Quý vị ở Mỹ, Á hay Úc châu xin gửi Check (chi phiếu) hoặc Money Order bằng đô-la Mỹ hay tiền mặt của xứ mình đang ở. **Xin đừng gửi Check hay Money Order trả bằng Euro** sẽ bị nhà băng trừ lệ phí ngân hàng nặng gần phân nửa tiền mua một lịch.

Xin chân thành cảm tạ quý vị đã ủng hộ lịch Khánh Anh trong nhiều năm qua.

Xin gửi lịch bằng bưu điện

Mua lịch

Xin nhà chùa gửi đến địa chỉ của chúng tôi dưới đây :

Địa chỉ :

.....

.....

Lịch Treo tường..... quyển

Tặng lịch

Xin nhà chùa gửi đến địa chỉ của người thân chúng tôi dưới đây :

Địa chỉ :

.....

.....

Lịch Treo tường quyển

* Xin nhờ ghi do Ông (Bà, Cô hay Ông Bà) : tặng.

* Xin gửi kèm theo đây số tiền là :

Cúng đường lễ Cầu Siêu ngày Thanh Minh chủ nhật 27/10/2024

Phật tử : Pháp danh :

Địa chỉ hiện tại :

.....tél : e-mail :

- Xin thành tâm cúng đường ngày lễ Thanh Minh 27/10/2024 :

Cầu Siêu cho :

.....

Cúng đường đúc tượng Quán Thế Âm Bồ Tát thờ trong tháp Quan Âm

Phật tử : Pháp danh :

Địa chỉ hiện tại :

.....tél : e-mail :

Xin phát tâm cúng đường tùy tâm : - Xin phát tâm cúng đường **1 tượng 100€**, có ghi tên dưới tượng :

Xin hỏi hướng công đức pháp thí : **Cầu An** :

hay Cầu Siêu cho :

Bữa Cơm Xã Hội Tất Niên 27/10/2024 Cứu Trợ Thiên Tai Lũ Lụt Yagi tại Việt Nam

Ông, Bà, Cô - Mr, Mme, Mlle :

Địa chỉ :

.....Tél : e-mail :

☐ Kính mời quý vị về tham dự Bữa Cơm Cứu Trợ Lũ Yagi ngày 27/10/2024. Gửi theo đây chi phiếu để đặt vé (1 vé 30€) : cho:.....người. (1 bàn 12 người)

☐ Rất tiếc không thể về Chùa tham dự được, xin phát tâm ủng hộ Bữa Cơm Xã Hội Tất Niên Cứu Trợ Thiên Tai Lũ Lụt Yagi với số tịnh tài là :

- Chi phiếu xin ghi **CUU TRO THIEN TAI ABKA. Banque SOCIETE GENERALE, Compte N. 00037286099**

IBAN : FR76 3000 3015 7900 0372 8609 995. BIC : SOGEFRPP :

- Có phát hành thêm các quầy hàng thực phẩm từ 11h00 đến 16 giờ, kính mời quý vị về chùa Khánh Anh Evry ủng hộ.



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
LA CONGREGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE

Chùa Association Bouddhique **Khánh Anh**

Evry-Courcouronnes, 10/09/2024

TÂM THU' V/v KÊU GỌI TRỢ GIÚP NẠN BÃO LŨ YAGI

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Cứu Khổ Nạn Bão Lũ Quán Thế Âm Bồ Tát

**Kính thưa chư Tăng Ni và Đồng Hương Đồng Bào
Phật Tử**

Kính thưa quý vị,

Suốt trong thời gian của tháng trước và đến hiện nay,
*trên các hệ thống truyền thông đều đưa tin về cơn
Bão Yagi đi qua các quốc gia, trong đó có Việt Nam,
Cơn Bão Lũ đã tàn phá trầm trọng tài sản vật chất
cũng như nhân mạng tại các tỉnh thành phía Bắc
Việt Nam.*

Với tinh thần tương thân tương ái, tình thương yêu
nhân loại và đặc biệt tính chất Từ Bi của Phật Giáo,
trong chúng ta không ai không đau lòng, xót xa trước
hoàn cảnh tang thương hiện tại của đồng bào quê
hương, khi nhìn thấy những ngôi nhà sụp đổ, tróc nóc
và ngập chìm trong biển nước cũng như những người
không may bị chết chìm trong lũ; hoặc bị mất tích. Cho
đến nay theo sự thống kê của nhà nước, con số tử vong
lên đến trên **320 người** (12/09/2024).

*Nay Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo
Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, chỉ thị Tổng Vụ Từ
Thiện Xã Hội thay mặt Giáo Hội, đứng ra điều hành
kêu gọi sự hảo tâm từ chư Tăng Ni, Đồng Hương,
Đồng Bào Phật Tử và các Tự Viện tại Âu Châu, từ bi
hoàn hỷ ủng hộ tịnh tài, để chia sẻ phần nào sự nhọc
nhằn của những nạn nhân trong cuộc Bão Lũ. Hy
vọng một chút tình san sẻ, ngõ hầu làm ấm lòng tình
đồng bào dân tộc đang lâm nạn.*

Kêu gọi quý Tự Viện Tăng Ni Phật Tử, nhất tâm cầu
nguyện trong mỗi thời Kinh Tụng hằng ngày, hầu
mong Tam Bảo từ bi gia hộ cho cơn bão lũ sớm qua đi
và đồng bào giảm bớt sự hao tài tán mạng.

Kính chúc chư tôn Đức Tăng Ni và Đồng Hương
Đồng Bào Phật Tử được an lành và thân tâm định tĩnh
trong chí nguyện thượng cầu hạ hoá.

Nam mô Hoan Hy Tạng Bồ Tát ma ha tát

Thay mặt

Hội Đồng Điều Hành

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu

Đệ Nhất Chủ Tịch Hoà Thượng Thích Tánh Thiệt

Đệ Nhị Chủ Tịch Hoà Thượng Thích Như Điển

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
LA CONGREGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE

Chùa Association Bouddhique **Khánh Anh**

Evry-Courcouronnes, 10/09/2024

LETTRE DE CŒUR APPEL À L'AIDE POUR LES VICTIMES DE LA TEMPÊTE YAGI AU VIETNAM

Namo Bouddha Shakyamuni,

Namo Bodhisattva Avalokitésvara,

*Chers Très Vénérables, Vénérables et amis
bouddhistes*

Mesdames et Messieurs,

*Au cours du mois dernier et jusqu'à présent,
les médias ont fait état du passage de la
tempête Yagi à travers des pays, dont le
Vietnam. La tempête et les inondations ont
gravement endommagé les biens matériels
ainsi que les vies humaines dans les provinces
du nord du Vietnam.*

Avec l'esprit d'amour et d'entraide, l'amour
universelle et surtout la compassion viennent
du bouddhisme, il n'y a personne parmi nous
qui n'ait le cœur brisé par cette situation
tragique à laquelle sont confrontés nos
compatriotes, lorsque nous voyons des
maisons s'effondrer, des toits s'arracher et
être submergés par l'eau, ainsi que des
malheureux se noyer ou disparaître. Jusqu'à
présent, selon les rapports, le nombre de
morts s'élève à environ **320 personnes** (12/9/24).

A ce jour, le Conseil exécutif de la
Congrégation Bouddhiste Vietnamienne
Unifiée en Europe a chargé le Département de
la charité sociale d'agir, au nom de la
Congrégation, pour appeler à la générosité
des vénérables du Sangha, des compatriotes,
des amis bouddhistes et des monastères en
Europe, pour soutenir avec compassion cette
œuvre caritative et partager en partie les
afflictions des victimes de la tempête et des
inondations. Espérons qu'un peu de partage
contribuera à réchauffer le cœur de nos
compatriotes en difficulté.

Nous appelons également tous les
vénérables, les monastères, les bouddhistes
à prier avec détermination, à chaque récitation
du Sutra quotidienne, en espérant que les
Trois Joyaux nous béniront pour que la
tempête et les inondations passeront bientôt
et que les gens réduiront les pertes de biens
et de vies.

Nous souhaitons respectueusement aux
vénérables, aux compatriotes, ainsi qu'aux
amis bouddhistes la paix, la sérénité dans
l'esprit et dans le corps dans l'aspiration à
atteindre d'abord l'illumination, puis à sauver
les êtres.

Namo Bodhisattva de la Bienfaisance

Au nom de Conseil exécutif

*Congrégation Bouddhique Vietnamienne
Unifiée en Europe*

Le Premier Président Très Vénérable Thích Thanh Thiệt

Le Deuxième Président Très Vénérable Thích Như Điển

Na Uy, xứ lạnh tình nồng

Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 35 tại Oslo - Na Uy

Hàng năm mỗi độ hè về, báo hiệu một mùa tu học của các Phật tử ở Âu Châu, cũng như toàn thế giới đều có cơ hội và phước duyên để tham dự cũng đều quy tụ về. Năm nay điểm hội tụ cho hơn 1000 học viên được tuyển chọn là xứ Na Uy, nơi được mệnh danh là "Xứ lạnh tình nồng". Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 35 tại Liên Hoa Đạo Tràng Na Uy ở Oslo bắt đầu từ ngày 15 tháng 7 và kết thúc vào ngày 24 tháng 7 năm 2024, với ngày cuối là đi du ngoạn thắng cảnh của thủ đô Oslo.

Tôi đến phi trường Gardermoen của thành phố Oslo vào một buổi chiều mưa gió, phải đoàn chúng tôi gồm 6 người đến từ Đức quốc, được các anh trọng Ban vận chuyển của Chùa đón tiếp tận tình, đưa về Liên Hoa Đạo Tràng Na Uy chỉ cách phi trường khoảng 10 phút chạy xe. Nơi khóa tu sinh hoạt nằm trên khuôn viên to rộng đến 21.000 mét vuông, đang được xây dựng rất công phu và đầy ý nghĩa với nhiều pho tượng bằng đá mài xám tro chạm trổ rất cầu kỳ và sắc sảo. Có Quán Âm Điện với cách trang trí thần kỳ cứ ngỡ như lạc vào Phổ Đà Sơn. Ngoài sân có tượng Ngai Địa Tạng cảm tích tượng đứng trên đài Sen cười con Hân (một sinh vật chỉ sống nơi địa ngục), như vang dội khắp chốn cửu trùng, một Tháp Đa Bảo uy nghi bên cạnh tượng hai vị Phật Thích Ca và Đa Bảo ngồi chung một Pháp tòa, một ngôi Chùa trong tương lai sẽ tồn tại mãi cho các thế hệ trẻ về sau.

Trụ trì ngôi Tam Bảo này và cũng là Trưởng ban Tổ chức khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 35 là TT T. Viên Ngộ, một vị Tỷ kheo tài đức và năng động, cứ nhìn cách Thầy điều khiển mọi khâu trong khóa tu đầu vào đây cứ như thông tay đi vào chợ.

Nhưng thật ra sau lưng vẫn có một cây đại cồ thụ chống lưng cho Thầy, đó là HT Phương Trượng chùa Khuông Việt, HT Thích Trí Minh, người được thiên hạ gọi bằng tiếng thân thương là "Sư Ông Na Uy, xứ lạnh tình nồng".

Đây là lần thứ hai tôi đến Oslo sau một phần tư thế kỷ, lần thứ nhất vào Khóa tu Âu Châu kỳ 10 năm 1999, nhân dịp Khánh thành chùa Khuông Việt của Sư Ông. Lần đi đó đối với tôi là cả một sự đổi đời trong đường tu, tôi đã được các vị Hòa Thượng thân thương làm chủ lễ A-xà-lê truyền Giới Bồ Tát tại gia cho tôi như : Sư Ông "Trông Sen trên đất tuyết" ở Pháp, Sư Ông Khuông Việt Na Uy và Sư Ông Pháp Bảo Úc Châu. Nên khóa tu lần này với bất cứ giá nào tôi cũng phải đến !

Buổi Lễ Khai mạc được bắt đầu vào 10 giờ sáng ngày 16 tháng 7 năm 2024, dưới sự tham dự của 150 Tăng Ni, 830 Phật tử, 65 Huynh trưởng và Đoàn Sinh Gia Đình Phật tử. Con số học viên ghi tên vào những ngày sau lên đến 1.050 người, một con số kỷ lục sau những năm tháng dài Covid.

Các học viên đến từ 15 quốc gia như : Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch, Phần Lan, Thụy Sĩ, Đức, Pháp, Bỉ, Hòa Lan, Anh, Ai Nhĩ Lan, Ba Lan, Tiệp Khắc, Mỹ và Việt Nam. Tất cả các người con Phật cho dù định cư ở bất cứ phương trời nào đến đây cũng được nghe Phật Pháp bằng tiếng Việt, bằng ngôn ngữ của tiếng mẹ đẻ mến yêu.

Các hàng giáo phẩm Hòa Thượng tham dự gồm có 7 Vị : HT T. Tánh Thiết - Pháp quốc, HT T. Trí Minh - Na Uy, HT T. Như Điển - Đức quốc, HT T. Tâm Huệ - Thụy Điển, HT T. Minh Giác - Hòa Lan, HT T. Thông Trí - HT T. Hạnh Thông - Hoa Kỳ. Bên Ni Chúng

có 2 vị Ni Trưởng đến từ Đức quốc : TN Như Viên và TN Diệu Phước.

Những lời khai thị của các Vị Hòa Thượng trong buổi Lễ Khai mạc :

- HT Tánh Thiết : tuyên dương các vị trong Ban Tổ chức đã hoàn thành trọng trách cho Khóa tu kỳ 35 này. Người nói về Pháp nạn hiện nay của Phật giáo, một loại Sư tử trùng căn phá từ bên trong.

- HT Trí Minh : với cương vị chủ nhà, Người đã cho toàn thể các học viên ngồi chật cả hội trường dựng bằng lều thật rộng lớn, một trận cười vui vẻ với lời nói chuyện đặc trưng của Người, kể về các quả trình hoằng dương chánh pháp trên xứ "No Way" không có đường về này.

- HT Như Điển : nói về tinh cách quan trọng của sự giáo dục, tu là phải học với tinh thần "văn tư tu". Lịch sử Phật giáo được chia làm 5 giai đoạn, mỗi giai đoạn kéo dài 500 năm.

Giai đoạn thứ nhất : Giải thoát kiên cố.

Giai đoạn thứ hai : Thiền định kiên cố.

Giai đoạn thứ ba : Trì giới kiên cố.

Giai đoạn thứ tư : Đa văn kiên cố.

Giai đoạn thứ năm : Đấu tranh kiên cố.

- HT Tâm Huệ : ban Giáo dục và Hoằng Pháp, đối tất cả các thói hư tật xấu thành cái tốt đẹp, đó là nền giáo dục. Đức Thế Tôn là một nhà giáo dục vĩ đại.

MC điều khiển chương trình buổi Lễ Khai mạc là TT T. Hạnh Bảo - Phần Lan, với lời dẫn chuyện rất lôi cuốn và nhịp nhàng. MC cho khóa tu là Thầy Tâm Nhật - Đức quốc, thông báo các lịch trình tu học các lớp và các việc từ "thượng vàng đến hạ cám" như cảnh báo các học viên phải giữ kỷ thông hành và iPhone kéo kẻ gian trả trộn vào lấy mất.

Các học viên tham dự khóa tu học kỳ thứ 35 này, nếu chưa thọ Bồ Tát giới thì gia, sẽ có cơ hội thọ thăng đề thọ vì đạo tràng có rất nhiều vị Đại lão Hòa Thượng sẽ làm chủ lễ. Cuối cùng cũng ghi tên được 53 vị, đa số là lớp trẻ mới vào sinh hoạt trong Chùa. Họ được Thầy Hạnh Bảo chỉ dẫn các lễ nghi và cách đáp y cùng bài kệ đọc trong lúc đáp y :

Thiện tại giải thoát phục.

Vô thượng phước diễn y.

Như thường lệ năm nay khóa tu được chia làm 4 cấp : Cấp mang tên "Đại học Oanh Vũ", do Sư Ông Minh Tâm, người khai sáng ra Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu đặt tên, lần này đã được 35 kỳ tu học. Cấp 1, cho những học viên mới đi tu học, hay không tự tin vào khả năng Phật Pháp của mình, hay cảm tình với một đề tài giảng Pháp của một Giảng sư nào đó. Cấp 2 dành cho những vị đã đi tu học vài lần. Cấp 3,



Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, chư Tôn Tôn Đức và bà con Phật Tử thập hương, tụng kinh cầu nguyện tại Đài Tưởng Niệm nhân ngày Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu, vào ngày chủ nhật 11/8/2024.

dành cho những học viên đã miệt mài đi dự khá nhiều các khóa tu học, đã có căn bản nhiều về Phật Pháp. Năm nay Chư Tăng Ni vào Quán Âm Điện tụng Kinh Pháp Hoa trong khi các học viên tham dự những giờ giảng của chư tôn đức Tăng Ni có trách nhiệm.

Lực lượng Giảng sư rất hùng hậu, các Ngài chia nhau ra 4 lớp, một ngày 3 thời, tùy theo chủ đề được cấp trên đưa xuống, cấp trên đây là Ban Giáo dục và Hoàng Pháp do Thầy Tâm Huệ và Thầy Hạnh Tân điều hành. Chẳng hạn Lớp 3 được học về Thích Bồ Đề Tâm Luận của Ngài Long Thọ bên An Độ nói về Tánh Không, sẽ được giảng đủ 30 Bài Kệ. Do 3 giảng sư :

- Thầy Quảng Viên : Pháp quốc, từ bài Kệ số 1 đến 10. Bồ Đề Tâm tương đối tương cảm mọi người. Bồ Đề Tâm tuyệt đối thấy được Tánh Không. Thầy lại làm hai câu thơ sắc mùi Thiên :

Sống ngày nay biết ngày nay.

Ngày mai ai biết ngày mai là gì ?

Ngoài ra bài giảng thứ hai về đề tài Thiên, Thầy đã đưa chúng ta từ Sơ Thiên đến Tứ Thiên trong cõi Ta bà, rồi lên đến cõi Vô sắc giới với : Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ và Thiên số 9 là Diệt thọ tưởng định.

- Thầy Hạnh Bảo : Phần Lan, bài Kệ từ số 11 đến 20. Nếu không có Tâm Bồ Đề, làm bao điều thiện cũng đều tâm ma.

- Thầy Như Tú : Thụy Sĩ, bài Kệ từ số 21 đến 30. Ngài Long Thọ đã phá tư tưởng đánh phá của ngoại đạo bằng tư tưởng Tánh Không. Với bài Kệ cốt lõi :

Pháp giới như mây nổi.

Chân như không tánh tướng.

Nếu hiểu được như vậy.

Chúng sanh với Phật đồng.

- Thầy Như Điển : Đức quốc, giảng về Ưu Bà Tắc giới kinh, Bồ Tát gia danh, Bồ Tát thật tướng. Tịnh Độ Tông Nhật Bản với Ngài Thân Loan, tín nguyện thứ 18 và 10 niệm trước khi chết.

Đề trả lời câu hỏi, Kinh Đại Thừa có phải đến từ Trung Quốc ? Xin thưa là không, vì tất cả đều do Phật nói ra. Đến từ Trung Quốc chỉ có 2 bộ kinh : Thủy Sám và Lương Hoàng Sám thời vua Lương Võ Đế do Chí Công Hòa Thượng biên soạn.

- Thầy Tâm Huệ : Thụy Điển, Kinh Thiện Sanh trong bộ Kinh A Hàm, Phật giảng cho ông Thiện Sanh về hạnh phúc trong gia đình, vợ chồng hòa thuận. Bài giảng thứ hai khó hơn, thuộc về Luận : Câu Xá Luận.

- Thầy Trí Minh : Na Uy, giảng về Tứ tất dần gồm 4 điểm. Đức Phật nói mỗi nơi một khác, tùy theo nhân duyên mỗi người, nói mỗi kiểu. Tùy theo hoàn cảnh, tùy trường hợp mà nói. Thầy hay làm thơ và chế từ ngữ mới cho học viên tinh ngữ như "Địa ngục là giấc ngủ đến muộn".

- Thầy Thông Trí : Pháp quốc, giảng về Nghiệp, gồm có Định nghiệp và Bất định nghiệp. Bài số 2 giảng về Sám Hối, trên tinh thần tâm và quý, chịu

trách nhiệm cho việc làm của mình, phát lồ.

- Thầy Viên Ngộ : Na Uy, giảng về Tịnh Độ Thập Nghi Luận của Trí Giả Đại Sư. Tôi nói, nhờ tha lực cũng được vãng sanh. Sơ phát tâm phải gần Phật để tu tập, khi giác ngộ rồi mới đi độ người.

Thế tánh của Ta bà là Phật tánh, tục đế và chân đế. Không chấp Pháp sanh và diệt, xả vọng tâm cầu chân lý.

- Thầy Hạnh Thông : Phần Lan, giảng về 10 đức tin của một vị Bồ Tát.

- Thầy Hạnh Hòa và Hạnh Định : Đức quốc, cũng có nhiều giờ giảng trong Cấp 2 và 3, nhưng rất tiếc Thầy Hạnh Định bị bệnh nên phải nhường giờ giảng cho các vị khác. Cũng như 2 vị Hòa Thượng Giác Thanh và Quảng Hiền vì lý do sức khỏe không đến giảng dạy được.

Các Giảng sư của Cấp 1 và Cấp 2 cũng rất hùng hậu :

- Thầy Hạnh Tấn : Đức quốc, hướng dẫn Thiền và Thảo luận Phật Pháp. Nhận thức về đạo Phật.

- Thầy Viên Tường và Vạn Tín : hướng dẫn Thiền và Thảo luận Phật Pháp. Nếu Thầy Viên Giác Niệm Thọ, Thầy Vạn Tín sẽ Niệm Thân.

- Thầy Nguyễn Minh : Hoa Kỳ, hướng dẫn Thái Cực cho các học viên thích vận động.

- Thầy Chúc Hiếu và Thông Tuệ, thực tập Thiền và nghe pháp bên ngoài thiền nhiên cho lớp 1.

- Các Ni Sư Tuệ Đăng, Tuệ Viên, Tuệ Trí cùng các Sư Cô Tuệ Luật, Tuệ A và Tịnh Liên hướng dẫn trà đạo, cắm hoa cho lớp 1.

- Ni Sư Huệ Thanh - Đức quốc, Tu tập pháp Quy Y là như thế nào ? Từ Chánh Căn.

- Ni Sư Tuệ Viên - Đức quốc, tu phước và tu huệ.

- Sư Cô Chân Đan - Đức quốc, thế nào là tu Phật ? 4 tướng của Khô, Tứ Nhiếp Pháp.

Sau 6 ngày tu học miệt mài từ 16 đến 21 tháng 7, qua đến ngày 22 các học viên được nghỉ ngơi yên tĩnh đến 4 thời từ 9 giờ sáng đến 17 giờ chiều. Ôi, các chuyên gia niệm Phật cứ tha hồ hỏi bạn Đạo câu "Hôm nay bạn niệm Phật được mấy thời ?".

Buổi tối ngày 22 tháng 7 năm 2024 có đêm thắp nến tri ân của các học viên lớp 1&2 do Đại Đức Thích Chúc Hiếu làm MC tiếng Việt và Đại Đức Thích Trung Thành dịch ra tiếng Anh. Thượng Tọa Thích Hạnh Tấn nói lời cảm niệm đêm tri ân cùng với chư tôn Đức giảng sư của lớp 1&2. Những giọt nước mắt của những bà Mẹ, các Chị, các Cô đã làm cho đêm thắp nến tri ân thêm phần ý nghĩa.

Ngày 23 tháng 7, buổi sáng có chương trình văn đáp rất sôi nổi, các vị Hòa Thượng và các Chư Tăng Ni ngồi chờ đợi Thầy Như Tú đọc các câu hỏi của đại chúng bỏ vào chuông từ

tội hôm qua để trả lời. Nhiều câu hỏi rất dễ thương như : "Nếu chưa Quy Y, chỉ niệm Phật thôi có được vãng sanh không ?" Và HT Như Điển đã trả lời dứt khoát là không. Việc Quy y Tam Bảo cũng như đi qua biên giới của một nước. Nếu không có Passport thì ai có quyền cho nhập nội ? Vô sanh pháp nhân là gì ? Cần biết tên các loại Ma trong nhà Phật... Cuối cùng có một câu hỏi rất thời sự và nóng bỏng : "Xin cho biết nhận định của giáo hội về trường hợp của Sư Minh Tuệ". HT Như Điển lại thay mặt giáo hội trả lời, hạnh gia Minh Tuệ là trường hợp cá thể độc lập, không liên quan gì đến giáo hội.

Buổi chiều là Lễ Bế Mạc lúc 15 giờ, Thầy Viên Duy làm MC điều khiển chương trình. HT Tánh Thiệt và HT Như Điển tặng bằng tuyên dương cho hai Thầy Viên Tánh và Viên Ngộ, hai vị đã gánh vác cả một Khóa tu hơn một ngàn học viên, toàn vẹn đến giây phút cuối cùng thật đáng ca ngợi. Các Đại diện của Ban Trai soạn, Ban Vệ sinh, Ban Hành đường, Ban Hương đăng, Ban Trật tự, Ban Âm thực, Ban Oanh vũ lên nhận quà. Ai ai cũng làm tròn vẹn vai trò của mình trong 10 ngày tu tập, đáng được khen thưởng.

Kỳ thứ 36 của Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu sẽ được tổ chức tại Berlin - Đức quốc, nhưng nếu không muốn được phỏng ọc sẽ theo phương án B tại Bồ Đề Đạo Tràng An Độ vào tháng 10 năm 2025.

HT Trí Minh chấm dứt buổi lễ bằng một bài thơ Đường Thất ngôn bất cú với câu đầu : "Khuông Việt Liên Hoa một mái nhà".

Đêm văn nghệ cuối khóa được tổ chức lúc 19 giờ, kéo dài đến gần 12 giờ đêm vẫn chưa dứt, chứng tỏ các mầm non, mầm già văn nghệ nở rộ khắp mọi nơi. Các em Oanh Vũ tham gia đầy đủ trong màn ca vũ nhạc kịch "Cứu chim Thiên Nga", trích đoạn trong cuốn phim Cuộc đời Đức Phật, đoạn Thái tử Tất Đạt Đa và Đề Bà Đạt Đa tranh nhau một con chim Thiên Nga bị bắn rơi, người giết kẻ cứu, phải đem đến Vua Cha và các Bậc Đại trí tuệ trong nước phân xử. Cũng chính với kịch này đã được HT Như Điển bình chọn là hay nhất với giải thưởng 300 Euro.

Ngày 24 tháng 7, các học viên cùng các Chư Tăng Ni từ các nơi tụ họp lại trước công Đạo Tràng Liên Hoa để chờ 5 xe buýt lớn đến chở đi Du ngoạn cảnh sắc của thủ đô Oslo xứ "NoWay", tận cùng của trái đất không có đường về như thiên hạ đã đặt tên.

Địa điểm đầu tiên là Chùa Khuông Việt, đã trải qua một phần tư thế kỷ hoàng dương chánh pháp, Chùa xây dựng rất công phu, nhưng rất tiếc trời mưa, mưa như xối xả như thời tiết thất thường của xứ Na Uy, khiến khách vắng lại không dám đứng lâu chụp hình sợ ướt máy iPhone.

Nhà Hát Lớn Operaen Oslo, được xây trên mặt biển cao nhiều tầng,

đứng bên trên có thể nhìn thấy tổng thể thành phố Oslo.

Công viên Vigeland, nơi có những pho tượng bằng đá hay bằng đồng chạm trổ rất nghệ thuật nhưng không thể nào có tên là "**Công viên khóa thân**". Bức tượng bằng đồng rất nổi tiếng với hình cậu bé tức giận, mặt mày cau có, đã thu hút biết bao du khách viếng thăm cầm bàn tay cậu chụp hình đến trước cả mùa bàn tay. Nghe đâu pho tượng đã bị các Diêu thủ thư sinh lấy trộm đến mấy lần.

Sàn trượt tuyết Holmenkollen ở Oslo dài 95,96 m là sàn trượt bằng thép duy nhất trên thế giới.

Qua 4 điểm đặc sắc được tuyển chọn cho du khách viếng thăm thành phố Oslo, đã làm vừa lòng tất cả mọi người. Thôi giã từ Oslo, phái đoàn trở về Liên Hoa Đạo Trắng ăn cơm tối và thu dọn hành lý để ngày mai trở về nơi nguyên quán.

Song song với Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu, Ban hướng dẫn Già Định Phật tử Việt Nam tại Âu Châu đã tổ chức một Liên trại huấn luyện Lộc Uyên 6 - A Dục 9 từ ngày 16 đến 20 tháng 7 năm 2024 tại Liên Hoa Đạo Trắng Oslo - Na Uy. Họ cảm lều dù kiêu, dù cỡ rất đẹp mắt và sinh hoạt ngay tại đó, đêm cuối đốt lửa trại, ca hát vang trời đến khuya.

Những câu chuyện bên lề của khóa tu kỳ 35 này phải kể đến các "**Liên khúc mưa**" của xứ Na Uy, khiến Sư Ông Na Uy phải tức cảnh sinh tình làm hai câu thơ:

Na Uy xứ lạnh tình nồng.

Trời mưa xối xả, bởi Rừng viếng thăm.

Chỉ tội cho các học viên lớn tuổi phải chịu cảnh sáng nắng, chiều mưa, tối rét lạnh đến rợn cả người, nếu phải ngủ ngoài lều. Thế nhưng tinh thần tu học của mọi người rất cao, cao đến tận trời, bằng chứng là bà cụ Nhận Phụng 97 tuổi đến từ Pháp quốc, vẫn minh mẫn cầm vở ghi chép đầy đủ các bài giảng. Cụ tham dự trên mười khóa, nên rất ngưỡng mộ HT Như Điển, chỉ muốn xin chụp chung với Người một pô hình làm kỷ niệm. Thương Thầy Tâm Huệ vì nghe Thầy kê lúc trước phải về nuôi mẹ, săn sóc mẹ già và chuyện Thầy ăn vụng chao cũng được cụ nhớ như in trong óc. Cụ rất thích đọc sách báo không cần đeo kính, nên Hoa Lan tìm cách đem sách ra phát hành mọi hầu bao của cụ, quả thật tổ đãi đã được một số tiền lớn đủ để cúng dường.

Mỗi nhân duyên vận nghệ giữa cụ 97 và Hoa Lan đã bắt đầu khi cụ đề nghị hát chung bài **Nha Trang của Minh Kỳ** và **Hồ Đình Phương** trong buổi vận nghệ mãn khóa. Cảm nhận sự nhiệt tình của cụ, Hoa Lan mời thêm một giọng ca phụ nữa để "**cứu bờ**" nhờ khi cụ hát không nổi nữa sẽ bẻ tuồng. Đó là một ông trẻ 76 tuổi chưa **Quy Y** nên cụ gọi là anh **Nguyễn Sĩ**, Hoa Lan gọi là anh **Nguyễn Xuân**, sau khi về anh tìm



*Hòa Thượng Thích Tánh Thiết Đề Nhất Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTH Âu Châu
Lời Đạo Từ Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu PL 2648 vào ngày chủ nhật 11/8/2024.*

Sự phụ quy y với pháp danh Nguyễn Đạt.

Rất tiếc người sắp chứng trình không năm vấn đề nên đã đề ban tam ca: "**Áo lam chiều**" chờ hơi lâu. Chờ đến lúc các Chư Tăng Ni lần lượt ra về hết mới dám phản kháng một cách tiếu cợt, hai ca sĩ phụ lằng lằng bỏ ra về, nhưng khi ra ngoài sân tỉnh cờ gặp Thầy Viện Ngộ giữ lại hỏi hạn và Thầy nhất định tranh đấu cho tiết mục được trình diễn ngay kéo cụ ca sĩ chính buồn lòng. Cuối cùng màn hát cũng được hoàn thành dưới sự đệm đàn Ghi-ta một cách điêu luyện của anh Minh Vũ đến từ xứ "NoWay". Cụ Nhân Phụng tôi hôm đó ngủ một giấc thật ngon đây mộng đẹp, nhờ con gái út chụp hình và con trai trưởng quay video show diễn thù thắng có một không hai trong lứa tuổi 97 mà vẫn còn năng động, đáng yêu, chạm đến tận trái tim của mọi người.

Một câu chuyện bên lề nữa, không biết lẽ phải hay trái đây? Phải nhắc đến nhân vật Minh Vũ của Na Uy, tỉnh cờ trong chuyến xe buýt số 5, anh được cử làm hướng dẫn viên du lịch cho bà con cô bác. Không ngờ chàng "**Tour guide**" này lại ăn nói dí dỏm, có duyên với một bụng đầy đạo pháp nhưng cứ già vờ như ngây thơ vô số tội, làm các bà con cô bác trên xe có những trận cười thoải mái. Xin cảm ơn anh "**Tour guide thể kỷ**".

Hình ảnh hai vị Đại Lão Hòa Thượng Tánh Thiết và Trí Minh, hay đổi lại Trí Minh và Như Điển, đứng bên nhau trước tôn tượng của hai vị Phật Thích Ca và Đa Bảo đã nói lên rất nhiều ý nghĩa. Một hình ảnh mà cả một phần tư thế kỷ nay các đại chúng đã mong chờ!

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Hoa Lan - Thiện Giới. Mùa hè 2024

Vượt qua tham ái nhờ lễ kính Phật

Ái luyến không phải dễ vượt qua mà phải có công đức rất là lớn. Nếu dám dục khởi lên là do những kiếp xưa thiếu công đức lễ Phật, thiếu công đức cúng dường những vị chân tu. Nếu mình có công đức lễ Phật cho nhiều hoặc những đời trước đã từng gặp những vị chân tu, những vị thánh nhân, cung kính cúng dường thì tự nhiên cái Phước sẽ giúp cho chúng ta vượt qua được Ái Dục, chứ không phải tự ý chí mình làm được. Người xuất gia giữ được giới cũng không phải tự ý chí mà ta khởi lên, mà do công đức tạo thành ý chí, dùng ý chí đó mà giữ giới. Còn không có công đức mà gượng gạo khởi lên ý chí để giữ giới thì sẽ gây vì ý chí và kiêu mạn, là anh em sinh của tâm kiêu căng. Vì người có nghị lực chừng nào, thì người đó tự cao chừng này. Người nào phiệt tình chừng nào thì người đó nổi nóng chừng này. Còn nếu từ công đức thì rất nhẹ nhàng và yên ổn.

Ví dụ như người xuất gia siêng năng lễ Phật, Quán Tâm Từ Bi, Giữ được Lòng Khiêm Hạ,... thuần thực thì sẽ hình thành ý chí. Mỗi khi gặp một điều gì quấy rối, lời cuốn thì trọng tâm họ có sức để kháng cự tự nhiên, để cho họ chống lại được những sự biến đổi bên ngoài. Tâm giữ rất mạnh và rất là bình thản, bên ngoài mặt họ bình thản, như bên trong họ như một bức tường đá, không ai đụng được. Đó là công đức làm nên, còn nếu không có công đức đó, mình gặp đối tượng quấy rối, hấp dẫn thì lòng mình bị chao đảo, rồi gượng gạo, giằng xé, đè nén không bền. Vì cái hấp dẫn vẫn đi trong vô thức, tìm tòi trong sâu kín để lôi cuốn rồi là nguy hiểm cho nên ở đây phải giữ cái phước tạo nên cái công đức để giữ giới.

ST

Thần thông và Nghiệp lực

Đa số Phật tử tu theo đạo Phật không nhiều thì ít đều có liên tưởng đến những hiện tượng huyền bí, đó là thần thông. Vậy thần thông có phải là cái chúng ta nương tựa, để cho chúng ta tin cậy, để cho chúng ta học hỏi luyện tập không?

Khi Phật còn tại thế, **Tôn Giả Mục Kiền Liên** sau khi chứng quả **A La Hán**, Ngài có đủ lục thông. Song, đối với những vị chứng **A La Hán** như Ngài, Ngài là người ưu việt hơn cả. Nền Phật nói **Tôn Giả Mục Kiền Liên** thần thông đệ nhất trong hàng đệ tử lớn của Phật. Vì thần thông siêu việt nên **Tôn Giả** có thể dùng thần thông đi từ thế giới này đến thế giới nọ trong chớp mắt, hoặc dùng thần thông hóa hiện tùy ý. Khi ấy Phật ngự trên một tầng lầu, dưới tầng trệt các tỷ kheo nói chuyện ồn ào. Phật bảo **Tôn Giả Mục Kiền Liên** làm cho các tỷ kheo đó dừng làm ồn nữa. **Tôn Giả** liền duỗi chân ra thì cái nhà xoay tròn, chư tỷ kheo hoảng hốt không dám nói chuyện nữa.

Với sức thần thông siêu việt như thế, vì lòng hiếu thảo Ngài dùng thiên nhãn thông tìm trong lục đạo coi mẹ Ngài sinh ở đâu, Ngài thấy bà đang mang thân naga qui khô vô cùng. Ngài thương xót mẹ, nên đi khát thực được một bát cơm liền vận thần thông đem đến dâng cho mẹ. Khi được cơm, tay trái bả bùng bát cơm, tay mặt bóc cơm để vào miệng, cơm vừa tới miệng liền hóa thành lửa. **Tôn Giả Mục Kiền Liên** thấy mẹ ăn cơm không được khổ sở vô cùng, **Tôn Giả** rơi nước mắt.

*Chúng ta đặt lại vấn đề, nếu thần thông của **Tôn Giả Mục Kiền Liên** siêu việt thì khi mẹ Ngài ăn cơm, cơm hóa thành lửa, tại sao Ngài không dùng thần thông thổi tắt lửa để mẹ Ngài dùng cho no lòng, mà lại đứng khóc? Vậy, quý vị nghĩ sao về thần thông của Ngài và nghiệp ác mà mẹ Ngài gây ra? Để thấy, thần thông không cứu được nghiệp ác của người thân. Nếu tu để có thần thông, mà không cứu được ai hết thì có thần thông làm gì? Toàn chúng đệ tử Phật đều tôn xưng Ngài là người thần thông bậc nhất. Vậy mà trước cảnh khổ đau bi đát của mẹ, Ngài không có một phương tiện giải cứu, mà chỉ đứng khóc. Như vậy mới thấy thần thông không chỉ phối được nghiệp lực. Hai cái khác biệt nhau rõ ràng. Thần thông không đưa người đến sự an lạc vĩnh viễn mà cũng không giải cứu được ác nghiệp cho người đau khổ. Vậy, tu thiết tha mong cầu chứng đắc thần thông? hay tu cốt để đoạn các nghiệp ác, để tránh khỏi khổ đau đang chi phối cả kiếp người?*

Sau đó, **Tôn Giả Mục Kiền Liên** trở về thuật lại cảnh khổ của mẹ Ngài và cầu xin Phật dùng phương tiện giải cứu. Phật dạy : - *Mẹ người nghiệp ác quả nặng, sức người không thể cứu*

được. Người phải làm lễ Vu Lan thiết đãi chư Tăng.

Sơn lâm thiên định

Thọ hạ kinh hành

Lục thông La Hán.

Nhờ oai lực của các vị này cầu nguyện, thì mẹ người mới thoát được kiếp naga quỷ.

Khi đó, **Tôn Giả Mục Kiền Liên** vâng theo lời Phật sắm sửa trai đàn, thỉnh chư Tăng đang thiền tịnh ở núi rừng, đang kinh hành dưới cội cây, là những bậc đã chứng lục thông **A La Hán** cùng trợ lực cầu nguyện thì mẹ Ngài thoát kiếp naga quỷ. Vì lý do **Tôn Giả Mục Kiền Liên** không đủ sức cứu mẹ, nên phải nhờ số đông chư Tăng đã chứng **A La Hán** trợ lực mới cứu được mẹ Ngài.

Chính sự kiện này mà về sau hàng Phật tử noi theo gương hiếu thảo của **Tôn Giả Mục Kiền Liên**, là một bậc xuất gia tu hành chứng **A La Hán**, không quên công ơn cha mẹ, vẫn nhớ và muốn đền đáp. Nền hàng Phật tử sau mùa an cư tự tứ của chúng Tăng, đều làm lễ **Vu Lan** thỉnh chư Tăng cúng dường cầu siêu. Đó là việc làm đạo đức căn bản.

Tuy nhiên chư Tăng hiện thời không phải là những bậc thiên định chứng lục thông **A La Hán** như Phật đã dạy **Tôn Giả Mục Kiền Liên** thỉnh cúng dường, cầu nguyện cho Ngài. Nền sự cầu nguyện của chư Tăng hiện thời không bảo đảm được như ý nguyện của Phật tử. *Nhưng tại sao mỗi năm vào Rằm tháng Bảy Phật tử tụ hội về chùa làm lễ Vu Lan để làm gì? Điều này Phật tử nên hiểu cho tường tận.*

Với tấm lòng hiếu thảo của người Phật tử, mỗi khi nhớ lại gương sáng của đức **Mục Kiền Liên**, là người đã cất ai lia thân xuất gia hành đạo, quên hết chuyện nhà mà vẫn không quên ơn sanh dưỡng của cha mẹ, biết mẹ bị quả báo làm naga qui, tìm mọi phương tiện cứu mẹ thoát khổ của kiếp naga quỷ. Theo gương hiếu thảo của **Tôn Giả Mục Kiền Liên**, nên ngày nay Phật tử làm lễ **Vu Lan** để tỏ lòng hiếu thảo nhớ ơn cha mẹ, và mong cứu cha mẹ thoát khỏi cảnh khổ. Đền chùa vì hiếu nghĩa, vì nhớ ơn đề cầu nguyện cho cha mẹ, đó là tình thân tử thiện tốt đẹp. Nhưng nếu tin chắc cha mẹ thoát khổ thì không bảo đảm.

Trong kinh **A Hàm**, Phật có nói : *"Người biết ơn và đền ơn, dù ở xa ngàn dặm, cũng như hầu cận bên ta; ngược lại, người không biết ơn và không đền ơn dù ở hầu cận bên ta cũng cách xa ta ngàn dặm". Phật dạy đạo đức bắt nguồn từ chỗ biết ơn và đền ơn. Người lương thiện là người thọ ơn ai không bao giờ quên. Những lúc mình nguy khốn được người giúp đỡ, khi người hoạn nạn thì mình sẵn sàng giúp đỡ lại không ngại khổ khổ gian lao.*

Trong kinh **Ưu Bà Tắc giới**, Phật có dạy : *Trời nắng người đi đường vào bóng cây nấp mát, khi ra đi không được bẻ cành cây. Và trên đường đi được bóng cây hai bên đường che mát, Phật cấm không được bẻ lá cây, vì cây có cái*

ơn che mát cho chúng ta trên đường dài nóng bức. Đối với cái ân rất nhỏ của loài vô tri mà Phật còn không cho phép chúng ta quên ơn, huống là cái ơn sanh dưỡng lớn lao của cha mẹ. Nếu ơn sanh dưỡng sâu nặng mà chúng ta quên đi thì những cái ơn khác không dễ gì nhớ được. Ở đời cũng có lắm kẻ được người giúp đỡ qua cơn nguy khốn, sau đó đối với người ơn của họ, họ ngoảnh mặt làm kẻ xa lạ.

Cũng như những đứa con ngỗ nghịch không tiếc lời nặng nề kháo tra tiện của cha mẹ, cha mẹ đến tuổi già yếu đối nó sướng khổ con cái không buồn nghĩ đến. Người như thế là người không biết ơn và đền ơn, không phải là người lương thiện. Thế nên, người đạo đức chân thật là người biết ơn và nhớ ơn sanh dưỡng của cha mẹ. Dù cha mẹ còn hay mất, mỗi mùa **Vu Lan** đến, người con hiếu thảo vị cha mẹ làm việc phước thiện để hướng tâm tương thiện lành đến với cha mẹ, mong cha mẹ được nhẹ nhàng hết khổ. Đó là kẻ biết ơn và đền ơn mà thế gian thường nói *"Uống nước nhớ nguồn, ăn trái nhớ kẻ trồng cây"*. Nhớ ơn cha mẹ là đạo đức căn bản vậy.

Có một lần Phật đi khát thực ở vùng mất mùa, dân trong làng ai cũng nghèo đói. Phật đi từ sáng đến trưa không có người cúng dường, trong bát Phật không có thức ăn. Khi đó có một thầy tỷ kheo đem lá y mới của mình đôi được một bát cơm, vội vàng đem dâng Phật. Phật hỏi : - *Ông còn cha mẹ không?*

Tỷ kheo trả lời : - *Bạch Thế Tôn, con còn bà mẹ.*

Phật hỏi : - *Mẹ ông sáng nay có ăn cơm chưa?*

Tỷ kheo đáp : - *Bạch Thế Tôn, con đôi một lá y chỉ được một bát cơm, con dâng lên Thế Tôn, mẹ con vẫn chưa có cơm ăn.*

Phật dạy : - *Người đáng thọ nhận bát cơm này là mẹ của ông.*

Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy Phật rất chú trọng đến đức hiếu thảo của con người. Nếu người tu hành không nhớ công ơn cha mẹ thì việc tu hành chỉ là việc làm ích kỷ, không có cơ bản đạo đức. Chúng ta tu là vì thương cha mẹ, thương thân bằng quyến thuộc, thương dân tộc, thương nhân loại, nên nỗ lực tu hành để rồi khuyến khích những người thân người sơ cố gắng tiến trên con đường đạo đức, làm đẹp cho người, làm đẹp cho quê hương xứ sở. Đầu phải vọng ân cha mẹ, quên thân bằng quyến thuộc, phản bội quốc dân mà đi tu. Dù là người xuất gia hay cư sĩ tại gia đều phải lấy công ơn cha mẹ làm gốc để tu hành. Vì vậy, mỗi năm tới mùa báo hiếu, Phật tử quy tụ về chùa, trước là đem lòng thành kính nguyện Tam Bảo gia hộ cho cha mẹ sớm được về cõi Phật. Kế đó, vì cha mẹ mà làm lành tu thiện, cứu giúp người nghèo khổ và nhắc nhở khuyến khích hướng dẫn con cháu tiến trên con đường đạo.

Đó là nền tảng đạo đức đời đời không quên.

Tăng Ni hiện nay tuy không đủ tư cách như Phật dạy trong kinh Vu Lan, nhưng dù sao đi nữa, một người tu ăn chay, bỏ ác làm thiện cũng có chút công đức lành góp phần với quý vị Phật tử, cùng hồi hướng cùng cầu nguyện cho cha mẹ. Đó là cội nguồn của ngày lễ Vu Lan. Vì vậy nếu đã là đệ tử của Phật, phải nhớ rằng tu với Phật không bằng tu với cha mẹ. Vì Phật đã giải thoát mọi khổ đau, dù cho chúng ta có đánh lễ tán thán đến đâu, Ngài vẫn bình thản mặc nhiên. Còn cha mẹ chưa hết phiền não nên mỗi khi con cháu tỏ lòng hiếu thảo, biết nghĩ tưởng đến thì cha mẹ hoan hỷ sung sướng. Thế nên chúng ta thường làm cha mẹ vui, Chăng phải chỉ lo lấy Phật cúng Phật mà quên không lo phụng dưỡng hiếu kính cha mẹ. Người tu như thế thì chưa đúng với tinh thần của đạo Phật.

Người Phật tử muốn đền đáp công ơn của cha mẹ, trường hợp thứ nhất khi cha mẹ còn sanh tiền, muốn cho cha mẹ an vui trong hiện đời và an vui trong mai hậu, ngoài việc cung phụng nuôi dưỡng cha mẹ về mặt vật chất, nếu cha mẹ chưa biết đạo, phải tạo duyên tốt khiến cho cha mẹ phát tâm tu hành bỏ ác làm lành. Vì người phát tâm làm lành mới khỏi dọa ba đường ác sanh vào cõi thiện được an vui. Cho cha mẹ ăn ngon, mặc đẹp, ở sang, tuy là hiếu thảo, nhưng hiếu thảo đó chỉ là tạm bợ không lâu dài, vì cha mẹ sẽ chết không còn hưởng dụng những thứ đó nữa. Tạo duyên lành cho cha mẹ hướng về đường thiện, thì chẳng những bảo đảm trong đời này ít khổ đau mà đời sau cũng hết đau khổ. Chính việc làm đó mới là cái hiếu chân thật. Vì vậy, quý Phật tử ai được vinh hạnh cha mẹ còn tại tiền, hãy ráng tạo điều kiện giúp cho cha mẹ tu hành, đó là cái hiếu lớn nhất.

Trường hợp thứ hai là khi cha mẹ quá cố rồi. Chúng ta không làm gì khác được, nên mới cúng dường cầu nguyện hồi hướng phước lành cho cha mẹ được siêu thoát. Đó là việc làm cầu may chứ không bảo đảm kết quả như ý. Nhiều khi quý Phật tử nghĩ đến người chết mà quên hẳn người sống. Đến rằm tháng bảy cúng kiến cầu nguyện cho ông bà tổ tiên được siêu sanh tịnh độ mà ông bà cha mẹ tại tiền thì không để ý chăm sóc giúp đỡ đệ tử tu. Như thế là không xứng đáng, không đúng với chữ hiếu trong đạo Phật.

Trở lại, thần thông không cứu được khổ, không giải được nghiệp. Như chúng ta biết Tôn Giả Mục Kiền Liên đã từng dùng thần thông qua lại trong không gian từ cõi này đến cõi khác một cách tự do. Nhưng đối trước quả báo nghiệp ác của mẹ Ngài, Ngài đành bó tay đứng khóc chứ không cứu được, đó là trường hợp thứ nhất.

Đến trường hợp thứ hai là chính bản thân Ngài khi trở về già, một hôm

đi khát thực qua chân núi, ngoại đạo lẫn đả cho rớt xuống đê Ngài chết. *Bình thường có chuyện bất ổn xảy ra là Ngài dùng thần thông bay bổng, không ai hại được Ngài. Bây giờ nghiệp đến, thấy đã lần từ trên xuống, Ngài dùng thần thông bay đi mà bay không được, nên bị đả đê chết. Để thấy thần thông bất lực trước quả báo nghiệp ác của Ngài, thần thông cũng không giải được nghiệp của chính mình khi quả báo đến. Như vậy luyện tập thần thông để làm gì?*

Song, tâm lý chung của Phật tử thì ưa thích thần thông với những tướng lạ thường. Giả sử bây giờ quý vị đang ngồi nghe tôi nói pháp, ngoài kia có người đang vận thần thông bay lên đạo chơi trong hư không, quý vị sẽ cùng đua nhau xem họ trình diễn thần thông, chứ không thể ngồi yên mà nghe pháp. Vì bản chất của con người là hiếu kỳ, ưa thích những điều khác lạ, còn những gì bình thường dọn gần thì không ưa chuộng. Tu, nếu bảo dùng nghiệp ác của thân của miệng của ý, chuyển thành ba nghiệp thiện thì thấy thường và khó làm. Còn, nếu nói tôi có thần thông, ai muốn được hết tội, tôi hóa ra nước Cam Lô rưới sẽ hết phiền não, thì mọi người ham thích đua nhau xip nước Cam Lô để tắm gội hay để uống cho hết tội. Vì người ta vừa hiếu kỳ vừa lười biếng, hề thấy dễ khoe là làm. Vì vậy, nên đề bị gạt và đề rơi vào mê tín tả giáo.

Thời Đức Phật còn tại thế, có bốn ngoại đạo tu chứng được ngũ thông :

- *Thiên nhân thông là thấy tất cả người vật gần hay xa.*

- *Thiên nhĩ thông là nghe khắp tất cả âm thanh lớn nhỏ gần xa.*

- *Thiên tâm thông là biết được ý người khi mới vừa khởi nghĩ chưa nói ra lời.*

- *Thần túc thông là biến hóa thân hình lớn nhỏ tùy ý, thăng thiên dộn thổ không ngại.*

- *Túc mạng thông là biết được vô số kiếp về trước.*

Bốn vị này biết mình sắp bị quì vô thường đến bắt đi, nên mỗi người tìm cách để trốn thoát thân chết. Vị thứ nhất dùng thần thông bay lên hư không núp trong đám mây xanh. Vị thứ hai vận thần thông lặn xuống đáy biển. Vị thứ ba dùng thần thông chui vô lòng núi. Vị thứ tư thì chui trốn ở trong lòng đất. Tất cả bốn vị đều nghĩ rằng chỗ mình trốn, quì vô thường không thể tìm được.

Nhưng đến giờ thần chết đến thì vị thứ nhất ở trên mây hết thần thông rớt xuống nát thây. Vị thứ hai ở dưới đáy biển hết thần thông ngộp chết nổi lên. Vị thứ ba ở trong lòng núi hết thần thông đá nứt đè chết. Vị thứ tư ở trong lòng đất hết thần thông bị đất sụp chôn thây luôn.

Để thấy, tu chứng được thần thông muốn thoát chết vẫn không thoát được. Tu mà chứng được ngũ thông là đã trải qua quá trình tu tập không phải ngắn và dễ dàng, thế mà muốn thoát chết cũng không thoát được.

Lại một trường hợp nữa : *Có một vị tu sĩ đạt đạo chứng được ngũ thông, thuyết giảng giáo lý rất hay cho đến trời Đế Thích cũng đến nghe. Một hôm, trời Đế Thích nghe giảng xong ra ngồi gốc cây khế. Vị tu sĩ ấy lấy làm lạ hỏi : - Tại sao nghe giảng xong ông lại khóc, tôi giảng có chỗ nào ông không đồng ý?*

Đế Thích đáp : *- Không, Ngài giảng rất hay, vì tôi thấy ngài sắp chết nên tôi thương khóc.*

Tu sĩ hỏi : *- Vậy phải làm sao cho tôi khỏi chết?*

Đế Thích đáp : *- Nếu Ngài muốn khỏi chết, hãy đến cầu cứu với Đức Phật Thích Ca.*

Tu sĩ hỏi : *- Đức Phật Thích Ca là ai đang ở đâu?*

Đế Thích đáp : *- Ngài là một vị giác ngộ hoàn toàn sạch hết vô minh lậu hoặc, đang ở tịnh xá Trúc Lâm gần thành vương xá.*



Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni và bà con Phật Tử đồng hương xa gần vân tập về chùa Phật Quang, Göteborg, Thụy Điển, cử hành Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu PL 2648, vào ngày thứ bảy 17/8/2024.

Vị tu sĩ bên vạt thân thông bay đi tìm Phật, đi dọc đường, ông nghĩ rằng đi cầu Phật dạy nên có lẽ vật để cúng dường Ngài. Ông thấy bên đường có những cây ngô đồng đang trổ hoa thật đẹp, bên nhỏ và cắm đèn cúng Phật. Khi tới tịnh xá Trúc Lâm, thấy Phật đang ngồi thuyết pháp cho chúng tỳ kheo nghe, ông vào quỳ xuống dâng hai cây ngô đồng lên Phật và thưa : - *Thưa Thế Tôn, con xin cúng dường Ngài hai cây ngô đồng và cầu xin Ngài dạy cho con phương pháp tu để khỏi chết.*

Lúc đó Phật không dạy gì hết, chỉ bảo : - *Buông !*

Tu sĩ buông tay thứ nhất, ngã cây ngô đồng thứ nhất. Phật lại bảo : - *Buông !*

Tu sĩ buông tay thứ hai, ngã cây ngô đồng thứ hai. Phật nói tiếp : - *Buông !*

Tu sĩ sùng sốt thưa : - *Hai tay con cầm hai cây ngô đồng, lần thứ nhất Phật bảo buông, lần thứ hai Phật bảo buông, con buông cây thứ hai là hết. Phật bảo con buông nữa con không biết buông cái gì ?*

Phật nói : - *Ta đâu có bảo ông buông hai cây ngô đồng. Lần thứ nhất ta bảo ông buông là đừng chạy theo ngoại cảnh. Lần thứ hai ta bảo ông buông là đừng chấp sáu căn là ngã. Lần thứ ba ta bảo ông buông là không chấp sáu thức là ngã. Nếu ông buông hết ba cái đó thì ông hết chết.*

Nghe Phật nói, tu sĩ nhận ra yếu chỉ, tu một thời gian chứng A La Hán. Hết chết là không còn nghiệp dẫn đi trong luân hồi sanh tử, chứ không phải thân tứ đại hiện đời không hoại, không chết, phải hiểu rõ chỗ này. Để thấy, dù có tu có luyện thân thông đến đâu, mà chưa buông xả được cảnh, thân và tâm thức thì cũng chưa thoát khỏi sanh tử luân hồi.

Lại một Đạo sĩ và một Thiền sư, hai vị cùng đi chung một con đường. Đạo sĩ hỏi Thiền sư : - *Thầy tu lâu chưa ?*

- *Lâu rồi.*
- *Thầy chứng thân thông chưa ?*
- *Tôi tu thân thông có thân thông. Vậy đạo sĩ có thân thông không ?*

- *Có.*

Hai vị cùng đi tới một bến đò, Đạo sĩ muốn thì tho thân thông cho Thiền sư thấy bên rù :

- *Thôi chúng ta đi qua.*

Đạo sĩ qua sông mà không đi đò. Thiền sư nói : - *Thôi, Đạo sĩ cứ qua đi.*

Đạo sĩ liền vén áo đi trên mặt nước qua bên kia bờ. Còn Thiền sư thì đến bên đò mua vé lên đò, qua sông. Khi qua bờ bên kia, Đạo sĩ gặp lại Thiền sư ra về tự hào, nói : - *Thầy thấy tôi không ?*

- *Đạo sĩ tập luyện thuật đi trên nước mất bao nhiêu năm ?*

- *Hết hai mươi năm.*

Thiền sư cười nói : - *Công phu luyện tập 20 năm của Đạo sĩ đáng giá bằng hai xu tôi qua đò !*

Tồn hai xu cũng đi qua sông được mà phải luyện tập hai mươi năm được thân thông cũng đi qua sông, thì có giá trị gì ??? Thiền Tông không trọng thân thông, coi đó chỉ là trò biểu diễn vui chơi, không giải cứu được khổ đau của con người. Thế mà người đời không biết, rất ham mê nê phục thân thông.

Trở về nguồn, khi Thái tử Sĩ Đạt Ta tu sắp thành đạo dưới cội cây bồ đề, ma Ba Tuần biết Ngài sắp chứng đạo nên cùng nhau đến phá Ngài. Quân ma có tới 18 ức bao vây Ngài dưới cội bồ đề. Ma bảo : - *Sa Môn mau đứng dậy.*

Thái tử lặng thinh không đáp, như thế đến ba lần. Ma hỏi : - *Sa Môn sợ ta chăng ?*

Thái tử đáp : - *Ta không kinh sợ.*

Ma hỏi : - *Sa Môn thấy bốn chúng binh của ta chăng ? Ông chỉ một mình, không binh khí, đầu cao, mặc y bầy thăn, lại nói không sợ ?*

Thái tử đáp bằng bài kệ :

"Giáp nhơn, cung tam muội

Tay cầm tên trí tuệ

Phước nghiệp làm binh khí

Nay sẽ phá quân người".

Ma bảo : - *Nếu không nghe theo lời ta, ta sẽ làm cho thân hình ông tan thành tro bụi.*

Thái tử nói : - *Ta tự xem xét trên cõi người ma và thiên ma, nhơn và phi nhơn cùng bốn bộ chúng của người không thể dụng được một mây lông của ta.*

Ma nói : - *Sa môn, nay muốn cùng ta giao chiến chăng ?*

Thái tử đáp : - *Muốn được giao chiến.*

Bây giờ Thái tử mặc áo giáp nhơn từ, Ngài dùng cung tam muội, tên trí tuệ, và binh khí phước nghiệp để giao chiến với ma quân.

Ngày nay, chúng ta tu một mình ở nơi vắng vẻ có nhiều ma, thì quý thầy dạy nên học thuộc các câu chú, về những lá bùa để trừ tà ma, hoặc để con đạo hay cái rửa bên cạnh phòng khi đối trị ma quái.

Xưa Phật chiến đấu với ma quân Ngài mặc áo giáp từ bi, cầm cung thiện định, bắn tên trí tuệ và dùng phước đức làm binh khí để chiến đấu với quân ma.

Chúng ta thấy Đức Phật dọn dẹp một mình chỉ và sử dụng có bốn loại khí giới là từ bi, thiện định, trí tuệ, và phước đức mà chiến thắng được ma quân một cách vẻ vang. Sở dĩ Phật chiến thắng được ma quân là vì Ngài có tâm từ bi vô lượng vô biên không oán không thù ai, nên ma không hại được. Còn chúng ta thì lòng từ chưa bủa khắp, xử kỷ tiếp vật còn thân còn sơ nên ma tham ma sân có chỗ vào, vì vậy mà cứ mãi thua ma (dài dài); Đó là yếu tố thứ nhất.

Yếu tố thứ hai là tâm Phật luôn luôn an định, dù ma có hiện hình tướng kỳ quái thô bạo dữ dằn đến đâu,

Ngài vẫn mặc nhiên không run không sợ nên ma không hại được. Bây giờ nếu chúng ta tu nếu gặp ma hiện vạt mặt đỏ trong đêm tối, thì hoảng hốt chạy ra, không giữ được bình tĩnh đó là do tâm không an định, vì tâm không an định nên sợ và thua ma.

Yếu tố thứ ba là với trí tuệ sáng suốt. Phật thấy rõ thân này không thật thì các tướng mạo của ma quỷ nào có thật ! Nên không bị chi phối bởi ma, chúng ta vì trí tuệ chưa sáng, thấy thân này thật, ma cũng thật, sanh tâm kinh sợ nên bị ma hại.

Yếu tố thứ tư là phước nghiệp, Đức Phật do công phu tu tập, làm lợi ích chúng sanh, phước đức kết nhóm nhiều đời nhiều kiếp nên ma không hại được. Chúng ta tu sở dĩ thường gặp chướng nạn ma nạn là vì phước đức mỏng, sức tu tập yếu nên bị ma nhiếp được dễ dàng.

Tôi thường nói chúng ta tu đừng ý mình thông minh, đừng ý mình tài giỏi, cũng đừng ý mình khôn lanh là có thể hanh thông trên đường tu tiên, mà phải xét nét công hạnh tu tập của mình. Nếu thấy phước đức mình cạn mỏng thì lo vun bồi cho được sâu dày hầu giúp mình vượt qua mọi chướng nạn và tiến đến chỗ cứu cánh viên mãn. Vì có rất nhiều người khôn lanh thông minh tài giỏi mà không tránh được chướng nạn khổ đau. Ngược lại, người có nhiều phước đức thì vượt qua tất cả mọi chướng ngại, sự tu tập dễ dàng tiến mau nên được kết quả tốt.

Chúng ta thấy, Đức Phật khi chiến đấu với ma quân, chỉ dùng có bốn loại binh khí : *Nhân từ là đạo tự tâm phát khởi lòng thương yêu tất cả mọi loài. Chánh định là do lắng lặng tâm tư mà được thanh tịnh, nhờ tâm thanh tịnh nên trí tuệ phát sáng. Còn phước nghiệp là do công hạnh làm lợi ích cho mọi loài. Chính bốn đức ấy hóa giải sự nhiễu hại của ma quân ở chính mình. Như vậy, chúng ta vào đạo là phải giữ tâm không oán không thù lẫn lộn để tâm lắng lặng cho trí tuệ phát sáng, và hành ngay làm việc thiện lành lợi ích cho mọi người. Đó là những điều cần bàn không một người tu nào có thể thiếu được.*

Tóm lại, tu theo đạo Phật chủ yếu là tránh ba nghiệp ác của thân miệng ý và tạo ba nghiệp lành. Vì nghiệp có sức mạnh đưa người tới chỗ khổ hay vui. Nếu tu mà nghiệp thức còn thì dù có chứng thân thông siêu việt đến đâu cũng không giải cứu được khi nghiệp báo đến. Vì thế đạo Phật không trọng thân thông, mà sợ gây nghiệp ác, khuyên tạo nghiệp lành. Thế nên mọi hiện tượng huyền bí lạ lùng không phải là cái đích cho người tu Phật hướng đến. Người tu Phật chân chính là tự trau sửa mình để trở thành người tốt, nhân từ đức hạnh, tâm bình an, trí tuệ sáng suốt, hằng ngày làm lợi ích cho mọi người, đó là điều cơ bản, không hiểu kỳ, không lường biếng, không ý vào thân quyền ma lực, tu như thế mới đúng với tinh thần của đạo Phật.

HT. Thích Thanh Từ

Diễn Văn Đại Lễ Lạc Thành Chùa Quảng Đức của Hòa Thượng Thích Thông Trí tại Toulouse - Pháp Quốc

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Ngưỡng bái bạch trên Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Chư Đại Đức Tăng Ni,

Kính thưa Đại diện chánh quyền Cornebarrieu

Kính thưa Chư vị Quan khách,

Kính thưa toàn thể Chư vị Phật tử,

Trải qua nhiều thế kỷ truyền thừa vào Việt Nam, Phật giáo đã nhẹ nhàng thích ứng với đời sống của dân tộc Việt và đã đi sâu vào lòng dân tộc.

Xuyên suốt chiều dài lịch sử của đất nước từ các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê... cho đến hiện tại, Phật giáo và dân tộc vẫn luôn là một. Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành với dân tộc. Phật giáo đã gắn liền với vận mệnh nổi trôi, thăng trầm của đất nước, của dân tộc chúng ta.

Thời nào cũng thế, lúc nào cũng vậy, Phật giáo luôn giữ một vị thế vô cùng quan trọng trong nếp nghĩ, trong cách sống của dân tộc Việt.

Cho nên dù ở bất cứ nơi nào trên hành tinh này, người Phật tử Việt đều tìm về phụng mãi chùa Phật giáo, nhất là những khi trong cuộc sống gặp hữu sự quan hôn tang tế.

Nói cách khác, mái chùa chính là nơi đáp ứng cho đời sống tâm linh của người Phật tử Việt, đó cũng chính là nơi gìn giữ giếng mỗi văn hóa Việt Nam chúng ta, nhất là khi chúng ta phải rời xa quê cha đất tổ.

Ngày nay xã hội chúng ta đang sống là một xã hội đa văn hóa.

Cũng như bao ngôi chùa hải ngoại khắp nơi, ngôi chùa địa phương nơi này còn là nơi dành cho những người bản địa thiện cảm, muốn tìm hiểu về văn hóa Phật giáo, đặc biệt là văn hóa Phật giáo Việt Nam.

Xuất phát từ nhu cầu thiết thực về việc bảo tồn, gìn giữ văn hóa Việt tại hải ngoại. Xuất phát từ nhu cầu tâm linh của người Phật tử xa xứ tại địa phương đây, một ngôi Chùa Phước Hải tại thành phố này đã được thành lập. Đó là tiền thân của ngôi Chùa Quảng Đức ngày nay. Và như thế, ngôi Chùa của cộng đồng Phật tử Việt Nam tại thành phố Toulouse đã có mặt hơn phần tư thế kỷ nơi này.

Ngôi chùa Phước Hải trước đây vốn dĩ chỉ là một căn nhà nhỏ. Chùa được gây dựng nên là nhờ ân của cô Hòa Thượng Chủ tịch thượng Minh hạ Tâm. Ngài đã ủng hộ và kêu gọi Phật tử khắp nơi góp phần tạo dựng.

Vì nhu cầu sinh hoạt tu học của Phật tử địa phương ngày một đông đúc, diện tích của ngôi chùa Phước Hải lúc ấy không thể đáp ứng được, nên cô Hòa Thượng đã đề nghị cần tìm một nơi rộng rãi hơn.

Gia đình của hai đạo hữu Nhung và Nguyệt đã tìm ra được địa điểm hiện nay.

Nên vào năm 2013, Phật tử tại thành phố Toulouse, Pháp quốc đã di chuyển từ ngôi Chùa Phước Hải về cơ sở nơi này để thành lập nên ngôi Chùa hiện tại.

Kính bạch Chư Tôn Thiền Đức,

Kính thưa liệt Quý vị,

Cũng như một số tự viện khác trong Âu châu, ngôi già lam mới này

và Phật tử địa phương có được phước duyên lớn, nên đã được cô Hòa Thượng Chủ tịch Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu châu, thượng Minh hạ Tâm cùng với đương kim Hòa Thượng Đề Nhất Chủ tịch thượng Tánh hạ Thiệt đặt cho cái tên, là tên của một vị danh Tăng Việt-nam.

Các Chùa được Cô Hòa thượng đặt tên, Ngài đều chọn tên hoặc của các danh Tăng, hoặc tên của các vị Tổ đương đại. Các vị ấy là những vị hộ pháp đã góp phần bảo tồn Phật giáo Việt Nam, gìn giữ đất nước Việt Nam.

Ngôi Chùa địa phương kể từ khi ấy có tên là Chùa Quảng Đức.

Đặc biệt năm mà nhị vị Hòa Thượng đặt tên Chùa, cùng lúc ấy, sự kiện quan trọng của Phật giáo Việt-nam được các Chùa Việt khắp năm châu trang nghiêm tưởng niệm - đó là kỷ niệm 50 năm tưởng niệm về công hạnh của Bồ tát Thích Quảng Đức - Một vị Thầy, một vị Tổ đã vì sự tôn vinh của Phật giáo Việt Nam, nên đã vị pháp thiêu thân.

Được mang tên một vị danh Tăng thời đại, đây cũng chính là sự cô sức cho việc tu tập, hành trì trên đường Bồ tát đạo của hàng Phật tử chúng ta, qua đó còn nói lên tầm quan trọng của việc duy trì tổ chức Áo lam, Gia Đình Phật Tử Việt Nam, đã luôn gắn bó, sẵn sàng hy sinh trong những giai đoạn thăng trầm nhất của lịch sử Phật giáo Việt Nam cận đại.

Ngôi chùa Quảng Đức là một ngôi vi-la dành cho một gia đình ở.

Diện tích tổng thể của ngôi Chùa kể cả đất đai vườn tược là 3.800 mét vuông.

Căn phòng khách được Chùa sử dụng vừa làm Chánh điện, vừa làm nơi thờ phượng các hương linh. Mỗi khóa tu hoặc các ngày Đại lễ khi Phật tử vân tập về Chùa, ngôi Chánh điện trở nên quá nhỏ và chật hẹp; chỉ chứa được khoảng trên hai mươi Phật tử.

Vào năm 2016, Chùa Quảng Đức lại trải qua một cuộc thăng trầm. Chùa lại rơi vào tình trạng thiếu vắng hàng xuất gia hướng dẫn Phật tử địa phương tu học. Trước nguyện vọng của Phật tử địa phương, đương kim Hòa Thượng Đề Nhất Chủ tịch, trong buổi họp thường niên của Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất Âu Châu, Ngài đã trình bày lại ý kiến của Phật tử địa phương lên Đại Tăng,



Thượng Tọa Thích Quảng Đạo về Besancon cùng bà con Phật Tử địa phương cử hành Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu PL 2648, vào ngày thứ bảy 17/8/2024, chụp hình lưu niệm.

và đồng thời cũng mong mỗi chúng tôi về trách nhiệm nơi này.

Đứng trước nhu cầu cấp bách là làm sao duy trì ngôi Chùa mà cổ Hòa Thượng Chủ Tịch Thích Minh Tâm cùng với đương kim Hòa Thượng Đệ nhất Chủ Tịch Thích Tân Thiết đã đặt tên với mong mỗi mạng mạch Phật pháp luôn đứng vững, chúng tôi đã phát tâm đứng ra đảm nhận trách nhiệm Phật sự nơi đây.

Chính thức về sinh hoạt nơi đây, chúng tôi mới thấy rõ nhu cầu cần phải xây dựng một ngôi Phật điện tại Toulouse để làm nơi tu học cho chúng xuất gia, đồng thời cũng làm nơi trang nghiêm, thiêng liêng nuôi dưỡng đạo nghĩa hoà hiếu của người con Phật.

Trước tâm nguyện này, Phật tử địa phương và chúng tôi phát nguyện cố gắng xây dựng một ngôi Chánh điện mới nơi Chùa Quảng Đức.

Trong thời gian xây dựng này, công trình đã gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của nạn dịch Covid toàn cầu. Khó khăn về nhân sự, về công nhân, khó khăn về kinh tế.

Nhưng với sự hộ trì của Tam Bảo, của Chư Long Thần Hộ Pháp, những khó khăn mọi mặt chập chùng ấy cũng đi qua, hôm nay Ngôi Chánh Điện đã hoàn tất.

Chùa Quảng Đức chúng con vô vàn niệm ân cổ Hòa Thượng Thích Minh Tâm, cùng chư Tôn Hòa Thượng, Đại Đức Tăng Ni thuộc Giáo Hội Phật giáo VNTN Âu Châu đã khích lệ tinh thần, hoặc hỗ trợ vật chất, tài lực cho đạo tràng chúng con trong việc kiến thiết, xây dựng.

Chúng con / chúng tôi cũng xin kính niệm ân Quý Phật tử xa gần đã ủng hộ đóng góp công sức, tài vật cho Chùa. Đặc biệt chúng tôi xin kính niệm ân quý Phật tử Hòa Lan, Nà Uy, Bỉ, Thụy sĩ v.v... Đã vượt đường xa về Chùa nhiều lần, nhiều thời gian để công quả, hỗ trợ việc xây dựng. Bên cạnh đó, là sự hỗ trợ không nhỏ của các Phật tử địa phương Toulouse, các Phật tử trong nước Pháp.

Chúng con / chúng tôi rất tri ân.

Trường lão Hòa Thượng đạo hiệu Thích Thái Hòa đã cảm thông sự vất vả của việc hoằng dương đạo pháp ở hải ngoại, nên đã trước tác đôi câu đối treo hai bên điện Phật:

Quảng Đức một thời hiện đóa sen hồng trong biển lửa

Minh Tâm muôn thuở giữ viên ngọc quý giữa cõi thị thành.

Vâng, Thầy trò chúng con xin nguyện cố gìn giữ đóa sen hồng trong biển lửa và viên ngọc quý giữa cõi thị thành tại phương trời Âu này vậy.

Trong niềm hạnh phúc và hân hoan của ngày lạc thành, chúng con xin được tuyên bố khai mạc lễ khánh thành ngôi Chùa Quảng Đức tại Toulouse, Pháp Quốc.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Tỷ kheo Thích Thông Tri

Discours à la cérémonie d'inauguration de la pagode Quang Duc du Très Vénérable Thich Thông Tri à Toulouse - France

Namo Grand Maître Sakyamuni Bouddha

Chers Respectueux Très Vénérables, Vénérables Supérieurs, Vénérables moines et nonnes

Chers représentants de la Municipalité de la Commune de Cornebarrieu

Chers invités et amis, chers fidèles bouddhistes,

Au cours de plusieurs siècles de transmission au Vietnam, le bouddhisme s'est doucement adapté à la vie du peuple vietnamien et s'est enraciné profondément au cœur de la nation.

Tout au long de l'histoire du pays, depuis les dynasties Đinh, Lê, Lý, Trần... jusqu'à nos jours, le bouddhisme et la nation n'ont qu'un reflet. Le bouddhisme au Vietnam accompagne toujours la nation. Le bouddhisme s'est adapté aux fluctuations du pays et du peuple.

Quels que soient l'époque et le lieu, le bouddhisme occupe une place extrêmement importante dans la pensée et le mode de vie du peuple vietnamien.

Par conséquent, peu importe le lieu, les bouddhistes vietnamiens se rendent systématiquement dans les temples, lors d'un décès de leurs proches.

Autrement dit, le temple est le lieu de rencontre de la vie spirituelle des bouddhistes, il est aussi le lieu de préservation des liens culturels avec le Vietnam, notamment au moment de partir hors du pays de leurs ancêtres.

Aujourd'hui, la société dans laquelle nous vivons est une société multiculturelle.

Comme de nombreux temples à l'étranger, ce temple est également un lieu pour les personnes sympathisantes qui souhaiteraient en apprendre davantage sur la culture bouddhiste, en particulier celle du Vietnam.

Né de la demande de conserver la pratique et de préserver la culture vietnamienne à l'étranger, et suite aux besoins spirituels des bouddhistes expatriés de cette région, le temple Phuoc Hai a vu, ici, le jour, prédécesseur de la pagode actuelle. Ainsi, la pagode de la communauté bouddhiste vietnamienne de la ville de Toulouse est présente depuis plus d'un quart de siècle.

La pagode Phuoc Hai n'était à l'origine qu'une petite maison.

La pagode a été construite grâce à la bénédiction du Feu Très Vénérable Thich Minh Tâm, qui avait soutenu et qui avait fait appel aux bouddhistes du monde entier pour contribuer à son édifice.

Parce que les besoins des bouddhistes de la région, en matière d'étude et de pratique, devenaient de plus en plus conséquents, l'espace de la pagode Phuoc Hai ne pouvait pas y répondre. C'est alors que le Très Vénérable avait proposé de trouver un endroit plus adapté.

La famille de deux fidèles bouddhistes, Nhung et Nguyệt, ont cherché et ont découvert ce lieu actuel.

Ainsi, dans l'année 2013, les bouddhistes de la ville de Toulouse, en France, ont déplacé la pagode Phuoc Hai vers cet endroit, pour y établir.

Chers respectueux Vénérables,

Chers invités,

Comme d'autres temples en Europe, les fidèles bouddhistes de la région, ont suffisamment de bénédictions et de conditions favorables, *pour que ce nouveau temple soit honoré par le Feu Très Vénérable Thich Minh Tâm, président de la congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe, ainsi que par l'actuel Très vénérable Thich Tân Thiết, premier président de la Congrégation. Ils lui ont donné le nom d'un célèbre Grand Vénérable vietnamien.*

Les pagodes ont été nommées par le Feu Très Vénérable de sorte : grâce à lui, toutes portent le nom de célèbres moines, ou ceux de Patriarches contemporains. Ces derniers sont des protecteurs du Dharma, contribuant à la préservation du bouddhisme vietnamien et à la protection du Vietnam.

Depuis lors, cette pagode prend le nom Quang Duc.

En particulier, l'année où les deux Très Vénérables ont nommé cette Pagode, au même moment, un événement important du bouddhisme vietnamien a été solennellement commémoré par les pagodes

vietnamiennes des cinq continents : celui du 50e anniversaire en mémoire de la Grande Vertu du Bodhisattva Thich Quang Duc - Un maître, un patriarche qui, pour la survie du bouddhisme vietnamien, s'est immolé.

Portant le nom du célèbre moine de l'époque, c'est un encouragement à la pratique, et à la mise en cultivation de la voie du Bodhisattva pour les fidèles bouddhistes, exprimant ainsi également l'importance de maintenir l'organisation de la Famille bouddhiste vietnamienne, qui a toujours incarné le noyau, prêt à se donner durant la période tumultueuse de l'histoire du bouddhisme vietnamien.

La pagode Quang Duc est issue d'une villa d'une famille.

La superficie totale du Temple, y compris le jardin, est de 3 800 mètres carrés.

La salle principale est utilisée par la pagode à la fois comme salle de cérémonie et comme lieu de culte pour des défunts. Les jours de retraite ou de grandes célébrations, quand les bouddhistes viennent au temple pour y participer, la salle de culte devient alors petite et exiguë : *elle ne peut accueillir qu'une vingtaine de bouddhistes.*

En 2016, la pagode Quang Duc a de nouveau connu des fluctuations. La pagode s'est retrouvée dans une situation de manque de guide monastique, pour la pratique des bouddhistes de la région. Afin de répondre aux souhaits de ces bouddhistes, l'actuel premier président, le Très Vénérable, lors de la réunion annuelle de la Congrégation Bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe, a proposé d'y accueillir un Vénérable, qui sera aussi responsable de ce lieu.

Face à l'urgente nécessité de rendre cette pagode pérenne, le président Feu Très Vénérable Thich Minh Tâm et l'actuel premier président Très vénérable Thich Tanh Thiet lui ont donné ce nom, dans l'espoir de maintenir solidement la lignée du Dharma, et j'ai donc décidé de faire le pas afin d'assumer la responsabilité des activités et de la gestion de ce lieu.

Arrivé officiellement à vivre ici, j'ai clairement pris conscience de la nécessité de construire une salle de culte plus grande à Toulouse, qui servirait de lieu d'étude pour les moines, et en même temps de lieu authentique et sacré, pour nourrir le chemin pieux, moral et harmonieux pour les disciples du Bouddha.

Face à ce profond souhait, les bouddhistes présents et moi-même avons fait vœu avec diligence de construire une nouvelle salle de culte à la pagode Quang Duc.

Durant cette période de construction, le projet a rencontré de nombreuses difficultés, celles liées à l'impact de l'épidémie mondiale du Covid, celles liées au manque de personnels bénévoles et celles liées à l'économie.

Mais grâce à la protection des Trois Joyaux et aux Protecteurs du Dharma, toutes ces difficultés ont été surmontées, et aujourd'hui la nouvelle salle de culte est achevée.

Au nom de la pagode Quang Duc, nous sommes profondément reconnaissants et remercions sincèrement le Feu Très Vénérable Thich Minh Tâm, ainsi que les Très Vénérables, Vénérables moines et nonnes de la Congrégation bouddhique Vietnamienne Unifiée en Europe, de nous avoir encouragé spirituellement, de nous



Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt ban Lối Đạo Từ với bà con Phật Tử địa phương nhân ngày Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu PL 2648, vào ngày chủ nhật 25/8/2024, tại Chùa Thiện Minh, Lyon - Pháp Quốc.

avoir soutenu matériellement et financièrement dans la construction, pour les fidèles bouddhistes en ce lieu.

Nous tenons également à remercier respectueusement tous les bouddhistes qui ont soutenu et donné de leurs efforts et de leurs ressources à la pagode. En particulier, nous souhaitons exprimer notre gratitude aux bouddhistes des Pays-Bas, de Norvège, de Belgique, de Suisse, etc., qui ont, par leurs nombreuses aller et venus à la pagode, parcourant de longues distances. Ils ont aussi beaucoup donné du temps pour la construction. En outre, les bouddhistes de Toulouse, ainsi que ceux de France, ont soutenu fortement.

Nous en sommes très reconnaissants.

Le Très Vénérable Thich Thái Hòa a profondément compris les difficultés liées à la propagation du Dharma à l'étranger, c'est pourquoi il a écrit deux phrases à accrocher parallèlement des deux côtés de la Salle de Culte :

Quang Duc, en un temps, a manifesté un lotus rose, dans une mer de feu

Minh Tâm, pour toujours, a gardé, au cœur de la ville, un joyau précieux.

Oui ! Maître et disciples, nous nous engageons à essayer de préserver le lotus rose dans la mer de feu, et le joyau précieux au cœur de cette ville sous le ciel d'Europe.

Dans le bonheur et la joie du jour de l'inauguration, nous déclarons ouverte, la cérémonie d'inauguration de la pagode Quang Duc à Toulouse, France.

Namo Grand Maître Sakyamuni Bouddha.

Bhikkhu Thich Thông Tri

Quý Đạo Hữu

Kính xin chân thành cảm niệm công đức quý vị xa gần đã từng chuyển tịnh tài cúng dường Tam Bảo và Hộ Trì hàng tháng. Quý vị ở Pháp, các nước trong vùng Âu Châu hay ngoài Châu Âu phát tâm cho muôn hội thiện, cúng dường hộ trì chùa, in kinh v.v., tiền lợi hơn hết là đến nhà banque của mình hay bưu điện gần nơi mình ở chuyển thẳng vào trương mục của chùa Khánh Anh như sau :

SOCIETE GENERALE

Association Bouddhique KHANH ANH

Compte N. 00037286040.

IBAN: FR76 3000 3015 7900 0372 8604 078

BIC-ADRESSE SWIFT : SOGEFRPP.

Những bài cảm xúc về Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 35 tại Liên Hoa Đạo Tràng - Na Uy

Cảm Vịnh Khóa THPP Âu Châu Kỳ 35/24 - LHDT

*Khuông Việt Liên Hoa ấy quê nhà,
Kết nối tăng ni "thất chúng" ta,
Đất Việt uơm mầm,
Gieo giống Phật,
Trời Âu phổ độ hạnh lợi tha.
Vĩ dãi hồng pháp truyền văn hoá,
Vĩ đạo độ sinh mở khóa tu.
Tự giác giác tha tròn công quả,
Đức lưu hậu thế mãi âm ba.*

Sa môn Thích Trí Minh

Cảm tác về Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 35/24 Liên Hoa DT - Oslo - Na Uy

*Mấy mươi năm một chặng đường,
Dẫn thân giữa cuộc vô thường từ sinh.
Một lòng thệ nguyện độ sinh,
Mở khóa tu học lợi mình lợi ta.
Khóa tu 35 mở ra,
Hai không hai bốn nở hoa đạo mẫu.
Tu học Phật pháp Âu Châu,
Khai quyền hiển thực đứng đầu Thiên gia.
Nauy - Âu châu một nhà,
Cùng tu theo pháp Lục hòa chuyên tâm.
Trước là đền trả tứ ân,
Sau là cứu khổ trăm luân vạn loài.
Một niềm kể vãng khai lai,
Tăng tục nhất niệm miệt mài huân tu.
Nào khâu thực phẩm quân nhu,
Nào khâu tảo sái nhà trù nhà trai,
Tìr khuya cho tới sớm mai,
Giăng Kinh, khóa tụng không sai một giờ.
Chẳng ai trốn tránh thờ ơ,
Cho dù mệt mỏi bờ phờ vẫn tươi.
Trên môi luôn nở nụ cười,
Miệng luôn niệm Phật cho đời hoan ca.
Liên Hoa như một mái nhà.
Cùng nhau tu học thật là hỷ hoan.
Cho dù sống gió đa đoan,
Cùng nhau tu học kết đoàn tình thân.
Cho dù gió cuốn hồng trần,
Cùng nhau tu học bảo ân Phật đà.*

Sa môn Thích Trí Minh

Nơi Hoa Kỳ Chúng con đôi dòng Kính Niệm về Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 35 tại Liên Hoa Đạo Tràng - Oslo - Na Uy

*Khóa tu Phật pháp Âu châu Kỳ 35
Thành Tựu Viên mãn Vời trên dưới
1000 Tham Dự Viên và Chư Tôn Đức
Tăng Ni Đến Từ Khắp 15 Quốc Gia
Châu Âu và Hoa Kỳ, Việt Nam.*

Trước hết chúng con xin thành kính tri ân TT Thích Viên Ngộ Trưởng ban điều hành và chư tôn đức Âu

Châu đã tổ chức và duy trì khóa tu học Phật pháp Âu châu kỳ thứ 35.

Năm nay nhờ duyên lành, khóa tu học được tổ chức tại Liên Hoa Đạo Tràng, Oslo, Vương Quốc Na Uy. Một quốc gia với tiếng gọi thân thương triu mến "Na Uy xứ lạnh tình nồng".

Chúng con sinh sống và hành đạo tại đất nước Hoa Kỳ xa xôi cách trở về địa lý. Nhưng thật duyên lành khi chúng con được trở về Na Uy. Liên Hoa Đạo Tràng để tham dự Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu và An Cư Kiết Hạ 10 ngày do GHPGVNTN Âu Châu tổ chức kỳ thứ 35.

Lần đầu tiên bước chân đến Na Uy một đất nước xinh đẹp và được tiếp xúc gặp gỡ Chư Tôn Đức Tăng Ni tại Âu Châu một hạnh phúc thân tình và gần gũi, tuy rằng Huỳnh Đề chưa một lần gặp mặt nhưng nhờ duyên lành và khoác trên mình chiếc áo của Phật, thọ ơn của Phật nên chúng con mới đủ duyên gặp gỡ Chư Tôn Giáo Phẩm Tại Âu Châu và Chư Huỳnh Đề khắp nơi, cùng nhau trở về tại Liên Hoa Đạo Tràng Oslo để cùng nhau lục hòa cộng trú, gặp gỡ và tu học.

Chư Tăng Ni và đồng hương Phật tử sinh sống tại hải ngoại cho nên cơ hội gặp gỡ đồng hương gặp gỡ pháp lữ nơi xứ người là một niềm hạnh phúc nhiệm mầu mang nhiều tình pháp lữ thâm tình với niềm cảm xúc an lạc.

Nơi Trú xứ Liên Hoa Đạo Tràng, Ôn Viện Chủ, TT Thích Viên Ngộ và Tăng chúng đã tận tình hết lòng lo lắng để khóa tu được diễn ra thập phần viên mãn, mặc dù có sự trở ngại và vất vả nhưng với tinh thần hy hiến vì đạo pháp vì khóa tu mà chư Tôn Đức tại Bốn Tự Liên Hoa Đạo tràng đã nỗ lực bắt từ bị quỵên để khóa tu học và an cư diễn ra một cách thành tựu nhất có thể.

Liên Hoa Đạo Tràng cảnh Phật trang nghiêm

*"Phật cảnh trang nghiêm đón khách
muôn phương về bản thế."*

*Pháp môn vi diệu đưa người khắp
chốn đến chơn như."*

Đúng vậy ! với cảnh Phật bảo tháp đa bảo trang nghiêm, khuôn viên bảo

tượng địa tạng thanh tịnh, được hòa quyện vào cảnh vật xung quanh với nét thiên nhiên mộc mạc và thanh bình cũng như lòng người tại nơi đây tạo thêm cho khách phương xa niềm ấm áp và thâm tình đạo vị trong cửa thiền.

Chư Tôn Đức Tăng Ni của GHPGVNTN Âu Châu khắp nơi trở về để An Cư và hướng dẫn giảng dạy cho khóa tu học với các chương trình đa dạng và phong phú của chương trình học, và lần lượt được chia ra thành 3 lớp học và tùy theo độ tuổi của Học viên để giảng dạy cho phù hợp rất chính chu và đầy đủ.

Chư Tôn Đức hành giả an cư, ngày 4 thời tu học tại Chánh Điện Quan Âm với những thời kinh trầm bổng đầy năng lượng của đại chúng và các thời hô canh tọa thiền và kinh hành niệm Phật làm cho chúng con được hoài niệm lại thời đang ở quê nhà cũng thực tập hằng ngày trong đời sống tu học dưới mái già lam trên tinh thần lục hòa cộng trú tu học trang nghiêm và thanh tịnh.

Ban Âm Thực và trai soạn, có lẽ phải kính niệm cảm ơn sâu sắc đến sự điều hành nhẹ nhàng và hài hòa của Ban Tổ Chức rất nhiều. Đây là một công việc rất âm thầm sau lưng khóa tu, với sự khéo léo của Chư Tôn Đức tại địa phương, và sự tận tâm hết sức và phát tâm đồng mãnh của quý Phật tử địa phương, rất cực khổ vất vả, thức khuya dậy sớm để lo thực phẩm cho khóa tu một ngày ba bữa đầy đủ trọn vẹn và vô cùng dinh dưỡng, ẩm thực đa dạng phong phú với các ẩm thực Tây, Á, Việt và đại chúng ai ai cũng hoan hỷ và tán thán.

Đêm cuối là đêm chia tay, chương trình văn nghệ để thân chào Na Uy tươi đẹp, tạm biệt khóa tu thành tựu viên mãn với những tiết mục mang nét thiền môn và thiền vị, bản thân chúng con cũng đóng góp một tiết mục qua ca khúc : "Chùa Tôi" trong đêm văn nghệ.

Ngày cuối Ban Tổ Chức đã tổ chức 5 xe bus cho các học viên và chư tôn đức tham quan các địa điểm nổi tiếng của Thủ đô Oslo vương quốc Na Uy khiến ai ai cũng hoan hỷ với nhiều

năng lượng sau khóa tu học viên mãn
Ban Tổ chức cung tiễn chư tôn đức
tăng ni và học viên trở về bốn xứ và
xin hẹn gặp lại khóa Tu Học Phật
Pháp Âu Kỳ thứ 36 trong thời gian tới
do GHPGVNTN tổ chức.

Thành kính tri ân Chư Tôn Đức
Giáo Phẩm và Chư Tôn Đức Tăng Ni.
Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật
Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu
và kính niệm tri ân những thắng
duyên.

Nơi Hoa Kỳ xa xôi về địa lý, kính
hoài niệm về Khóa Tu Học Học Phật
Pháp Âu Châu Kỳ Thứ 35 - 2024.

Kính Niệm.

Thích Quảng Vân. California Hoa Kỳ.

Những bài Cảm xúc Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 35

Vượt trốc trở quyết đi là phải đến,
Trong cái xui, có may mắn độ nhân,
Về đây tu tập xa gần.
Bà con Phật tử Âu Châu mấy lần.

Chư Tôn Đức Tăng Ni về đông đủ,
Cùng học viên góp sức những bàn tay,
Hoàng dương Phật Pháp cõi này,
Quang Minh chiếu rọi Phương Tây ta bà.

Dẫu ngoài kia, đời thường đầy mỏi mệt,
Về Khóa Tu Tâm thanh Tịnh an vui,
Gặp nhau ban phát nụ cười,
Đối trao Phật Pháp, hạnh thông Đạo Đời...

Tâm Từ Aalborg Đan Mạch 17.7.2024

Mây Trắng thong dong...

Mây Trắng về đâu, ở cuối trời.
Chạnh lòng đất khách dạ chơi vơi,
Mấy ngày tu tập Tâm thanh tịnh,
Xa đời tục lụy, dạ an vui.

Giữa thời Mạt Pháp, người điên đảo,
Hành Trì Pháp Phật dạ an nhiên,
Nguyên cầu thế giới luôn yên ổn,
Chúng sanh bớt đau khổ, não phiền...

Tâm Từ Aalborg Đan Mạch 19.7.2024

Cảm Niệm Khóa Tu Phật Pháp Âu Châu 35

Giữa mưa rào Thấy lái xe đến đón,
Sau một ngày mệt mỏi, hũy chuyển bay,
Hết xui, Gặp được duyên may,
Để bớt lo lắng, an vui trong lòng.

Về Đạo Tràng, gặp bạn bè cùng nước,
Đều hỏi thăm trốc trở của chuyến đi,
Tiếng cười, câu chuyện huyền thoại,
Xóa tan hết cả muộn phiền hôm qua.

Góp bàn tay, ban vệ sinh, trật tự,
Hành Đường hay trai soạn, tận tâm,
Học viên vui vẻ một lòng,
Giúp cho Khóa Học thành công vẹn toàn.

Lời thuyết giảng âm vang, ngày ba buổi,
Sáng Công Phu, chuông mõ cũng nhịp nhàng,
Lắng Lòng Thanh Tịnh thảnh thơi,
Thoát đời tục lụy bước rang ngoài kia.

Thấy lớp trẻ kế thừa vui sinh hoạt,
Để biết rằng Phật Pháp được Hoằng Dương,
Ngày mai tới lúc lên đường,
Nguyên cầu Phật Pháp trường tồn ngàn năm.

Tâm Từ Đan Mạch 21.7.2024

Ngày hôm qua !

(Thơ của Trần thị Ngọc Bích pd
: Như Nghĩa ở Pháp)

Cách Xa - Thế nào là Tuyệt Vọng !

Hôm qua,
Tôi mất anh rồi,
Không bao giờ gặp lại.

Như Một Dòng Sông
lặng lẽ,

chảy qua vách núi,
không bao giờ gặp biển.

Như Một Ngôi Rừng
buồn bã,
ngắm nhìn vực sâu,
vĩnh viễn đã rời xa.

Như Một Minh Ta
cô đơn,
ngắm nhìn ánh trăng,
Nghĩ về Sinh ly Tử biệt.

**Và bỗng hiểu ra :
Thế nào là Tuyệt vọng !**

Niềm Tin - Thế nào là Hy vọng !

Hôm nay,
ở Pháp,
trời rất lạnh.

Tuyết rơi,
vào buổi sáng.

Nhưng buổi chiều,
vẫn có ánh mặt trời rực rỡ.

Trên cành cây khẳng khiu,
của mùa đông,
có sự đâm chồi nảy lộc
của mùa xuân.

Trong mọi sự bất hạnh,
đều chứa đựng,
sự bắt đầu của hạnh phúc.

**Và bỗng hiểu ra :
Thế nào là Hy vọng.**

Hồi sinh

(Tác giả Trần thị Ngọc Bích
pd : Như Nghĩa ở Pháp)

Có một em tên là,
Lá non xanh mơn mơn,
Được sinh từ hôm qua,
Trong tận cùng đau đớn !

Cây khô cành mục ruộng,
Hòa cùng ánh bình minh,
Chiếc lá non run rẩy,
Trong gió bão : hồi sinh !

Trời xanh ơi có thấu,
Nỗi đau này của con,
Đất nâu ơi có hiểu,
Lòng này vẫn còn son ?

Để cây khô đậu quả,
Cần bao nhiêu bông hoa ?
Để hoa xinh nở nhụy,
Bao nhiêu Lá Mọc Mả ?

Hiện tại chỉ duy nhất,
Một chiếc Lá non tơ,
Bơ vơ khóc trong gió,
Cô đơn tựa trên cành !

Cuộc sống ta mong manh,
Vô thường ta nếm được,
Trong tận cùng bất hạnh,
Ta ngược nhìn trời xanh !

Tư tưởng là Nhân, cuộc đời của bạn chính là Quả

*Tư tưởng là nhân, cuộc đời và cảnh
ngộ tương hợp với tư tưởng của bạn
chính là quả. Nhân của bạn sẽ hấp dẫn
quả đến, đây chính là trồng dưa được
dưa, bạn trồng nhân gì thì sẽ thu hoạch
được quả ấy.*

Sự việc mà bạn luôn luôn rất sợ sẽ
luôn luôn đến với bạn. Cũng chính là
nói, sự việc mà bạn ý thức đến một
cách mãnh liệt sẽ luôn đến với bạn.
Quan niệm, tín ngưỡng, hoàn cảnh,
bạn bè, hô hấp, ăn uống, dục vọng,
nghỉ ngơi, giấc ngủ của bạn... đều có
ảnh hưởng đến tư tưởng của bạn. Từ
đó, gián tiếp hoặc trực tiếp ảnh hưởng
đến mệnh của bạn.

*Tâm là phong thủy của sinh mệnh
bởi so với phong thủy bên ngoài, phong
thủy trong tâm người ta chính là điều
cần bản. Còn những người nội tâm có
phong thủy tốt, chính là giống như có
Thần may mắn bảo hộ vậy. Tư tưởng
của bạn hấp dẫn những thứ bạn mong
muốn. Do đó muốn tăng cường
trường năng lượng tích cực thì phải cố
tư tưởng tích cực. Muốn thay đổi tất
cả thì trước tiên phải thay đổi cái tâm
của chính mình.*

*Mỗi người chúng ta đều giống như
một chiếc chai không, trong tâm chúng
ta chứa đựng những gì thì chúng ta sẽ
được những thứ đó. Tưởng tùy tâm
sinh, duyên do tâm định, duyên khởi
ở tâm, mà tu cũng là ở tâm. Trong tâm
bạn chứa đựng những điều tốt đẹp, thì
thân thể bạn sẽ mạnh khỏe. Trong tâm
bạn chứa đựng những điều tươi đẹp,
thì dung mạo bạn sẽ đẹp tươi.*

Trong tâm bạn chứa đựng đầy
năng lượng, thì thân thể bạn sẽ tràn
đầy năng lượng. Trong tâm bạn chứa
đựng niềm vui, thì cuộc đời bạn sẽ
tràn đầy hạnh phúc. Trong tâm bạn
chứa đựng tự tin, thì cuộc đời bạn sẽ
sống rất thoải mái, tự tin. *Ý niệm của
con người quan trọng như vậy, bạn hãy
khởi tâm động niệm thì cả thế giới đều
thay đổi.*

Cuối cùng cho dù bạn là ai, điều
bạn yêu là chính bạn, điều bạn thích
cũng là chính bạn. Điều bạn yêu hay
hận cũng đều là chính bạn. Bạn thay
đổi rồi thì tất cả đều sẽ thay đổi. Hết
thầy của bạn đều là do bạn tạo ra. Bạn
là tia nắng thì thế giới của bạn sẽ rực
rỡ năng lượng. Bạn là tình yêu thì cuộc
sống của bạn sẽ tràn ngập yêu thương.
Bạn là niềm vui thì cuộc sống của bạn
chan hòa tiếng cười.

*Vậy nên nhất định phải ghi nhớ, bạn
muốn một cuộc sống như thế nào thì
trước tiên phải trở thành con người như
thế ấy.*

Minh Hoàng biên tập

Thăng Bờm và Cuội trong con người Việt Nam

Trong cổ tích Việt Nam, có hai câu chuyện thật dị dâm đặc sắc, lại mang biểu tượng về bản tính đặc thù của người Việt mình.

Đó là **Chuyện Thăng Bờm** và **Chuyện Thăng Cuội**.

I. Biểu tượng Thăng Bờm

Thăng Bờm : điển hình cho óc thực tế, cho sự hiền lành chất phác của người dân quê. Mọi sinh hoạt lấy nông thôn làm gốc, mọi ước vọng lấy no bụng làm đầu. Hạnh phúc thật của đời người là sự an bình nhàn hạ, cơm no áo ấm "Nằm khểnh ăn no, Quạt mo phi phạch". Chẳng cầu mong hào huỷ, không ham muốn viên vông. Bận chất thuần phác, thiết thực chính chân, tính tình mộc mạc đơn sơ, thích an hòa và "hường nhân", nhưng lại có ý chí kiên trì sắt đá, nhân nại và bền lòng.

Chuyện Thăng Bờm chứa đựng một triết lý nhân bản thực tiễn. Biểu lộ một nhân sinh quan an nhiên tự tại của người Việt. Chính đó là chủ đạo dân tộc trong việc dựng nước và giữ nước. Chuyện chỉ vồn vẹn 10 câu thơ lục bát mà gói trọn một quan niệm sống cổ nhân :

Thăng Bờm có cái quạt mo

Phủ ông xin đổi ba bò, chín trâu

Bờm rằng : Bờm chẳng lấy trâu

Phủ ông xin đổi ao sâu cả mè

Bờm rằng : Bờm chẳng lấy mè

Phủ ông xin đổi một bè gỗ lim

Bờm rằng : Bờm chẳng lấy lim

Phủ ông xin đổi con chim đôi mồi

Bờm rằng : Bờm chẳng lấy mồi

Phủ ông xin đổi năm xôi - Bờm cười !

(Tục ngữ Phong dao - Nguyễn văn Ngọc)

Bờm có cái quạt mo, để lúc mưa che đầu, lúc nắng ngồi kiểng gốc cây ngồi thoải mái quạt mát. Đổi gì nó cũng không chịu; từ chối ba bò chín trâu, ao sâu cá mè; bè gỗ lim, chim đôi mồi.

Nhưng khi phủ ông gạ đổi năm xôi thì nó toét miệng ra cười !

Cười là khoái, hết chỗ chê rồi ! Chưa rõ Bờm thuận hay không, nhưng đổi chắc vậy là hợp lý, chắc ăn như bắp. Chứ cái quạt mo mà đem trâu bò, ao cá,... ra như thì sự vô lý, chênh lệch hiện ra quá rõ.

Bờm hiền lành chất phác, nhưng không ngu đến nỗi không hiểu sự việc đó. Biết chừng đâu chỉ là lừa dối. Mà nói cho cùng, cuộc đời chắc giả như thực, thì Bờm vẫn khước từ, vì đại gì bỏ cái hạnh phúc an nhàn (quạt mo), chuốc lấy cái bả lợi danh, cho hao tâm mệt trí.

Phủ Ông đem trâu, bò, ao cá, chim mồi ra như Bờm, khác gì :

- Mũi phú quý như làng xa mã

Bà vinh hoa lừa gã công khanh...

(Cung Oán ngâm khúc)

Bờm không cầu xa mã, chẳng màng công danh, nên từ chối cuộc sống phù hoa, ấy là lẽ tự nhiên. Suy tư và ứng xử chất phác của Bờm nào khác gì tư tưởng của các nhà triết học Tây phương :

Vanitas vanitatum, et omnia vanitas

(Vanité des vanités, tout n'est que vanité)

"Phù hoa nối tiếp phù hoa. Rồi ra tất cả chỉ là phù vân".

Còn như năm xôi đáp ứng đúng nhu cầu thiết thực, giải đúng chỗ ngứa của Bờm nên nó chịu. Hạnh phúc thật của đời sống con người, đơn giản là an nhàn và no ấm. Cho nên "quạt mo" và "năm xôi" có giá trị tương đương với nhau.

Suy rộng ra, "quạt mo" của Bờm, chính là "chữ nhân", một triết lý sống cao đẹp của dân tộc Việt Nam ta. Trong văn chương bình dân có rất nhiều câu Ca dao nói đến chữ "Nhân" như :

- Nhất cao là núi Tân Viên

- Thanh nhân vô sự là tiên trên đời

- Chẳng tham ruộng cả nhà cao

- Chỉ mong cuộc sống làm sao an nhàn

- Cầu chi tiền vạn, bạc ngàn

- Chỉ cầu mong được chữ nhân mà thôi.

"Hường nhân" là ước mơ tuyệt định, là lạc thú trên đời không gì sánh bằng, được nhắc đến trong nhiều tác phẩm lớn của Văn học Việt Nam, như :

- Một ngày trong thủ thanh nhân

Mấy trăm, muôn cảnh nhân hoàn độ sao.
...(Bích Câu kỳ ngộ)

- Lấy gió mát trăng thanh kết nghĩa

Mượn hoa đàm được tuệ làm duyên

Thoát trần một gót thiên nhiên

Cái thân ngoại vật là tiên trong đời...

(Cung oán ngâm khúc)

- Công danh phú quý mang chi

Cho bằng thông thả mặc khi vui lòng !

...(Lục Vân Tiên)

- Chữ Nhân đáng giá muôn chung...

(Nguyễn Công Trứ)

- Thanh nhân ấy ắt là tiên khách...

(Nguyễn Bình Khiêm)

- Đoạn tổng nhất sinh, duy hữu từ.

Trần tư bách kể, bất như nhân...

(Cao Bá Quát)

Vậy thì "cái Nhân" đã là "Đạo Sống" của cổ nhân ta. Và bởi vì : "có thực mới vực được Đạo" cho nên ta không ngạc nhiên nếu Bờm nhận "năm xôi". Đổi quạt mo lấy năm xôi, là nghĩa đen, tượng hình hóa sự việc mà thôi. còn về đường tư tưởng thì "cái nhân" vẫn ở nguyên vẹn trong tâm trí Bờm, như Nguyễn công Trứ đã luận :

- Tri nhân tiện nhân, đãi nhân, hà thời nhân.

Cái tài tình của câu chuyện là kết luận : "Bờm cười." không gât đầu, chẳng trả lời, chỉ cười, vậy thôi ! Ai cũng hiểu nó nghĩ gì, muốn gì. Ồ ! Bờm cười, là chính hiệu Việt Nam rồi, còn chệch đáng nào nữa.

Ngày xưa ông Nguyễn văn Vĩnh (1882-1936) viết trong **Đồng Dương Tạp Chí** (số 22) bảo rằng người Việt mình có một thói lạ là hay cười, thế nào cũng cười, gì cũng cười ! Thật đúng quá vậy. Dù cười mãn nguyện, cười triết lý hay cười ngô nghê, thì thăng Bờm vẫn tượng trưng cho những đức tính tốt của con người Việt Nam. Phần còn lại là những tính xấu nó nhúng cho Cuội, một thăng hoàn toàn đối nghịch với Bờm.

II. Biểu tượng Thăng Cuội

Thăng Cuội là biểu tượng của sự khoái lạc, nôi dối, đánh lừa, tính nghịch lêu lỉnh, ranh mãnh, khôn vặt. Ngán ấy thói xấu mà đem gán sông cho con người Việt Nam, tôi e có vị sẽ nổi sùng.

Nhưng xin hãy bình tâm mà nhìn vào sự thật. Nếu vũ trụ, vạn vật được tạo dựng bởi hai nguyên lý đồng đối, âm và dương; con người là giao điểm của hai thái cực tốt và xấu, thì dân tộc mình có **Thăng Bờm**, ắt phải có **Thăng Cuội**. Chẳng gì quá đáng ! Chẳng có gì xúc phạm tới lòng ái quốc hoặc tự ái dân tộc của Con Tiên Châu Rồng cả.

Trong bộ "Việt Nam Sử Lược", sử gia **Trần Trọng Kim** có nhận xét như sau :

"Về đường trí tuệ và tình tình, thì người Việt Nam có cả tính tốt và các tính xấu. Đại khái thì trí tuệ minh mẫn, học không hiểu, khéo tay chân, nhiều người sáng dạ, nhớ lâu, lại có tính hiếu học. Trọng sự học thực, quý sự lễ phép, mến điều đạo đức; lấy sự nhân, lễ nghĩa, trí, tin làm 5 đạo thường cho sự ăn ở. Tuy vậy vẫn hay có tính tình vật, cũng có khi quý quyết và hay bài bác chế nhạo. Thường thì hay nhút nhát hay khiếp sợ và muốn sự hòa bình, nhưng mà đã đi trận mạc thì cũng có can đảm, biết giữ kỷ luật. Tâm địa thì nông nổi, hay làm liều không kiên nhẫn, hay khoe khoang, và ưa trường hoàng bề ngoài, hiểu danh vọng, thích chơi bời, mê cờ bạc, hay tin mị, tin quý sùng sự lễ bái, nhưng mà vẫn không nhiệt tình tôn giáo nào cả. Kiêu ngạo và hay nổi khoe, nhưng có lòng nhân, biết thương người và hay nhớ ơn" (nguyên văn, Quyển 1 trang 6 và 7)

Lại trong bộ sách phê bình văn học : "Nhà Văn hiện đại", ông **Vũ Ngọc Phan** cũng viết một câu thăng thừa như sau : "Tôi thấy cái câu này của người Tàu bình phẩm người Việt Nam ta thật đúng quá chừng : người bề nhô mà lại hay đại ngôn !" (nguyên văn, tập 3 trang 533).

Đầu hai vị học giả khá kính trên đã cả quyết là người mình có tật hay nói phét. Tôi cũng không vợ đứa cả năm

mà rằng mỗi người Việt có một Thăng Cuội, nhưng tôi đoán chắc sự dối trá đã ăn rễ sâu vào mọi sinh hoạt của xã hội ta, xin dẫn chứng như sau:

a) Cuội trong ngôn ngữ : Ví dụ, gọi cha mẹ là thầy, cậu mợ. Con cái có tên tuổi đang hoàng lại kêu là Cu lớn, Cu nhỏ, thăng Chỗ, Tỉ Tèo, con Hím, dĩ Lớn, dĩ Nhỏ.... Ở trong thôn xã : ông Ba, bà Bảy, toàn là tên Cuội hết cả - Chết thì nói mất (cha mẹ mất sớm) chề mà như khen (rõ khéo chưa ! Đẹp mặt chưa ?) Khen lại như chê (thằng Cu trông dễ ghét chưa !). v.v. dành rằng có những lý do tạo ra từ ngữ, nhưng phàm đến nỗi trằng, có nói không. Vậy là Cuội rồi ! Có khi ta nói quen miệng, nghe quen tai, đời này qua đời khác mà không để ý tới cái cội rễ "ngôn từ Cuội bầm sinh" đấy thôi !

b) Cuội trong phong tục : Ví dụ những câu chúc tụng rất một điều quá đáng. (Ví dụ : Vạn tuế, muôn năm, vạn sự như ý ...) Câu chữ rửa cũng vậy, cho ăn cái này, của nọ. Có thật vậy không ? Đến sự mời mọc : "Mời các cụ xơi cơm !" Mời dơi mời chuột theo thói quen, chứ các cụ mà xơi thật thì nhà cháu nhìn dơi sao ? v. v. ... Việc giao tế trong xã hội ta, cuội nhiều lắm. Người ứng cử như người đập đầu hiên là cuội, nhưng đôi bên lấy cái tâm thành mà đối đãi với nhau. Hòa nên cuội mà tạo được nếp sống đạo lý, có lễ giáo, cương thường, tôn ti trật tự và có tình yêu thương đậm thắm.

c) Cuội trong lịch sử : Tôi xin kính cẩn nghiêng mình trước những biểu tượng thiêng liêng của lịch sử : Con Rồng Cháu Tiên, Bà Mẹ Âu Cơ trăm trứng, mà không gọi đó là cuội. Nhưng tôi ghi nhận rằng trong toàn bộ Sử Việt, cứ mỗi lần ta đánh thăng quân Tàu, thì liền đó, triều đình lại sai sứ qua triều cống thần phục, là ý làm sao ? Công thật hay công cuội ? Chú ý là : Ông thăng mây, nhưng mây là nước lớn, nên chỉ "xi cô hôn" cho mây cái ngà voi để thua, mà hủ dọ, đừng sạng quấy nhiễu nữa ! Chẳng qua là kiểu ngoại giao cuội để mưu hòa bình mà thôi.

Đến những chuyện cuội vĩ đại, được coi là quốc kế mưu lược, nào việc gả Huyền Trân cho Chế Mân để lấy Châu Ô, Châu Rí sau Trần Khắc Chung lại qua Chiêm Thành đưa Huyền Trân trở về. Nào ông Lê Lai giả làm vua Lê Lợi để cứu Chúa. Cậu bé 10 tuổi giả làm Hoàng Đế Cảnh Thịnh. Ông Phạm Công Tỵ hóa trang thành vua Quang Trung sang Tàu triều bái vua Càn Long ("Tự hào là người Việt Nam", của Cao Thế Dung, trang 198)

Tới đây, tưởng đã đủ để xác định sự hiện diện và tầm quan trọng của thăng Cuội trong con người Việt Nam. Quả thực Cuội có một giá trị độc đáo, và có khả năng đặc dụng vô cùng cần thiết về giao tế. Trong "Tôn Tử Bình Pháp" của Trung Hoa có nguyên một "Thiên Hư Thực" dạy về đặc tính Cuội. Trong "Bình thư Yếu lược" của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn cũng có tới ba chương : Chiến lược - Hư Thực - Mưu Trí.



Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, TT Thích Viên Tịnh, chư Tăng Ni và bà con Phật Tử chùa Tam Bảo, Moss - Na Uy, cư hình Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu, vào ngày chủ nhật 1/9/2024.

Cuội thật xứng đáng ngang hàng với Bòm, nếu không nói là nó nổi tiếng hơn.

Giải oan cho Cuội :

Bắc thang lên đến cung mây

Hỡi sao Cuội phải ấp cây cà dơi ?

Cuội nghe thấy hỡi Cuội cười

Bới hay nói dối phải ngồi gốc cây !

(Ca dao)

Gốc gác của Cuội là nói dối vì vậy mà trăm đầu dô đầu tằm, bao nhiêu tội lỗi xấu xa người ta trút hết lên đầu nó. Mọi đây, ông Hoàng Quốc Thanh có viết một bài báo nói về Cuội, gán ghép tội nó như Vẹt tức Việt mình cộng sản. **Thật oan cho Cuội quá !** (mới rồi, ông bà Hoàng Quốc Thanh - tức Nhà Thơ Hoàng Cao Các - có tới thăm chúng tôi, sau khi thảo luận đã đồng ý tôi viết vài dòng, giải oan cho Cuội).

Phải công bằng định cộng luận tội cho Cuội. Phải ăn định lần ranh nói dối của nó. Vượt qua mức là, không phải Cuội, không còn tính chất Cuội nữa. Cuội chỉ ranh mãnh tinh nghịch nói dối chơi chơi thôi, tuyệt nhiên không làm hại ai. Chuyện Cuội nói dối Hả Bá lên bờ cho cộp ăn thịt là nó có công diệt trừ một tên ác ôn để cứu sống bảy trâu. Chuyện giết trâu của chủ dãi bạn mực đồng chẳng qua cũng như trù vào việc chăn trâu suốt đời không công của nó, đến chuyện nói dối thím là chủ bị lỗi ruột (ruột tượng). Nói dối chú là thím nấu cơm ở nhà chấy (cơm chấy chứ không phải là nhà chấy) đó là lấu cá vật đánh lừa cho chú thím bị một phen lên ruột, cười chơi - chân tướng thăng Cuội là như vậy.

Cuội khoác lác lựu linh chứ không lưu manh, xảo trá, đều căng.

Cuội tinh nghịch nói dối chứ không gian xảo, bịp bợm, vô luân.

Cuội đánh lừa ranh mãnh chứ không dã man, ác ôn, côn đồ như cộng sản.

Người Việt mình có tới 50% bản chất thăng Cuội, đó là những trường hợp chẳng đáng dừng, chấp kính thì phải tòng quyền, phải nói dối, phải ranh vặt khi cần, ở bầu thì tròn, ở ống thì dài. Ở với Bụt mặc áo cà sa, ở với ma mặc áo giấy... là vậy.

Thử hỏi (thiệt tình) người Việt tỵ nạn đến Mỹ, đến Pháp gia nhập quốc tịch xít sở địa phương, giờ tay thế từ bỏ quốc tịch Việt Nam, là thế thật hay lời thế cá trẻ chui ống ? Sông có khúc, người có lúc, biết uyển chuyển, gặp thời thế thế thời phải thế, để tự tôn tự tiền, tự lập. Vậy Cuội là gì ? Phải chăng là con đường tắt an toàn đưa dân tộc đến an sinh cường thịnh. Phải chăng là hãm hồ ân núp bom đạn của cuộc đời.

Thử nghĩ thời xa xưa bị Tàu đô hộ, ta bèn dùng chữ Tàu biến cải thành chữ Nôm mà ứng dụng vào thi văn. Tới khi Tây bạo bộ ta lại lấy luôn La Tinh làm quốc ngữ để văn học phát triển. Giả sử một ngày mai, xong việc diệt cộng hưng quốc, người Việt khắp nơi tập nập trở về với dây áp hành lý là những tinh hoa của 5 châu mà mình "cuội" được thì tương lai nước Việt Nam mình sẽ thay đổi rực rỡ biết chừng nào !

- Ta không khuyên con cháu làm điều dối trá, ranh mãnh.

- Chúng ta không vinh danh sự khoác lác sự nói phét.

Nhưng ta dạy con cái điều chỉ nhân, rèn luyện cái tâm chí thành để một mai trên đường đời chúng gặp lúc phải tránh né, phải nói dối thì vẫn giữ được lòng nhân và tâm thành - đó chính là cái tinh thần của thăng Cuội trong xã hội ta vậy.

Thăng Cuội trong văn chương

Chuyện Thăng Bờm chỉ vòn vèn có 10 câu Ca dao ghi trên, tôi không tìm thấy một tài liệu nào khác nữa. Còn Thăng Cuội thì trái lại có địa vị khá ai trong văn đàn. Trước hết, ở tuổi thơ, thì đồng rất mến **Chú Cuội (gọi là **Chú**). Ai trong chúng ta đã chẳng một lần cầm đèn cá chép đi dung giảng dung giẻ mà ca hát hồn nhiên ngây thơ:**

*Bông trăng trắng ngà. Có cây đa to
Cổ Thăng Cuội già, ôm một mối mơ.
(Nhạc sĩ Lê Thương)*

Rước đèn, ăn bánh Trung Thu, rồi xúm quanh nghe ông bà kể chuyện **Hàng Nga, chú Cuội.**

*Ta thấy người ta vẫn nói rằng
Nói rằng Thăng Cuội ở trong trăng
Chứa ai không chứa, chứa Thăng Cuội
Tôi góm gan cho chị à Hằng.
(Tú Xương)*

Hàng Nga là vị nữ lưu tuyệt mỹ, sắc đẹp nghiêng trời lệch đất. Cuội là đứa chăn trâu ở dưới trần gian, vợ Cuội một hôm vô ý "tê" vào gốc cây thân, cây đa bật rễ bay lên trời. Cuội hốt hoảng bỏ vội một lát cuộc vào gốc cây có sức từ kéo xuống chẳng ngờ cây Đa lồi tuột nó lên **Cung Quảng**. Cuội ở trên đó với **Hàng Nga**. Suốt đời, không bao giờ hôn hảo bõm xom với người đẹp. Nó kính trọng và gọi cô bằng chị.

Cuội luôn ôm giấc mơ là trở về quê hương dưỡng trần với vợ. Chỉ một điều đó, thầy Cuội dễ thương quá chừng rồi. Duy tật nói dối thì lên trời cũng không chữa được.

*Chú Cuội ở trên cung trăng
Vì hay nói dối chị Hằng đuổi đi
Cuội ngồi Cuội khóc tí ti
Muội lăm tháng tám Cuội đi về trần.
(Ca dao)*

Đấy ! lại nói dối nữa rồi ! Ở út trên cung trăng, làm sao mà đi về trần - trong giai thoại văn chương có câu chuyện vui về Cuội, một bữa **Hồ Xuân Hương mượn tiền **Chiêu Hồ**, **Hồ** hứa cho mượn 5 quan sau đưa chỉ có 3. **Hồ Xuân Hương** bực mình, mượn tích Cuội mà trách khéo rằng :**

*Sao nói rằng năm chỉ có ba ?
Trách người quân từ hẹn sai ra !
Bao giờ thông thả lên chơi nguyệt
Nhờ hái cho xin mằm lá đa.
(Hồ Xuân Hương)*

Chiêu Hồ ốm ở họa lại :

*Ràng giằn thì năm, quý cô ba
Bờ người thực nữ tính không ra
Ừ rồi thông thả lên chơi nguyệt
Cho cù càn đa lẫn củ đa.
(Chiêu Hồ)*

Chủ thích của **Trần Trọng Kim** :
"Ngày xưa tiên tiên có quan gián và

quan quý. Quan gián có 6 tiền mà quan quý thì mười tiền."

Bảo rằng Cuội nổi danh hơn Bờm, thiệt quả không ngoa. Bởi vì Cuội có một đèn thờ hẳn hoi - gọi là "**Đền Ông Cuội**" - điều đó nói lên sự nhân cách hóa tài tình và óc hài hước cao độ của người Việt Nam

*Đầu làng Ngang có một chỗ lội
Có đền ông Cuội cao vọt vọt
Đàn bà đến đấy vèn quần lên
Chỗ thì đến háng, chỗ đền gối
Ông Cuội ngồi trên mím mếp cười
Cái gì trắng trắng như con cái ?
Đàn bà khấp nấp dừng liễn thưa
- Con trót hờ hênh, ông xá tội
- Thôi thôi con có tội chi mà
Lại đây ông cho giống ông Cuội
Từ đây làng Ngang đẻ ra người
Đẻ ra rất những thằng nói dối.*

(Nguyễn Khuyến)

Bài thơ Cuội mà tôi thích thú nhất là : "**Muốn Làm Thằng Cuội**" của Tân Đà, xưng với Cô Hằng chị em em ngọt xớt, rõ hết giọng điệu của Thăng Cuội :

*Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi !
Trần thế em nay chán nửa rồi
Cung quế đã ai ngồi đó chưa ?
Cành đa xin chị nhắc lên chơi
Có bầu có bạn can chi tui
Cùng gió cùng mây thế mới vui
Rồi cứ mỗi năm rằm tháng Tám
Tựa nhau trông xuống thế gian cười*

Tân Đà. Nguyễn Khắc Hiếu

Hàng Nga là đệ nhất Thiên tiên (Tiên Nga). Nhan sắc lu mờ tinh tú, mà thi sĩ xin lên cung Nguyệt chỉ để ngồi tựa vai người đẹp, tôi chắc ông không nói Cuội, và như vậy tôi phục ông quá ! Nhưng tôi càng phục ông hơn nữa là : "**Trông xuống thế gian cười !**"

- Ôi ! Bờm cười, Cuội cũng cười ! gì cũng cười ! ! ! chỉ cười thôi, chẳng nói gì cả ! Tân Đà quả là Đệ nhất thi hào Việt Nam, đáng yêu biết là chừng nào !

Trần Quốc Bảo, Richmond, Virginia

Địa chỉ điện thư của tác giả :

quochbao_30@yahoo.com

Đời người vận mệnh vô thường, nhưng họa phúc có căn

Đời người, việc khó nhất chính là nhận biết, hiểu và thay đổi chính mình, đây cũng là điểm yếu của con người.

Tuy nhiên, cũng vì có điểm yếu này mà mỗi chúng ta có thêm nhiều cơ hội để học cách yêu thương, bao dung người khác.

Sinh mệnh con người không phải là sự dặt gằn của năm tháng mà là sự vĩnh hằng bất diệt, khổ đau chẳng phải tự nhiên mà là trái nghiệm cho sự trưởng thành. Con người ta sẽ trở nên mạnh mẽ kiên cường hơn những gì bản thân nghĩ khi không còn gì có thể nương tựa. Dùng một tâm thái trầm tĩnh để quan sát thế nhân, đối đãi với vạn sự vạn vật, chúng ta sẽ nhận ra rằng mọi thứ trên đời, mất và được, ăn và hiện, vui buồn oán giận trong đời đều đến và đi trong vô định. Gió thoảng mây bay, buồn hay vui thì cũng sớm còn chiều mất.

Vận mệnh vô thường, phúc họa vô lường, chỉ có ai hiểu được chính mình mới có thể hiểu kiếp nhân sinh. Cuộc sống vốn dĩ là sự kỳ diệu của sinh mệnh, có những điều bạn muốn giữ nhưng giữ chẳng bền lâu, có những lúc bạn muốn buông nhưng buông chẳng được. Sợ dĩ cuộc đời trở trêu cũng là để thử thách lòng người, dạy đời khôn lớn.

Tuy nói vận mệnh vô thường nhưng họa phúc có căn, họa hôm này do nhân gieo ngày trước, phúc bây giờ do lúc trước tạo duyên. Cuộc đời đâu có đạo diễn, nhưng luật nhân quả thì muốn đời mình bạch, hiểu chính mình mới có thể bước vững bước tự tại, hiểu nhân quả mới sống được thông dong.

Và ai đó cũng đã từng nói, đời vốn không khổ, khổ bởi truy cầu. Con người khổ đau phần lớn do truy cầu mà tạo, cầu cái này, mong muốn cái kia. Thật ra được mất trong đời vốn đã có định số, làm người chúng ta không thể truy cầu, nếu không ắt sẽ lâm đường lạc lối. Nguyên nhân bởi dục vọng là kẻ thù của trí tuệ, lòng tham là con ma dẫn ta vào địa ngục. Duyên chưa đủ, nhân chưa thành thì cầu cũng vô ích.

Bản tính của con người phần lớn là tránh khổ tìm sướng, thế nhưng làm người muốn được thì phải mất, muốn sướng thì ắt phải khổ. Ai trong đời cũng mong cầu hạnh phúc, nhưng có khi nào bạn tự hỏi :

Hạnh phúc là gì hay chưa ? Quyền cao chức trọng, địa vị cao sang có thực sự làm lên hạnh phúc ?

Đời người tựa chén trà xanh, trà muốn thơm phải gạn mình trong nước nóng, người muốn thành công phải vượt qua bão táp phong ba.

Đời người đâu có muôn ngàn sóng gió, suy cho cùng cũng chỉ là trường tu dưỡng cho bản thân. Hiểu được mình ắt sẽ hiểu được người. Bề quan là con đường ngắn nhất huỷ hoại tự thân. Còn khoan dung độ lượng, ấy là con đường rộng mở giúp mình giúp người, không có một trái tim khoan dung sẽ chẳng có được một cuộc đời tươi sáng.

Minh Vũ. Theo soundofhope.org

Chương trình 3 Ngày Di Sản Văn Hóa 20-21-22.9.2024

Đại Tự Khánh Anh 8 rue François Mauriac, 91000 Evry-Courcouronnes, France

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính gởi Chư Tôn Thiền Đức.

Kính gởi chư Thiện Nam Tín Nữ Phật Tử đồng hương gần xa.

Theo thông lệ hằng năm, cả nước Pháp tổ chức Ngày Di Sản Văn Hóa Âu Châu vào cuối tuần lễ thứ ba của tháng 9. Đây chính là cơ hội để cho những người dân vào tham quan miễn phí các di sản văn hóa, lịch sử, đặc biệt là các cơ sở mà thường ngày không tiếp khách tham quan.

Trong những năm gần đây thành phố Evry-Courcouronnes có dâng ngày giờ chùa Khánh Anh Evry sẽ mở cửa trong các Ngày Di Sản Văn Hóa Âu Châu để đón tiếp mọi người đến thăm viếng.

Vì vậy năm nay chùa cũng sẽ mở cửa đón tiếp khách trong ba ngày, thứ sáu 20, thứ bảy 21 và chủ nhật 22.9.2024. Năm nay chùa làm thêm những gian hàng trang trí triển lãm Văn Hóa khung cảnh các miền của quê hương Việt Nam. Kính mời Quý Vị về Chùa thăm viếng Ngày Di Sản Văn Hóa Châu Âu.

- Đặc biệt là ngày thứ sáu 20.9.2024 sẽ mở cửa dành riêng đón tiếp các học sinh tại Essonne và các vùng phụ cận.

- Ngày thứ bảy 21.9.2024, mở cửa cho đại chúng, từ 9 giờ đến 17 giờ. Có quý Phật Tử phát tâm hướng dẫn về chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes và những sinh hoạt thường nhật tại chùa.

+ Sáng 10 giờ chương trình văn nghệ.

+ Sáng 11 giờ đến 12 giờ, chương trình nghi lễ và thuyết giảng của ngài Đức Choni Rangshar Rimpoche (Tang Rinpoche) ở Bhutan và phái đoàn chư Tăng Bhutan.

+ Ủng hộ các gian hàng ẩm thực có phát hành tại chùa.

+ Chiều 13 giờ đến 15 giờ, chương trình nghi lễ và thuyết giảng của ngài Đức Choni Rangshar Rimpoche (Tang Rinpoche) ở Bhutan và phái đoàn chư Tăng Bhutan.

- Ngày chủ nhật 21.9.2024, mở cửa cho đại chúng, từ 9 giờ đến 17 giờ. Có quý Phật Tử phát tâm hướng dẫn về chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes và những sinh hoạt thường nhật tại chùa.

+ Sáng 10 giờ chương trình văn nghệ.

+ Sáng 11 giờ lễ Cầu siêu cầu an hàng tuần.

+ Ủng hộ các gian hàng ẩm thực có phát hành tại chùa.

- Đặc biệt là chiều ngày chủ nhật 22.9.2024 lúc 13 giờ 30, Gia Đình Phật Tử Quảng Đức sẽ tổ chức Tết Trung Thu Nhí Đồng Rằm tháng 8, vui chơi, phát bánh, phát đèn lồng Trung Thu, múa Lân,...

+ Chiều 15 giờ đến 16 giờ 30, chương trình nghi lễ và thuyết giảng của ngài Đức Choni Rangshar Rimpoche (Tang Rinpoche) ở Bhutan và phái đoàn chư Tăng Bhutan...

Kính mời Quý phụ huynh đưa các con em về chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes tham dự đồng đạo.

Kính mời Quý Vị bấm vào link dưới đây để xem chương trình Ngày Di Sản Văn Hóa Âu Châu 2024, Les Journées Européennes du Patrimoine 2024 à La Pagode Khanh Anh Evry-Courcouronnes, Pháp Quốc.

Programme des Journées Européennes du Patrimoine Edition 2024 (du 20 au 22 septembre 2024)

Namo Bouddha Sakyamuni

Chers Vénérables,

Chers fidèles bouddhistes et compatriotes,

Chaque année, la France organise les journées du patrimoine à la fin de la troisième semaine du mois de septembre. C'est l'occasion pour chacun de visiter gratuitement les patrimoines, spécialement les lieux d'où l'on n'accueille pas quotidiennement.

Depuis plusieurs années, la ville d'Evry-Courcouronnes a communiqué la date d'ouverture des journées européennes du patrimoine de la pagode Khanh Anh-Evry pour accueillir les visiteurs.

En 2024, les journées européennes du patrimoine à la pagode Khanh Anh-Evry se dérouleront du vendredi 20-9 au dimanche 22-9-2024, où vous découvrirez les stands d'exposition des instruments traditionnels vietnamiens ainsi que les paysages des campagnes du Vietnam.

- Le vendredi 20-09 sera spécialement réservé aux écoles de l'Essonne et alentours.

- Le samedi 21-09 sera réservé au public, de 09h à 17h, la visite sera guidée par les fidèles bouddhistes et le programme de cette journée sera le suivant :

a/ à 10 h : programme musical

b/ de 11 h à 12 h : cérémonie et enseignements de Choni Rangshar Rimpoche de Bhutan (Tang Rinpoche) et du Shanga de Bhutan.

c/ repas végétarien : vente des plats aux stands...

d/ de 13 h à 15h : cérémonie et enseignements de Choni Rangshar... (suite)

- Le dimanche 22-9 sera réservé au public, de 9 h à 17 h, la visite sera guidée par les fidèles bouddhistes et le programme de cette journée sera le suivant :

a/ à 10 h : programme musical

b/ à 11 h : messe hebdomadaire pour les défunts et pour la sérénité.

c/ repas végétarien : vente des plats aux stands...

d/ à 13 h : la famille des jeunes bouddhistes Quang Duc organisera la fête de la mi-automne aux enfants : distribution des gâteaux et des lanternes, danse des lions...

e/ de 15 h à 16 h 30 : cérémonie et enseignements de Choni Rangshar Rimpoche de Bhutan (Tang Rinpoche) et du Shanga de Bhutan.

Nous invitons les parents ramènent les enfants à venir nombreux à la pagode pour la fête de la mi-automne.

Veuillez cliquer le lien suivant pour suivre le programme de la journée européenne du patrimoine 2024 à la pagode Khanh Anh d'Evry-Courcouronnes - France.

<https://photos.app.goo.gl/rJ8W57MCx4NedCxS6>



Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni với bà con Phật Tử địa phương cất bằng lễ Lạc Thành và Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu PL 2648 tại Chùa Quảng Đức - Pháp Quốc, ngày chủ nhật 8/9/2024.

Quay lại là bờ

Đứng ở độ cao này, hơn chín ngàn bộ trên mặt biển, ta có thể nhìn thấy được sự vận hành biến đổi của thời tiết cách xa mình hàng trăm dặm.

Những đám mây đen của một cơn bão rộng hơn cả một thành phố, nặng nề di chuyển ngang qua trên các thung lũng. Với ngàn những chiếc bóng xám xịt quần quýt vào nhau, cùng pha trộn trong một cái chập chờn không lồ, như một thứ linh đơn huyền bí bảo vệ bởi một bà phù thủy. Thỉnh thoảng có những tia chớp lóe sáng xé rách bầu trời xám xịt tận phía xa, trong thỉnh lặng, xa hơn cả khả năng du hành của âm thanh. Và rồi những đám mây đen từ từ kéo đến gần hơn, theo với chúng là những âm vang i ầm, trong một không gian của những hôn mang, loạn lạc, náo động, cùng kéo nhau về tụ hội và gào thét trong gió.

Nhưng trong căn nhà gỗ nhỏ bé này, tôi cảm thấy ấm cúng, dễ chịu và thoải mái. Chiếc giường của tôi là một miếng cao su xốp (foam) dày hai phân. Một thân cây đục đẽo thô kệch được sử dụng vừa làm chiếc bàn ăn và là nơi viết lách của tôi. Chiếc ghế ngồi duy nhất trên sàn nhà được đóng đinh liền vào với vách tường, cạnh một khung cửa sổ nhìn ra bên ngoài quang cảnh đẹp tuyệt vời. Một cái lò gang nhỏ cùng cặp hời ấm cho trọn căn phòng, và một chiếc lò dầu dùng để nấu nướng.

Mùa đông miền núi nơi đây rất dài. Một kho chứa nhỏ xây cạnh bên nhà được chôn sâu dưới đất. Chắc là không chịu nổi nơi này. Nhưng đôi với tôi thì thiên đàng có nghĩa là được sống ở đây trọn suốt mùa đông trong tịch lặng.

Căn nhà của tôi ở nằm trên núi Lama được làm từ ngay phía dưới một đỉnh núi cao trên rặng San Cristobal, nhìn xuống một không gian bao la của miền bắc tiểu bang New Mexico. Thung lũng mênh mông phía bên dưới trải rộng dài nối liền đến những dãy núi khác ở phía nam, tây và bắc. Một người sống ở nơi đây có thể theo dõi những cảnh tượng biến hóa của thân gió, cuốn xoay và điều khiển mặt trận thời tiết như những con cờ.

Trừ những lúc ngồi tĩnh tâm hay đi dạo trong rừng, tôi rất mê đến ngôi chỗ này trong suốt thời gian sống ẩn dật nơi đây. Tôi có thể ngồi yên nơi đó cả chục giờ đồng hồ say mê và không biết chán. Tôi đã nghĩ rằng, đời sống cô độc trong một không gian hiu quạnh nơi này sẽ rất là nhàm chán, nhất là so với một người có một cuộc sống bận rộn và thích hoạt động như tôi. Nhưng tôi lại hoàn toàn mãn nguyện với sự thụ động của mình, ngày qua ngày, ngồi nhìn những áng mây trôi xa xôi bất tận.

Hai ngày đầu tiên khi mới đến, tôi mất ngủ vì những tiếng động lạ và sự hồi hộp, lo sợ trong bóng đêm. Trong vùng đất lạ hoang dã, một thế giới lạ thường bừng sống dậy mỗi khi bóng tối phủ trùm, nó bò, trườn, chạy hoặc đứng rình im lặng chờ mồi. Trong mấy đêm đầu, mỗi khi nghe tiếng cây khô gãy, tôi lại liên tưởng đến những con thú đêm săn mồi, đang ân núp, rình mò đâu đó sát bên căn nhà. Bên trong gian phòng không gian yên tĩnh hơn, nhưng những bóng tối vẫn di động. Chung quanh tôi toàn là những sợ hãi.

Nhưng một điều khá ngạc nhiên là tôi cũng chóng làm quen được với nhịp điệu mới này. Sau đôi ba ngày, những con sinh vật nhỏ bé ấy đã trở thành bạn thân của tôi, và những âm thanh lạ của ban đêm cũng không còn làm tôi giật mình nữa.

Một thú tiêu khiển trong ngày của tôi là theo dõi những con côn trùng có cánh nhỏ bé tụ tập phía bên trong cửa sổ. Ban ngày, tôi thường để cánh cửa ra vào mở toang vào mỗi buổi sáng để hướng gió núi trong lành, và giữ cho gian phòng được thoáng mát. Những con ruồi vo ve bay vào, sau khi thám hiểm mọi ngõ ngách, chúng thường chầm dứt hành trình mình ngay nơi khung cửa sổ nhìn ra một quang cảnh rộng lớn ấy, và rồi chúng cứ bay trượt lên xuống trên khung kính để tìm cách thoát ra bên ngoài.

Sau những hôm đầu bực mình vì chúng, bây giờ tôi lại cảm thấy khá thú vị. Tôi quan sát thấy chúng vo ve bay không ngừng và cứ đâm đầu vào khung cửa kính ấy suốt ngày, tìm tự do, trong khi cánh cửa chính rộng lớn vẫn mở toang. Nếu chúng chỉ cần đơn giản biết quay đầu lại thôi. Mà tôi nghĩ đây cũng là một tỷ dụ tuyệt vời cho hành trình tâm linh đi tìm giải thoát của chúng ta. Nếu như chúng ta biết quay nhìn lại chính nơi mình, thay vì là tìm cầu chạy theo những đối tượng bên ngoài...

Bất cứ là mình đang tìm kiếm một điều gì, tôi ý thức rằng nó sẽ không thể nào đạt đến được bằng một con đường thẳng trước mặt. Cánh cửa rộng mở đang nằm ngay phía sau lưng tôi, và con đường giải thoát ấy đòi hỏi ở nơi ta một cái nhìn hoàn toàn mới mẻ.

Trong những ngày cuối ở nơi này, tôi hay ngồi trong tĩnh lặng và tự hỏi nhiều lần : *Cái gì đã khiến tôi bước chân vào con đường tu tập ? Chúng ta thật sự muốn gì ? Phải chăng vì muốn tâm linh mình được rộng mở hơn ? Để ra khỏi sinh tử luân hồi ? Vì muốn được vào một cõi trời xa xôi nào đó ? Muốn được thoát ra những khổ đau của cuộc đời ? Hay đây cũng lại chỉ là một sự mong cầu và tạo tác khác của cái ngã của mình mà thôi ?*

Tôi nghĩ, câu trả lời có lẽ là : *Nó là một cái gì vượt thoát ra ngoài tất cả những cái ấy, nó không có một mục tiêu*

nào hết, nhưng đó chính là một cần thiết rất thiết yếu của mỗi chúng ta. Nó là một hạt giống hạnh phúc chân thật sâu xa được gieo trồng từ lâu, và đã có sẵn trong tự tánh của mỗi người, và ta không thể có một sự lựa chọn nào khác hơn là phải quay về và thấy lại được chính nó...

--- oOo ---

Ẩn dật

Đó là một đoạn hồi ký của ông David Cooper, một tu sĩ Do Thái giáo, chia sẻ về những trải nghiệm và cảm nghĩ của ông trong thời gian sống ẩn dật trong một căn nhà gỗ trên rặng núi San Cristobal, ở tiểu bang New Mexico.

Ông đã trở thành một phần của thiên nhiên, là những đóa hoa dại, là cơn gió lồng, là đám mây mưa, là buổi sáng sớm, là bóng đêm về... Tôi thích những hình ảnh đầy màu sắc của ông kể lại, tuy gần gũi mà cũng vô cùng bao la. Cuộc sống của chúng ta ở phố chợ thì dễ gì có dịp để mình nhìn thấy được *"những đám mây đen của một cơn bão rộng hơn cả một thành phố, nặng nề di chuyển ngang qua trên các thung lũng"* phải không bạn ? Và giữa cuộc sống bận rộn và bon chen này thì làm gì mình có thì giờ mà *"Ngày qua ngày... ngồi yên cả chục giờ đồng hồ... để nhìn những áng mây trôi xa xôi bất tận."*

Tuần qua tôi phải đi làm xa, mỗi chiều trở về phòng của mình tôi lại ngồi xuống bàn viết để chuẩn bị cho công việc ngày hôm sau. Có một buổi chiều, ngẩng đầu lên nhìn ra ngoài cửa sổ, tôi chợt thấy những chiếc lá trên cây ngoài khung cửa đã chuyển sang màu đỏ lúc nào không hay. *Thật đẹp ! Tôi nhớ mấy ngày trước đây nó vẫn còn xanh. Mùa thu về rồi đó, thật nhẹ nhàng và kín đáo, khi bầu trời trở lạnh lạnh và những cơn gió về mang theo một không trung muôn sắc màu...*

Chỉ cần biết quay lại

Tôi liên tưởng những bận rộn của chúng ta trong cuộc sống, hoặc trên con đường tu học, đi tìm một hạnh phúc, với lại hình ảnh những con côn trùng có cánh cứ lao vào tấm kính ở khung cửa sổ vì muốn vượt thoát ra bên ngoài. Trong khi cánh cửa chính vẫn đang rộng mở ngay ở phía sau. Chỉ cần quay đầu lại thôi là mình có thể ung dung tự tại bước ra ngoài. Nào có ai ngăn chặn chúng ta đâu.

Phải chăng nếu như ta biết buông bỏ hết những dụng công và mong cầu không cần thiết. Nếu như ta thôi bớt đi những tìm kiếm, biết dừng yên và quay lại nơi mình. Vì bạn biết không, ở nơi này đã có *"một hạt giống hạnh phúc chân thật sâu xa được gieo trồng từ lâu, và đã có sẵn trong tự tánh của mỗi người, và ta không thể có một sự lựa chọn nào khác hơn là phải quay về và thấy lại được chính nó..."* mà thôi.

Minh Thành Nguyễn Duy Nhiên

Chương Trình Sinh Hoạt tại Chùa Khánh Anh Evry

- Thứ bảy 28/9 (9h) : Huân Tu Tĩnh Độ
- Thứ sáu-thứ bảy 11-12/10 (20h) : Truyền Giới Bát Quan Trai, Pháp Hội Niệm Phật kinh hành, trì kinh Phổ Môn, lay 12 lời nguyện.
- Chủ nhật 27/10 (19h) : Tháp hương Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân - 11h: Cầu Siêu hàng tuần -12h: Bữa cơm Xã Hội Tái Niệm
- Thứ năm 31/10 (29.9/20h) : Lễ Vía Đức Phật Dược Sư
- Thứ bảy 2/11 (9h) : Huân Tu Tĩnh Độ - tụng kinh Lễ Vía Đức Phật Dược Sư
- Thứ sáu-bảy 15-16/11 (Rằm 10/20h) : Truyền Giới Bát Quan Trai, Lễ Hạ Nguyên - Lễ Ngày Rằm tháng 10
- Thứ sáu 22/11/24 (22/11 Giáp Thìn) : Kỳ Tổ Liễn Quán (Chùa Linh Thiêu - Berlin - Đức quốc)
- Thứ bảy 29/11 (9h-17h30) : Huân Tu Tĩnh Độ
- Thứ sáu-bảy 6-7/12/20h) : Truyền Giới Bát Quan Trai
- Thứ hai 9/12 - T.tư 18/12/2024 : An Cư Kiết Đông
- Thứ bảy 20/12 (9h-17h30) : Huân Tu Tĩnh Độ - tụng kinh Lễ Vía Đức Phật A Di Đà
- Thứ sáu-bảy 3-4/1/2025 (20h) : Truyền Giới Bát Quan Trai - tụng kinh Vía Đức Phật Thích Ca Thành Đạo
- Thứ ba 7/1 (mùng 8/12 ẤT) (20h) : Lễ Vía Đức Phật Thích Ca Thành Đạo
- Thứ sáu-bảy 17-18/1 (20h) : Truyền Giới Bát Quan Trai - Pháp Hội Niệm Phật - Vía Đức Phật A Di Đà.

LỊCH SINH HOẠT NĂM 2024

CHƯƠNG TRÌNH SINH HOẠT
14 Av Henri Barbusse 92220 Bagneux (France)

Tel : 0146558444 – 0609090119

Fb Thích Quảng Trạng.

Email : - dieutram@gmail.com

T.Bảy 9/11 và C.Nhật 10/11/2024 Tụng Kinh Pháp Hoa (Thọ trì trọn bộ Kinh Pháp Hoa)

T.Bảy 28/12 và C.Nhật 29/12/2024 Huân Tu Tĩnh Độ (Thọ trì Tam Kinh Tĩnh Độ, Lễ Tấn A Di Đà Phật)

T.Bảy 11/1 và C.Nhật 12/1/2025 Dàn Tráng Thành Đạo.

Tu hành chính là thấu hiểu lẽ hoán đổi trong đời

Một bữa nọ, hai thầy trò cao tăng
ngồi nói chuyện với nhau :

Đệ tử : *Thưa thầy, đạo Phật khuyên
người ta buông bỏ mọi thứ đáng không ?*

Sư phụ : *Không đúng !*

Đệ tử : *Rõ ràng có câu “buông bỏ
tất cả” đấy thôi ?*

Sư phụ : *“Buông bỏ tất cả” để làm
gì ?*

Đệ tử : *Đúng thế, đệ tử cũng thấy rất
nghĩ ngờ ! Đệ tử thấy đạo Phật luôn
nhìn vào để tiêu cực. Nhiều người hỏi
đệ tử : “Nếu mọi sự đều buông bỏ thì lấy
đâu ra tiền ? Quần áo ? Mọi người đều
không làm việc thì thế giới này sao có
thể tồn tại ?”*

Sư phụ : *Mọi sự buông bỏ thì dẫn
đến sụp đổ, cái gì cũng không buông bỏ
thì cũng dẫn đến sụp đổ.*

Đệ tử : *Như vậy phải làm thế nào ?*

Sư phụ : *Thay thế và hoán đổi !*

Đệ tử : *Nhờ thầy chỉ rõ cho con !*

Sư phụ : *Con có thể kêu một người
ăn mày cam tâm cho con số tiền đang
nắm chặt trong tay họ không ?*

Đệ tử : *Không thể được.*

Sư phụ : *Con có thể dùng hòn sỏi
đổi lấy số tiền trong tay người ăn mày
không ?*

Đệ tử : *Con nghĩ không được.*

Sư phụ : *Tại sao ?*

Đệ tử : *Vì tiền đáng giá hơn.*

Sư phụ : *Vậy nếu dùng vàng để đổi
thì sao ?*

Đệ tử : *Vậy thì được.*

Sư phụ : *Tại sao ?*

Đệ tử : *Vì vàng đáng giá hơn.*

Sư phụ : *Vì thế, cách buông bỏ đơn
giản nhất chính là hoán đổi. Nguyên
nhân khiến người ta không buông bỏ là
vì không giành được thứ tốt hơn. Dùng
thức ăn chay thay cho thức ăn mặn, con*

*sẽ buông bỏ được con dao mổ. Dùng bố
thí thay cho giành giật, con sẽ buông bỏ
được lòng tham. Dùng tin ngưỡng thay
chợ hũ vôi, con sẽ buông bỏ được nỗi
trống rỗng. Dùng trí tuệ thay cho ngu
dốt, con sẽ buông bỏ được cô chấp.
Dùng chính niệm thay cho tạp niệm,
con sẽ buông bỏ được ngông cuồng.
Dùng nhân nại thay cho báo thù, con sẽ
buông bỏ được giận dữ. Dùng yêu
thương thay cho tham lam, con sẽ
buông bỏ được đau tim. Tự hạnh không
phải là buông bỏ, mà là để hiểu lẽ hoán
đổi.*

An Nhiên

Directeur/Éditeur et adresse du Périodique

Vénérable **Thích Quang Đạo**

8 rue François Mauriac 91000 Evry-Courcouronnes - France

Nom/adresse de l'Imprimeur : R.P.N.

36-40 bd Robert Schuman 93190 Livry Gargan Tel : 0149362673-fax : 0149362689

Prix d'abonnement trimestriel au numéro : **2€50 (10€ par an)**

Sommaire du Périodique (Sơ lược Bản Tin) No.142 - Octobre / 2024

- * Le Bodhisattva pratique le Dharma de la Patience avec le niveau milieu Khanti Upapāramī ; P1-3
- * Le Bodhisattva Manjushri (*Van Thu Su Loi*) et le Bodhisattva Samantabhadra (*Pho Hien*) ; P4-5
- * Devoirs et responsabilités de la Famille et Jeunesse Bouddhiste à l'égard de la pagode hôte ; P6-8
- * L'herbe d'ours (*xérophylle tenace*) ; P9-11
- * La vie et l'exemple du Bouddha ; P12-14
- * La loyauté et la piété filiale sont le fondement moral du peuple; P15-16
- * Communiqué sur la grande fête d'Ullambana 2568 - 2024 ; P17-18
- * Liste des donations pour la fête de la Piété Filiale (*Ullambana*) 2024; P19
- * Bon de commande du calendrier lunaire du Serpent de Bois (*Ất Ty*) 2025 ; P20
- * Coupons d'offrandes pour les moines au Bhoutan / pour la fête rendant Hommage aux Ancêtres (*Thanh Minh*) / pour l'impression des sutras / pour le soutien du repas social 2024 ; P 21
- * Lettre de cœur - Appel à l'aide pour les victimes de la tempête Yagi au Viet Nam; P22
- * La Norvège, une terre froide accueil chaleureux, 35è séminaire Bouddhiste Européen à Oslo en Norvège ; P23-25
- * Le pouvoir divin et le karma ; P26-28
- * Discours à la cérémonie d'inauguration de la pagode Quang Duc du Trè Vénérable Thích Thông Tri à Toulouse - France ; P29-31
- * Les textes sentimentaux sur la 35è session du Séminaire Bouddhique Européen au temple Liên Hoa - Norvège ; P32-33
- * Le gars à la Crinière (*thang Bom*) et le gars au Caillou (*thang Cuoi*) chez les Vietnamiens ; P34-36
- * Programme des Journées Européennes du Patrimoine-l'édition 2024; P37
- * Retour à la rive ; P38
- * Programme des activités de la pagode Khanh Anh d'Evry-Courcouronnes ; P 39
- * Quatrième de couverture : Annonce de la fête du nouvel an vietnamien, année du Serpent 2025 - les informations sur le repas social de fin d'année 2024, sur la fête rendant hommage aux Ancêtres (*Thanh Minh*) en octobre 2024; P 40.

PUBLICATION (Trimestrielle) KHANH ANH

BULLETIN ADHÉSION/ABONNEMENT

(Adhésion Khanh Anh : 10€/par an) (Abonnement Khanh Anh : 10€/par an)

NOM :

ADRESSE :

Adhésion seule :

Abonnement à Khanh Anh (14).....

Adhésion + Abonnement à Khanh Anh (9)

(Chèque payable à l'ordre de : **Pagode Khanh Anh**)

PERIODIQUE Khánh Anh

8, rue François Mauriac
91000 Evry-Courcouronnes - France
Tél : 01.60.77.22.86-01.64.93.55.56-07.70.07.33.99
E-mail : thichquangdao@khanhanh.fr
www.khanhanh.fr

14, av Henri Barbusse 92220 Bagneux - France
Tél : 01.46.55.84.44 - 06.09.09.01.19
E-mail : dieutram@gmail.com



Ất Ty 2025

Quý vị muốn đặt mua hay tặng
lịch treo tường gởi đến tận nhà.

Đổi địa chỉ xin cho biết địa chỉ
mới. Nếu có e-mail, xin cho biết
để có tin tức nhanh hơn.

Lịch treo tường Khánh Anh bắt đầu vào ngày Mùng Một Tết Nguyên Đán và chấm dứt vào cuối năm âm lịch. Lịch treo tường sẽ có vào đầu tháng 12/2024.

Xin kính mời quý vị ủng hộ lịch treo tường chùa Khánh Anh cho gia đình, hoặc đặt lịch biếu tặng cho những người thân hay bạn bè vào dịp Tết Nguyên Đán. Xin quý vị ghi phiếu đặt lịch gởi về chùa.

Để góp phần củng cố đường trùng tu Đại tự Khánh Anh Evry-Courcouronnes.

Xin mời quý Phật Tử, bà con đồng hương và các bạn hữu tại Paris và phụ cận tham dự đông đảo.

Bữa Cơm Xã Hội Tất Niên Cứu Trợ Thiên Tai Lũ Yagi tại Việt Nam

sẽ được tổ chức lúc 11 giờ đến 16 giờ ngày Chủ Nhật 27/10/2024 tại Giảng đường chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes có phát hành thêm các quầy hàng dùng ngay tại chỗ hay ủng hộ mua đem về nhà.

8 rue François Mauriac (Parc aux Lièvres) 91000 Evry-Courcouronnes. R.E.R: (ligne D) gare Bras de Fer (Xin chú ý : chủ nhật và ngày lễ, tàu điện RER ligne D, chỉ có từ gare de Lyon về gare Bras de Fer)

với sự cộng tác các anh chị Ca sĩ tại Paris - Pháp quốc, phát tâm cúng dường Văn nghệ.

Các vũ khúc dân tộc : Gia Đình Phật Tử Quảng Đức và Nhóm Mỹ Ly. Với các Ca Sĩ : Mỹ Ly, Mỹ Long, Quang Tú, Bích Ngọc, Trang Thanh, Ngọc Xuân, Ngọc Hoa, Phương Hạnh, Đình Thy và Usha. Nhạc sĩ : Pacific. MC : Thanh Long.

Muốn biết thêm mọi chi tiết, xin liên lạc về chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes.

Tél : 01.64.93.55.56 - 07.70.07.33.99. E-mail : thichquangdao@khanhanh.fr.

Suốt trong thời gian của tháng trước và đến hiện nay, trên các hệ thống truyền thông đều đưa tin về Con Bão Yagi đi qua các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Con Bão Lũ đã tàn phá trầm trọng tài sản vật chất cũng như nhân mạng tại các tỉnh thành phía Bắc Việt Nam.

Nay Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, chỉ thị Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội thay mặt Giáo Hội, đứng ra điều hành kêu gọi sự hảo tâm từ chư Tăng Ni, Đồng Hương, Đồng Bào Phật Tử và các Tự Viện tại Âu Châu, từ bi hoan hỷ ủng hộ tịnh tài, để chia sẻ phần nào sự nhọc nhằn của những nạn nhân trong cuộc Bão Lũ. Hy vọng một chút tình san sẻ, ngõ hầu làm ấm lòng tình đồng bào dân tộc đang lâm nạn.

Kêu gọi quý Tự Viện Tăng Ni Phật Tử, nhất tâm cầu nguyện trong mỗi thời Kinh Tụng hằng ngày, hầu mong Tam Bảo từ bi gia hộ cho cơn bão lũ sớm qua đi và đồng bào giảm bớt sự hao tài tán mạng.

Lễ thắp hương tại Đài Tưởng Niệm Chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes

Kính mời Quý Vị, bà con đồng hương về tham dự thắp nén tâm hương Tưởng Niệm Thuyền Nhân Ty Nạn, Chiến Sĩ và Đồng Bào đã hy sinh cho tự do cho dân tộc Việt Nam, tại trước Đài Tưởng Niệm - chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes, vào ngày chủ nhật 27/10/2024, lúc 10h00.

Thông Báo Lễ Thanh Minh 2024

Năm nay, ngày chủ nhật 27/10/2024, vào lúc 11 giờ 00, có khóa lễ cầu siêu chư hương linh có thờ tro cốt tại tháp Địa Tạng. Chùa sẽ làm lễ chung với lễ cầu siêu hàng tuần trên Chánh Điện. Trân trọng kính mời quý gia quyến có đề tro cốt thân nhân trong tháp Địa Tạng, xin dành chút thì giờ về Chùa thăm viếng và dự lễ cầu siêu dịp Lễ Thanh Minh 1/11 tại Pháp.

Thông Báo An Cư Kiết Đông 2025

Ngày An Cư Kiết Đông 2025 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu sẽ được tổ chức tại Chùa Linh Thử, Heidereuter Str 30 - 13597 Berlin - Germany, từ ngày thứ hai 9/12/2024 (9/11 Giáp Thìn) đến ngày thứ tư 18/12/2024 (18/11 Giáp Thìn). Mọi chi tiết xin liên lạc về Chùa Linh Thử - Đức Quốc, số điện thoại : 00.49 (0) 30.711287 - (0) 176.61407805.

Thứ bảy 21/9/2024 và chủ nhật 22/9/2024 tuần này có lễ Ngày Di Sản Văn Hoá - Les Journées Européennes du patrimoine. Kính mời quý vị về chùa Khánh Anh Evry-Courcouronnes tham dự trong 2 ngày lễ kể trên.